

Morale en actions (In lân th bôn)

I . Morale en actions (In lân th bôn). 1898.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.



31004

MORALE EN ACTIONS.

PHONG HÓA ĐIỀU HÀNH.

CỜ BẠC NHA PHIÊN.

In lần thứ bốn.



SAIGON

IMPRIMERIE DE LA MISSION A TAN DINH.

1898.

MORALE EN ACTIONS.

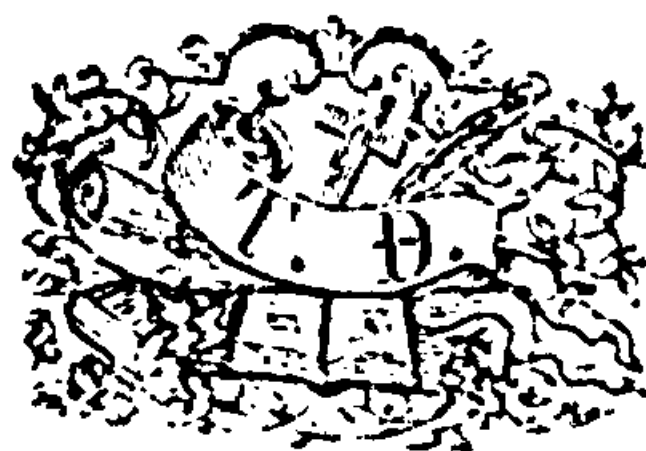


PHONG HÓA ĐIỀU HÀNH.

CỜ BẠC NHA PHIÊN.



In lần thứ bốn.



SAIGON

IMPRIMERIE DE LA MISSION À TÂN ĐỊNH.

1898.

TỰA.

Trong những sự ta phải biết, chẳng có sự gì cần cấp cho bằng sự biết ăn ở theo *Phong hóa chính*: mà có nhiều khi người ta lo về mọi việc khác, mà ít lo về việc chính này.

Những sự thông thái khác giúp người ta cho đáng ích lợi phần đời này mà thôi; còn sự thông biết *Phong hóa chính*, thì chẳng những là làm ích ở đời này, mà lại làm ích cho đời sau nữa; vì phong hóa chính dạy mọi người, cho ai nấy đều biết giữ theo bốn phận mình; như vua chúa, quan quyền, cha mẹ, vợ chồng, con cái, *văn vân*. Vả lại kẻ biết phong hóa chính, cũng còn đáng ích lợi ở đời này chẳng hay mất nữa.

Trong sách ta làm đây, có ý giúp dạy cho biết *Phong hóa* mà ăn ở cho phải phép; lại trong sách này, sẽ gặp đặng nhiều gương có danh tiếng những kẻ đã theo phong hóa thật. Sau nữa, cũng gặp những lời ta thêm mà kết đón lại, cho đặng hiểu rõ gương ta đã trưng: lại bằng ai thông thái một ít, thì sẽ biết các truyện trong sách này, đã lựa bởi sách các tẩn sĩ có danh tiếng, mà làm ra.

Ta có lòng ước ao cho các thầy giáo tập trong các trường, lấy sách này mà cho học trò đọc đi đọc lại, nhứt là đọc thuộc lòng, thì sẽ quen cùng khấn vào trong trí những gương nhưn từ, đức hạnh,

II

rộng rãi, khiêm nhượng, *vấn vấn*. At thật những gương ấy sẽ giục lòng học trò tấn tới trong việc phước, cùng giúp cho biết việc lành phải làm, việc dữ phải lánh.

Nhơn vì sự ấy, nếu mà cha mẹ cùng thầy dạy dỗ, nhứt là tốt và có đạo, hiệp lực đồng tâm, mà tập tành dạy dỗ các con trẻ sửa tính nết nó về phần đời cùng về phần đạo, thì nó sẽ có phước là dường nào !

Ấy vậy, cha mẹ cùng thầy dạy dỗ phải ăn ở cho âm hạp như lời mình dạy biểu, kéo dạy dỗ vô ích, vì các con trẻ hay bắt chước hơn là nghe. Vả lại, khi nó xem thấy cha mẹ hay là thầy dạy dỗ ăn ở làm gương xấu, trái lời mình dạy, thì nó chẳng những là chẳng tấn tới trong việc tập tành ăn ở tốt lành đạo đức, mà lại nó tưởng lẽ luật *phong hóa chính* dạy là danh hư vô. Trong trí trong lòng nó xét lời cha mẹ biểu dạy chẳng buộc nhứt, ai muốn theo thì theo, ai giữ thì giữ; lại cũng sẽ tưởng các đấng giảng dẫn, hay là chép sách dạy *phong hóa*, cũng chẳng khá gì hơn kẻ khác, hay nói mà chẳng hay làm. Bởi đó cho nên, biết hư hại trong loài người ta là chừng nào !

Nếu cha mẹ cùng thầy giáo huấn theo như sách ta đã chỉ dạy, mà tập tành dạy dỗ, thì con cái, và học trò sẽ lo lắng mà bắt chước các gương đã kẻ trong sách này, lại cũng sẽ hiểu biết như đức là sự tốt đáng yêu mến là ngần nào ! Nó làm việc phước đức, mà chẳng có lấy lòng kiêu ngạo phô trương cùng ai; vậy nó sẽ gặp phước cho mình,

khi nó làm phước cho kẻ khác. Sau nữa, nó có làm việc phước đức, thì là bởi đã học và đã giữ theo như sách này dạy mà chớ.

Lại bốn tính con trẻ, thì biết nhớ cho đến tuổi già những lời đã nghe dạy cùng những gương đã xem thấy. Bởi đó cho nên, cha mẹ cùng thầy dạy dỗ hãy gắng công giảng giải cho nó nghe sách này, hãy làm gương tốt cho nó dặng xem thấy cùng bắt chước theo, thì nó sẽ in khắc vào trí khôn nó những ý tốt lành về đàng nhưn đức: sau, nó lớn lên, có làm sự gì lành, thì là bởi đã nghe dạy cùng xem thấy những gương tốt thuở còn nhỏ.

*Lời tục ngữ rằng: Dạy con, dạy thuở còn thơ;
Dạy vợ, dạy thuở ban sơ mới về.*

Cũng có lời thầy như rằng:

Tiền bất trác, đại dương tâm phú ca.



PHONG HÓA ĐIỀU HÀNH.

§. 1 — NHƠN ĐỨC RIỀNG CÁC ĐỨNG LÀM LỚN.

Hẳn thật chẳng có sự gì làm vui lòng ta, cho bằng khi ta làm phước cho kẻ khác, và đẹp lòng những kẻ ấy, cho đến nỗi nó ngợi khen và cảm mến ơn ta. Ví bằng các đứng làm lớn trong dân nhớ mình là cha dân, thì tự nhiên các đứng ấy sẽ ăn ở cách khoan hậu, nhơn từ đại độ chẳng sai.

Vì vậy chẳng phải làm lớn dặng mà ăn ở càng cừ... dễ đuổi kẻ bề dưới, vì ở thế ấy, thì là dùng quyền chức mình trái lẽ, và làm cho ra khinh dễ cùng nhẹ thế chức mình mà chớ. Nhơn vì sự ấy, hễ ai quên mình là cha dân, thì chẳng đáng làm lớn trong dân làm chi.

Hoàng đế Au-gu-xi-tô trước khi người trị dặng nước thì độc dữ, và hay chấp nê báo thù lắm : mà khi người dặng nước cai trị thiên hạ đoạn, thì người đổi lòng ra hiền lành, và nhơn đạo đại độ. Vậy có một khi người hành binh ở nước Gal-li-a, thì có người trong phe quân nguy đến báo tin cho người hay rằng : ông Cin-na là người thiếu tài ít trí, mà cả gan tập lập phản nghịch

cùng người. Kẻ bảo tin cũng chỉ tỏ ông Cin-na tập lập chỗ nào, làm thế nào, và khi nào sẽ dậy giặc. Hoàng đế tính phải bắt người nguy ấy, mà làm tội chẳng khá thứ tha: nên người dạy hội các quan mà công đồng ngày mai. Nội đêm ấy trí khôn người tán loạn không yên, vì đến mai người phải gia phạt một người xưa nay chưa phạm điều gì, lại người ấy là dòng sang cả, là cháu quan lớn Pom-pê-i-ô.

Thuở trước, Hoàng đế nầy đọc dữ, đầu đang khi ngồi ăn tiệc cùng quan Ma-rô-cô An-tô-ni-ô, thì người cũng chẳng nề giờ tay mà đề án xử tử nhiều người. Mà nay phải đoán xử một người có tội, thì bối rối tâm thần thâu đêm chẳng an. Khi ấy người cực lực trong lòng, thở dài mà thầm thì rằng: « Cớ sao kẻ nghịch toan giết trăm dặng ở
« an, còn trăm thì bối rối làm vậy! Trong mấy
« trận giặc loạn trong nước trăm đã giao chiến,
« thì chẳng có ai giết trăm được. Trăm đã đánh
« biết mấy trận trên bộ, dưới thủy, mà trăm đã
« thoát khỏi mọi sự hiểm nghèo. Nay có một đũa
« loạn thần toan giết trăm, mà trăm đành để vậy,
« chẳng đoán phạt nó sao? » Nói đoạn người
dứt mình nghỉ lại một hồi; rồi người lại trở trách
mình đã nhiệm nhặt quá, hơn là phần nản ông
Cin-na bắt trung cùng mình. Nều người lại than
thở thầm thì rằng: « Vì bằng thiên hạ nhiều
« người ước ao cho trăm chết đi, thì ắt là trăm
« chẳng khá đáng sống làm chi. Trăm sống thì
« biết khi nào sẽ hết hình khổ? Biết bao giờ sẽ
« thôi đổ máu người ta? Vả lại đầu trăm đây,

« Chẳng khác nào như cái búa, các con trẻ sang
« tròng đua nhau mà chém, cho dặng lấy danh
« vọng. Mạng sống trăm nghìn chẳng quý báu
« dường ấy, mà nhiều người khác phải chết làm
« vậy ! »

Khi ấy Hoàng hậu nghe những lời vua than thở,
liền cất tiếng mà nói hốt người rằng : « Tâu
« hoàng đế, xin phép cho tôi lĩnh cùng Hoàng đế
« một đều, nếu đẹp lòng thì xin Hoàng đế hãy
« nghe. »

Hoàng hậu rằng : « Hoàng đế hãy bắt chước các
« thầy lương y, khi cho bệnh phục được thương
« mà chẳng dũa, thì liền trở thang mà cho nghịch
« được. Hoàng đế xưa nay cứ phép nghiêm
« thẳng mà giết nhiều người làm nguy cùng
« Hoàng đế, mà chẳng thấy ra ích gì. Cho
« nên rày xin Hoàng đế hãy thử lấy lòng rộng mà
« duông cho ông Cin-na : vì chưng các mưu kế
« ông ấy làm thì chẳng có kín cùng Hoàng đế,
« cho nên chẳng còn có lý hại chi dặng nữa. Ông
« đức Hoàng đế tha ông ấy, thì sẽ nên danh vọng
« cho Hoàng đế chẳng sai. »

Lòng Hoàng đế đã chịu về sự làm nhưn cho
ông Cin-na; vừa may lại gặp hoàng hậu cũng
khuyên dụ người về một đều ấy, nên người bằng
lòng tức thì, mà tha cho kẻ nghịch mình và cảm
ơn bà hoàng hậu nữa.

Đó người sai bãi hội công đồng, rồi dạy đòi
một mình ông Cin-na đến mà thôi. Khi đến thì
người dạy các bộ hạ trong cung lui ra hết, cùng

dạy ông Cin-na ngồi, mà phán rằng : « Người
« phải giữ lời giao này : người chẳng dặng tàu
« hớt lời trăm; song phải nghe trăm nói đủ các điều,
« đoạn người có lời chi muốn tàu lại, thì sẽ tàu.»
Vậy người mới phán rằng : « Ở Cin-na, nhà người
« chẳng những là người trong phe đảng những
« kẻ làm giặc cùng trăm xưa nay, song vốn thật
« người cũng là kẻ nghịch cùng trăm từ thuở
« bình sinh, vì người đã sinh ra bởi dòng dõi kẻ
« nghịch cùng trăm. Tuy vậy mặc lòng, trăm cũng
« tha; chẳng có giết người. Các của cải gia tài
« người, thì trăm cũng cho người lại hết thảy;
« nên người dặng giàu có và tử tế, đến đổi
« những kẻ đã thắng trận người sinh lòng ganh
« gỗ, vì người dặng tử tế hơn. Vả lại có nhiều
« kẻ bởi dòng dõi có công nghiệp cùng trăm, xin
« chức hòa thượng, còn người thì chưa xin, mà
« trăm đã phong người lên chức ấy.

« Đang khi trăm làm ơn trọng cho người dưng
« ấy, người lại dể ơn báo oán, toan mưu luận kẻ
« mà giết trăm. »

Ông Cin-na nghe lời này tức thì cất tiếng tàu
lên rằng : « Tàu đức Hoàng đế; lòng tôi chẳng
« hề có tưởng đến sự cực này bao giờ ! » Hoàng
đế liền cấm ông ấy rằng : « Khoang ! người chẳng
« giữ lời giao hứa khi này; chớ tàu hớt lời trăm,
« để cho trăm nói hết đã. Thật nhà người muốn
« giết trăm. » Khi ấy người kể lại mọi sự hết, và
cũng tỏ cho ông Cin-na biết đủ mọi mưu kế ông
ấy đã toan tính, tại chỗ nào, làm cách nào, sẽ ra
bình vạy nguy mà đánh trước ngày nào.

Ông Cin-na nghe các sự ấy, lương tâm cắn rứt và sợ hãi lắm, nên lẳng lặng làm thỉnh chẳng dám hở rần, chẳng phải vì lời giao hứa, song vì xấu hổ sợ hãi quá.

Hoàng đế nói luôn rằng: « Thuở trước người
« làm nghịch cùng trăm, và là con kẻ nghịch trăm,
« mà trăm đã tha giết, dong mạng cho người.
« Nay trăm cũng dong nhà người một phen nữa,
« chẳng có bắt tội người đâu ! »

« Thôi ! từ bây giờ ta hãy kết ngãi bạn hữu
cùng nhau; trăm đã làm ơn cho người, thì người
« hãy biết ơn trăm. »

Tức thì Hoàng đế phong ông ấy lên chức quan trấn trong năm ấy. Từ đó Hoàng đế Au-gu-xi-tô mới biết ích lợi bởi lòng nhờn từ mà ra. Ông Cin-na cảm lấy ơn trọng người, thì hết lòng ở trung tín cùng người. Cho nên từ ấy về sau, chẳng còn có ai muốn tập lập làm ngụy cùng người nữa.

§. 2 — VUA HEN-RI-CÔ THỨ IV.

Ngày kia, vua Hen-ri-cô thứ bốn hỏi một quan trẻ, tên là Mon-mo-ren-cy mà rằng: « Nhà người
« hãy nói cho trăm biết nhờn đức nào xứng hạp
« cho vì vương đế hơn ? » Quan trẻ ấy chẳng chút dằn dà mà tâu tức thì rằng: « Nhờn đức xứng
« hạp hơn cho vì vương đế, là lòng nhờn từ. »
Vua lại hỏi rằng: « Sao người lấy nhờn đức ấy
« làm hơn lòng đại độ, mạnh mẽ và các nhờn đức
« khác các vua thường quen có ? » Thì quan ấy

tâu rằng : « Vì ở đời này quờn tha giết ở nơi tay
« vương đế mà thôi. »

Quan trẻ ấy đã hiểu sự vang hiển thật ở tại đầu;
lại cũng có ý khen lòng công chánh vua, vì người
đã thắng trận dặng dân, mà người trị dân như
là cha dân vậy.

Có lần khác, vua ấy hay dặng có một quan
trong các quan người, tên là Jan-vil-le, trở lòng
lo mưu nội công cùng kẻ nghịch vua. Vua lấy
lòng nhờn từ dong tội quan ấy. Nhưng mà người
đòi cha mẹ quan ấy, tên là Đê Gui-sê, mà phán
rằng : « Kia là con trẻ hoang dăng, nó mới lo tính
« mưu kế giỏi lắm đó : nhưng vậy trăm vì chúng
« người thì tha phạt nó, mà trăm giao nó cho
« chúng người sửa dạy lấy. »

Cũng có một đôi khi vua ấy trách quan Sul-ly,
vì hay lo ích riêng nên phở việc nhà nước; mà
quan ấy bởi thân cùng vua quá, cho nên nghe lời
vua trách cách lơ láo. Vua thấy vậy, thì hỏi quan
ấy rằng : « Người có tưởng trăm ăn cần sự gì khác
« hơn là sự cho dân dặng thanh lợi sao ? »

Thật lòng vua ấy thương dân như cha thương
con vậy.

§. 3 — VUA LU-Y THỨ XIII.

Ông lớn kia, tên là De-Retz, khuyên vua Lu-y
thứ mười ba rằng : « Hễ kẻ làm lớn thật, thì phải
« có lòng thương dân; dầu đang thắng trận khởi
« huân, cũng lấy sự thương dân làm trọng hơn

« mọi sự. Và các kẻ làm lớn, hễ có đi viếng đàn,
« thì chớ khá làm như sông chảy mạnh, mà phá
« lở các bờ ở dọc bờ sông; song phải làm như
« nước sông đầy, tràn ra các ơn cho dân nhờ mà
« thôi.

§. 4 — ÔNG TƯỚNG TU-REN-NE.

Có một lân quan tướng lớn kia, tên là Tu-ren-ne, đi xe trong thành Pha-ri. Xe ông ấy mắc chặt nhiều xe kẻ khác, nên đi không dặng, dùng dằng ở đó. Khi ấy vừa có một người trẻ sang trọng kia, cũng đi xe kẻ xe ông ấy. Người trẻ nóng nảy gấp đi cho mau, mà thấy cản xe dùng dằng, thì chẳng bằng lòng; liền nổi nóng, rút gậy ra, đánh kẻ đẩy xe quan tướng ấy, mà hối đi tới cho mau. Ông quan ngồi trong xe làm thinh, mà coi người kia đánh kẻ đẩy xe mình.

Lúc ấy lại có một tên thợ rèn ở trong nhà thấy vậy, thì xách gậy chạy ra mà la rằng: « Chú kia, « sao dám đánh kẻ đẩy xe quan lớn Tu-ren-ne vậy? » Người trẻ nghe nói tên ông Tu-ren-ne, thì kinh hãi lắm và tưởng mình mắc lỗi trọng; liền lật đật nhảy xuống xe mình, mà chạy đến xin lỗi cùng quan lớn Tu-ren-ne. Quan ấy mỉm cười mà nói rằng: « Người giỏi mà sửa phạt kẻ đẩy xe ta lắm; « thật nó năng quấy nhiều lần. Thôi; để khi nào « nó có quấy đều gì, ta sẽ biếu nó đến cho người « sửa phạt nó nữa. »

Vậy quan Tu-ren-ne biết cảm mình chẳng nóng

giận; thật trong sự như vậy trúng kẻ khác, thì đã giận dữ quá sức chẳng khỏi dặng. Bởi đó nên ông quan tư ởng này đáng nên thương hơn đức tiết kiệm, nhịn nhục cho mọi người hết thấy.

§. 5 — LÝ ĐOÁN ĐÁNG NHỚ.

Xưa, trong nước Đại-minh, có một người giàu có là kẻ áp tắc các việc khí dụng trong nhà nước. Khi người toan trảy đi phương xa, thì chọn một người coi sóc gìn giữ cửa nhà, và dạy hai đứa con mình, vì hai đứa ấy có trí sáng và có tính nết tốt lắm; thằng con trưởng nam khi ấy mới nên chín tuổi mà thôi.

Chủ nhà mới bước ra khỏi nhà, ai hay thấy dạy ông ấy đã chọn, nó liền dùng trái lễ phép chủ nhà đã phú cho mình! Nó hung hiếp các gia dịch trong nhà; (*vàng chủ nhà gà mọc dưới tôm*) là sự làm vậy: nó quở đứa này mắng đứa kia; nhứt là những người siêng năng lo lắng việc lợi hại trong nhà, thì lão thầy ấy đuổi đi hết. Để một mình chàng va cho dễ, kéo chọi nhau; hai con thơ ấu chẳng biết chi. Có kẻ gởi tin cho chủ nhà hay những sự dối tẹ lão thầy đã làm ở trong nhà; song le bởi vì ông chủ có lòng tốt, thì chẳng muốn tin những tin người ta gởi cho mình, vì tưởng chẳng có ai dặng giao phú quờn phép như vậy, mà còn có lòng xấu xa độc dữ thế ấy.

Phải chi lão thầy như vậy, mà dạy dỗ hai đứa con cho biết chút dĩnh gì! Song bởi vì nó có tính

nết xấu quá và dốt nát lắm, thì hai đứa con ông chủ nó cũng hóa ra như nó vô phép, vô tắc, kiêu căng, láo xược, lung lảng, mê dâm, dốt nát mà thôi.

Khỏi chừng năm năm chủ nhà về quê mình, mới thấy rõ mọi sự y như người ta đã gởi tin cho mình trước vậy, thì chẳng chút quở phạt gì, vì mình đã ôm ấp rấn vào dạ, một đuôi lão xấu xa ấy ra khỏi nhà mà thôi. Lão thấy chưa biết hổ người; lại còn dám cả gan đến quan án mà cáo chủ mình, vì không huân tiên công nó dạy hai đứa con chủ. Quan án đòi chủ nhà tới mà hỏi; chủ ấy liền thưa trước mặt quan rằng: « Bẩm
« ông, phải mà người thấy ấy, nó lập tành dạy
« dỗ hai đứa con tôi biết như đức thông thái một
« chút như thường thường, thì tôi cũng bằng
« lòng, mà huân công cho nó nhiều hơn bằng hai
« chẳng sai. Nhưng mà tôi xin quan hãy hỏi, nầy
« là hai đứa con tôi đây, cho biết thử người ấy
« có dạy dỗ gì chẳng. Đoạn quan dạy lẽ nào thì
« tôi xin vưng, chẳng dám nói lời gì. » Quan hỏi
và nghe các lời con trẻ thưa, đoạn người ra lý
đoán thế nầy rằng: « Thấy dạy ấy phải xử từ vì
« tội giết học trò mình. Còn cha hai con trẻ thì
« phải phạt hai cân vàng, vì đã hay tin thấy dạy
« xấu xa thế ấy, mà còn để trong nhà mình chẳng
« đuổi ra cho kịp: chớ chẳng phải vì đã chọn người
« xấu mà tin cậy, vì ai ai cũng lắm đặng như vậy. »

Đoạn quan dạy thêm rằng: « Chẳng còn mấy ai
« có lòng mạnh mẽ mà quở và sửa phạt kẻ có lỗi,

« nhứt là khi lỗi ấy phạm đến ích chung nhiều
« người. »

§. 6 — KẸ LẠM PHƯỚC MÀ KHÔNG CẦU PHẦN THƯỜNG.

Sông kia, tên là A-di-ge, có một lần lụt tràn ra
hung quá, đến dỗi đất lở đi, cầu ngang rất lớn
qua sông ấy đã sập gần hết, sót một chặng giữa
cầu còn đứng mà thôi. Chặng ấy lại có một cái
nhà ở trên có đủ vợ chồng con cái còn ở đó. Những
người ấy cheo leo hiểm nghèo; nên giơ tay lên
mà kêu la khóc lóc xin người ta ở trên bờ cứu
giúp. Nước đang chảy âm âm rung phá cho lở
cột cầu chặng ấy; người ta dò hỏi như kiến cỏ,
mà chẳng ai dám ra tay đi cứu. Lúc ấy, có một
ông bá hộ, tên là Spol-vê-ri-ni, thấy sự ngặt
nghèo vậy, thì động lòng thương nhà đó, cho nên
liền đặt dàng hứa một trăm đồng vàng cho ai
liều mình ra tay xuống ghe đi cứu. Mà thật việc
cứu rất hiểm trở lắm, vì sợ phần thì nước chảy
mạnh quá e chèo chẳng lại, phần thì cũng sợ bằng
có may mà chèo tới nơi, thì chặng cầu đã gần lở
ngã sập trên đầu mình mà chết. Cho nên dầu đông
đáng dân đứng trên bờ, thì cũng chẳng có một ai
dám chịu. Thời may khi ấy, có một người đi dàng
qua ngang đó, nghe nói sự ai cứuặng mấy
người trong nhà ở trên cầu hư đó, thì bá hộ cho
một trăm đồng vàng. Người bộ hành ấy liền nhảy
xuống ghe chèo bơi hết sức; đến giữa sông đậu

ghe một bên cột cầu và đợi cho cả nhà vợ chồng con cái lần dây sọt xuống ghe rồi hết, thì người nai lưng chèo vô bờ mà la lên : *hè, hè, đã khởi rồi.* Còn chiếc ghe bỡi chèo mạnh lắm thì cỡi trên sóng mà vào tới bờ. Ông bá hộ liền lấy một trăm đồng vàng thưởng người giỏi ấy; song người thừa lại rằng : « Thừa ông, tôi không muốn chịu của ông, vì tôi không bán mạng tôi. Lại tôi cùng vợ con tôi tức y tức thực, xin ông ban của ấy cho mấy người tôi mới cứu đó, vì bây giờ phải nghèo hơn tôi.

Ấy ta hãy xem lấy, chẳng cần phải nói lời nọ lời kia mà khen người thế ấy nữa.

§. 7 — TRUYỆN CON HIẾU TÀI.

Một ngày kia, có lửa bỡi trong núi Et-na bực lên tràn ra bốn phía, đốt phá các chỗ xung quanh bất luận lúa má, ruộng nương, vườn tược, rừng bỡi, giống láng phải lửa tràn lấp ngập, tiêu tan chẳng sót món gì. Đâu hết khi lửa mới tan ra, thì trong thành Ca-ta-na động cả và đất, thiên hạ kinh hãi; khi lửa cháy tràn vô thành, ai nấy lo lắng hết lòng hết sức mà chuyên vác làm mọi cách, choặng cứu của cải mình. Kẻ thì vác tiền bạc nặng lết bết chạy không muốn nổi, kẻ thì bất tỉnh chẳng biết lấy giống gì, hoảng hốt quơ lấy giao mác mà dầm lộn với lửa như là đánh giặc cùng kẻ nghịch. Kẻ giàu có cũng tận tâm kiệt lực gánh các vật châu báu, có khi là của hoạnh tài,

chạy không khỏi dặng; còn nhà nghèo gánh nhẹ, chạy mau chơn, trốn khỏi lửa.

Nói tắt một lời, ai ai đều lựa của cái quí hơn cùng nhẹ tùy thân mà trốn. Có nhiều kẻ chạy không khỏi, là các kẻ chạy chậm chơn hơn, bị lửa cháy thiêu, nhứt là những nậu hà tiện tiếc tiền của chẳng muốn bỏ, còn rần lại sau. Có nhiều người tưởng mình đã chạy khỏi nên chẳng lo, thoát chước lửa bốc tới kịp, nó chạy không, bỏ mất của, mất công gánh nữa. Lửa ấy đốt cháy các của quí báu hết thấy, một trù ra những kẻ có lòng hiếu thảo mà thôi, như có truyện sau nầy.

Người kia, tên là Am-phi-no-me, và em mình cũng lật dật gánh của cái chạy như kẻ khác. Khi hai anh em chạy thì ngó thấy cha mẹ mệt quá sức, chạy chẳng dặng nữa, đứng lại giữa cữa, tức thì cả hai liền vội vả ném bỏ của cái, kê vai công cha mẹ chạy cho khỏi lửa thiêu mà thôi; song khi công làm vậy, lại dặng mạnh sức hơn là khi gánh của. — Ớ người hà tiện, hãy bớt chịu khó nhọc mà lo của cái, hãy xem gương hai anh em nầy, chẳng lấy của chi làm quí cho bằng cha mẹ mình !

Hai anh em công cha mẹ chạy qua giữa ngọn lửa, chẳng khác nào như lửa có lời giao hứa không dám cháy đốt những kẻ ấy. Vậy khá khen lòng hiếu thảo là hơn đức trọng vọng lắm, và đáng cho ai nấy học đòi theo là dường nào ! Lửa chẳng dám phạm đến nhưn đức ấy; hai anh em chạy phía nào, lửa tránh phía nấy. Ngày ấy dẫu

đầy đầy những sự tai hại, song thật là ngày có phước lắm: dầu trong ngày ấy mọi sự bị lửa đốt cháy hết, song hai anh em này đi ngang qua giữa lửa chẳng khác chi như kẻ khởi hoàn đến chỗ bình an chẳng phải nao.

Sách sử văn chương kẻ ngoại cũng ca ngợi như đức hai anh em này khắp mọi nơi, thật là đều ít có trong kẻ ngoại đạo lắm.

Dầu trong đời ta đã cảm lấy nhiều thói xấu xa mặc lòng, ta tưởng phần nhiều trong các con cái cũng làm dặng như hai anh em này nữa. Phải mà đời nay có một dều làm vậy, thì những kẻ có đạo Chúa chẳng khen bao lắm; vì chừng việc ấy dầu trọng mặc lòng, song cũng là nhưn đức tự nhiên ai ai phải có.

Đời xưa quen khen việc nhưn đức lắm, bởi vì việc lành chẳng phải là sự thưởng như bây giờ trong các bốn đạo. Hai anh em này đã dặng danh tiếng về sự ấy lắm, cho đến đổi thành Sy-ra-cu-sa, và thành Ca-ta-na nhận danh hai người là dân mình; cả hai thành ấy đã lập chùa mà thờ nhưn đức hiệu thảo, để cho thiên hạ dặng nhớ việc trọng này.

§. 8 — TRUYỆN HAI ANH EM THƯƠNG YÊU NHAU.

Năm Chúa giáng sanh 1585, có đạo binh thủy nước But-tu-ca trảy qua nước Thiên-trước mà bị

Phong hóa điều hành.

chìm tàu : người ta trong tàu kẻ thì lội dặng vô xứ kia, tên là Ca-pha-ri; kẻ thì tấp vào chỗ khác, ôm lấy những ván trong tàu đã chìm theo mình, gộp lại đóng dặng một chiếc ghe, rồi chạy ra biển về quê hương. Khi đã chạy dặng ít lâu, người hoa tiêu thấy ghe khẳm quá, hòng muốn chìm vì chở nhiều người ta lắm, mới thưa cho quan trong ghe hay, bằng không ném bớt người ta xuống biển chừng mười hai người, thì ắt ghe phải chìm chết hết thảy. Cho nên quan mới dạy bắt thăm cho biết phải ném ai xuống biển.

Trong mấy người bắt thăm, phải ném xuống biển, thì có hai anh em cũng ở trong ghe ấy, mà người em dặng may khỏi ném xuống biển. Người em thấy anh mình bắt thăm nhằm ruồi phải ném xuống biển, bèn lạy ông quan mà thưa quan rằng : « Lạy ông, xin ông cho phép tôi chịu chết « thể cho anh tôi, vì anh tôi giỏi hơn tôi, và có « sức mà nuôi cha mẹ chị em tôi dặng, còn tôi « nuôi chưa dặng; cho nên ví bằng anh tôi mất « đi, ắt là cha mẹ chị em phải chết đói mà chết. « Tôi xin ông ném tôi xuống biển, để anh tôi sống; « ví bằng ông làm như vậy, chẳng những là cứu « anh tôi, mà lại cứu dặng cha mẹ chị em tôi « khỏi chết nữa. Tôi cam lòng chịu chết, vì tôi « chưa nuôi nổi bấy nhiêu người. »

Quan nghe lời người em xin vậy, thì dạy lính bắt nó mà ném xuống biển. Nó lội theo chiếc ghe ấy chừng sáu giờ, thì niều dặng ghe; họ liền ngăm ví bằng treo lên ghe thì dâm nó chết. Con trẻ nầy tính bởi vì bẻ nào mình cũng phải

chết, thà leo lên ghe mà chịu chẳng thà dưới biển, nên cứ vuồi kẻ ở trong ghe. Người ta giờ giơ dầm nó, thì nó nắm lưỡi giơ bương vô ghe được; người ta xem thấy nó có lòng bền chắc đường ấy, thì chẳng nỡ giết nữa, lại đổ cho nó ở trên ghe. Như vậy con trẻ này đã cứu mạng mình cùng anh mình khỏi chết.

Ấy lòng hiếu thảo đã cứu mạng hai anh em và cha mẹ chị em nó nữa.

§. 9 — TRUYỆN CON THƯƠNG YÊU MẸ CÁCH LẠ LÙNG.

Trong xứ nước Nhứt-bồn có chép một truyện đáng nhớ này.

Nhà kia, khi cha trong nhà qua đời bỏ lại một mẹ với ba đứa con; mẹ già cả yếu đuối, nên ba con phải làm việc mà nuôi dưỡng. Nhưng vậy cũng bạc phận lắm, làm hết sức chẳng đủ ăn, nên trong nhà ra hẳn tiện, trăm việc đều thiếu thốn. Ba đứa con xem thấy sự gian nan cực khổ làm vậy, chẳng biết tính thế nào cho có của mà dưỡng nuôi mẹ mình, nên mới rắp lòng toan liệu việc lạ lùng này.

Nhà nước khi ấy có ra yết thị: ai bắt dặng ăn trộm nộp cho quan, thì sẽ dặng phần thưởng trọng. Bởi đó ba anh em mới toan liệu với nhau: cho một người giả làm ăn trộm, còn hai anh em kia giả kẻ bắt dặng đem nộp cho quan, hầu dặng phần thưởng mà nuôi mẹ, kéo khốn khó lắm.

Chẳng biết ai phải làm ăn trộm, nên mới bắt thăm cùng nhau, thì trúng nhằm thằng em út phải làm ăn trộm. Hai anh mới trói em lại, dẫn đem đi nộp cho quan. Quan hỏi nó rằng: « Mày có quả thật ăn trộm chẳng? » Thì nó thưa rằng: « Bẩm ông thật quả tôi có ăn trộm; » nó chịu hết. Quan dạy bó nó vào tù, còn hai anh nó lãnh bạc thưởng mà về nhà. Nhưng mà hai anh động lòng thương em, và sợ cho em phải khổ; nên đã lén chun vào tù, ôm lấy em rất yêu dấu mà khóc lóc dầm dề. Tình cờ quan cai tù ngó thấy làm vậy, thì lấy làm lạ; mới biểu một tên lính nom theo xa xa rình coi thử hai người có có cái nào mà khóc thế ấy, và về nhà nào. Lính vâng lời quan dạy làm như vậy; đi một hồi lâu thằng lính trở về thưa cùng quan, hai người ấy về nhà, thuật lại cùng mẹ mình tự sự như nó đã toan tính khi nãy. Lính nầy rình gần, đã nghe đặng đủ các điều y như những kẻ ấy nói.

Mẹ nghe hai đứa con thuật lại sự em út phải nộp mình lấy bạc nuôi mẹ, thì mẹ kêu van khóc lóc, biểu con đem bạc đi trả lại cho quan mà đem em về, vì thà chịu chết đói, chẳng thà con phải ở tù làm vậy cho mẹ sống.

Quan nghe lính thưa lại, không muốn tin sự lạ lùng làm vậy: nên quan dạy dẫn người em út ra tra lại, nó có quả ăn trộm chẳng; lại quan thanh nợ đòi phạt nó cách dữ tợn. Con trẻ phần thì bồi hồi thương nhớ mẹ, phần thì sợ nếu nói ra thì quan đòi bạc thưởng lại, có khi mẹ phải chết

đói chẳng, nên làm thính. Bấy giờ ông quan cầm mình chẳng dặng, liền nhảy xuống ôm lấy con trở mà nói rằng: « Ở con nhưn ngài ôi ! việc « con làm quá trí ông tướng. »

Rồi quan đi tàu với hoàng đế hay sự có như vậy. Hoàng đế mới nghe thì mừng lắm; bèn dạy đòi ba anh em đến trước mặt mình. Hoàng đế an ủi nó, đoạn cấp lương cho nó mà thưởng; song phần em út dặng lẫn hơn.

§. 10 — TRUYỆN ĐỜI XƯA, ÔNG VUA KO-RO-È VÀ ÔNG QUAN MI-RAN-NÊ.

Người quân tử kia, tên là Sa-dy, đã thuật truyện sau này. Vua Ko-ro-ê yêu cầu một quan kia, tên là Mi-ran-nê, vì quan ấy lo việc nhà nước hết lòng. Bữa kia, quan ấy xin phép vua mà thôi làm quan. Vua trả lời rằng: « Cớ sao « người xin thôi làm quan ? Trẫm đã tuôn xuống « trên người chứa chan ơn lành : quân thần trẫm « vưng lời người như vưng lệnh trẫm; trẫm đã « đặt người vào trong dạ trẫm, lòng trẫm chẳng « hề lìa khỏi người đâu. »

Quan tàu lại rằng: « Tôi đã phò vua tận tâm « kiệt lực, mà nay ngặt có luật nhất buộc tôi, « là luật tự nhiên dạy tôi phải làm; nên xin phép « đức vua cho dặng làm việc ấy, vì tôi có một đứa « con, mà chẳng ai dạy dỗ nó dặng, có một mình « tôi dạy dỗ mới dặng mà thôi; ngày sau nó sẽ « giúp việc vua như tôi đã giúp xưa nay vậy. »

Vua phán rằng : « Bằng nhà người thôi việc quan
« thì trăm cho phép; mà người phải hứa cùng
« trăm một điều này : trong thiên hạ ai khôn ngoan
« hơn đực, người hãy chỉ cho trăm biết. Thật
« chẳng có một ai đáng làm thầy dạy dỗ hoàng
« tử trăm về việc chánh. Vậy người hãy dùng bao
« nhiêu ngày người còn ở đời này, mà làm cho
« dân một ơn trọng này là ơn trên hết các ơn, là
« người hãy làm cho dân đứng có một vua hiền
« lành công chánh. Trăm đã biết tỏ những kẻ
« châu chực trăm không ra gì, chẳng có lẽ để
« hoàng tử trăm ở chung cùng những kẻ ấy dặng.
« Vậy trăm giao hoàng tử cho nhà người đem đi
« dạy dỗ cùng con người trong chốn riêng, cách
« xa sự hư thói xấu người đời, mà ở giữa kẻ hơn
« đực thật thà. »

Mi-ran-nê cùng hoàng tử với con mình cả ba
trẩy đi, mà Mi-ran-nê lo dạy dỗ hai trẻ học hành.
Khỏi năm sáu năm, người trở về đem hoàng tử
cùng con mình giao cho vua. Vua thấy con thì
mừng rỡ lắm; nhưng mà khi xét thấy hoàng tử
học thua sút hơn con ông quan, thì vua chẳng
bằng lòng, năn nỉ cùng quan Mi-ran-nê. Cho nên
quan ấy tâu rằng : « Con tôi nó hết lòng sốt sắng
« mà nghe cũng nhớ lấy lời tôi dạy dỗ hơn hoàng
« tử lắm. Tôi tận tâm dạy hoàng tử cũng
« như con tôi; song con tôi nó biết phận nó ngày
« sau cần kíp phải cậy nhờ kẻ khác; còn
« hoàng tử đã biết tỏ mình ngày sau chẳng phải
« nương nhờ ai, song kẻ khác nương mình mà
« thôi : cho nên ít lo lắng sốt sắng hơn con tôi. »

Ấy con mô côi biết lo lắng cho mình hơn là con có cha mẹ.

§. 11 — TRUYỆN HAI NGƯỜI THÁCH NHAU ĐÁNH LỘN.

Kẻ mạnh giỏi mà giúp quê hương mình, mới thật là người mạnh giỏi mà chớ.

Có truyện nói về một ông kia, tưởng là ông Tu-ren-ne, trước khi người chưa làm quan tướng lớn, thì có một quan khác thách người giao chiến riêng với mình. Người liền trả lời với quan ấy rằng: « Khi chẳng có luật dạy tôi, thì tôi không « biết đánh giặc theo ý riêng tôi, mà khi lễ luật « dạy đánh, thì tôi mới biết liền mình chịu hiểm « nghèo mà chớ. Anh tưởng anh giỏi. Hôm nay « bây giờ đang có một trận hiểm nghèo, ai đánh « dặng trận ấy, thì làm ích trọng cho quê hương, « và nên danh tiếng lớn cho mình nữa. Vậy hai « ta hãy đi xin lệnh quan lớn cho dặng đua nhau « mà đánh trận ấy: ai đánh xong thì mới biết « thật là giỏi hơn. » Quan kia nghe lời thách nầy, suy thấy sự hiểm nghèo làm vậy, thì chẳng dám chịu.

Thường thường mấy người hay thách thức đánh lộn như vậy, làm bộ giỏi bề ngoài mà thôi. Thật chẳng thiếu chi kẻ bề ngoài hay hung hăng đánh lộn, thì có danh tiếng lắm, mà khi phải vào việc giặc thật, thì giả chước làm bình chẳng sai,

§. 12 — CHÀNG KHÁ ĐOÁN XÉT AI KHI CÒN TRẺ MỚI LỖI MỘT PHEN.

Quan lớn Ca-ti-nat phàn nàn vì người ta đoán cho một quan trẻ kia mới lên làm quan, mà có lỗi một lần : quan lớn này tưởng kẻ làm quan tướng thì phải lo mà chữa sự lỗi kẻ ấy đã làm trước mà thôi, chớ chẳng khá ghi vào lòng làm chi. Cho nên người thuật lại một truyện sau này mà chẳng nói lên ai.

Có một ông quan mới lên chức, cai một cơ quan. Quan này xưa cháu vua, mà vua cũng khen người nhiều khi; nên quan lớn Ca-ti-nat nói cùng quan mới ấy rằng : « Tôi muốn làm sự này cho « ông biết lòng tôi thương ông, là tôi cho ông cai « cơ quan ngộ trận ngày mai cho ông lấy danh « dặng. »

Ai ngờ ông này chưa từng giặc, nên khi chiến trận thì làm nhiều sự trái thói quan trận lắm, phải thiên hạ chê cười xấu hổ, và nhúc đi nhắc lại những sự quấy quá người làm. Quan lớn Ca-ti-nat nghe sự như vậy mà người làm lơ, như thể không hay đi gì hết. Tối lại đòi quan ấy đến một mình mà dạy trong hai đều phải chọn lấy một, hay là sửa mình hay là vào nhà dòng cho khỏi xấu hổ. Bấy giờ chẳng những là người chẳng chút dùng dằng hứa sửa lỗi cũ mình phạm, mà lại hứa sẽ cầm binh đánh cách tử tế

hơn: thật đã có như vậy. Người đã đánh trận khác cách dạn dĩ mạnh mẽ lắm, cho đến đối từ ấy về sau ai nấy đều khen, và quan tướng gọi người là quan rất giỏi hơn các quan khác cùng nói thêm lời này rằng: « người ấy sau sẽ đăng « làm lớn trong các quan. »

Ông Ca-ti-nat nói trống chẳng chỉ tên ai; dầu vậy mặc lòng, thật chẳng khỏi bao lâu quan trẻ ấy đăng làm lớn hơn các quan trang lứa với mình.

Vậy chớ thấy ai lỗi một phen mà ghi trong lòng làm chi.

§. 13 — TRUYỆN CON CÓ LÒNG CÙNG CHA MẸ.

Trong nhà trường kia có một học trò bởi cha mẹ dòng dõi lương thiện lắm, mà người học trò ấy thường ăn canh và bánh cùng uống nước lã không mà thôi. Kẻ giữ việc trong nhà trường xem thấy học trò ấy ăn ở cách lạ hơn kẻ khác, thì thừa cùng thấy bề trên. Thấy dạy kêu học trò ấy đến mà khuyên, phải bỏ cách ăn ở khác thường thế ấy, mà theo thói chung kẻ khác, vì tưởng nó làm vậy thì là bởi có lòng sốt sắng hăm mình.

Khi ấy tên học trò làm thỉnh, chẳng tỏ ra vì có nào mà làm như vậy; thì thấy bề trên hăm đuổi nó về nhà cha mẹ, nếu chẳng sửa mình làm như kẻ khác. Học trò mới thưa rằng: « Thấy ôi !
« bằng thầy muốn biết vì ý nào, thì tôi phải tỏ

« thật. Khi xưa tôi ở nhà, chẳng có bánh khô đủ
« mà ăn, uống thì uống những nước là không;
« ở đây tôi dựng ăn canh ngon và bánh tốt ăn
« không hết, cho nên tôi lấy sự ăn ở đây là như
« ăn tiệc; lại tôi ăn nhiều hơn nữa không dựng,
« vì tôi nhớ cha mẹ tôi ở nhà ăn cực khổ lắm, và
« chẳng có đủ mà ăn. »

Thầy ấy cùng kẻ giữ việc nghe nói làm vậy,
thì động lòng thương, mà cảm nước mắt không
đậu, vì thấy con trẻ có lòng chắc chắn thương
nhớ cha mẹ dượng ấy. Nên thầy mới hỏi rằng:
« Ví bằng ông già con có giúp việc nhà nước,
« sao chẳng có lãnh lộc nhà nước mà nhờ? » Học
trò thưa rằng: « Lạy thầy, cha tôi đã giúp việc
« nhà nước, mà bởi nghèo quá sức, cho nên đã
« xin lộc trót một năm mà chẳng dựng, vì không
« có tiền mà làm dơn; bởi đó thì thà chịu nghèo
« chẳng thà dựng lộc mà phải lâm nợ. » Thầy mới
nói rằng: « Ví bằng có thật y như lời con nói,
« thì thầy sẽ giúp mà xin lộc cho ông già con,
« một năm dựng năm trăm quan tiền. »

« Vậy ông già con nghèo lắm, có khi không
« cho con tiền bạc gì hết phải chăng? Thôi; thầy
« cho con ba đồng vàng này, là như của vua ban
« cho con dùng. Còn phần ông già con, thì để
« thầy sẽ gửi trước cho lộc sáu tháng, rồi sẽ xin
« cùng nhà nước như lời thầy mới hứa. » Học
trò ấy thưa rằng: « Thầy biết cha tôi ở đâu, mà
« thầy hòng gửi bạc đến? » Thầy trả lời rằng,
« Con chớ lo sự ấy, thầy sẽ lo thế cho biết mà
« gửi dựng. » Học trò nghe nói vậy, thì thưa rằng:

« Lạy thầy, nếu thầy có kiếm thẻ dặng mà gửi
« tiền bạc cho cha tôi, thì tôi xin thầy gửi ba đồng
« vàng thầy mới cho tôi đi luôn thẻ cho cha tôi;
« bởi vì ở đây tôi chẳng thiếu sự gì mà phải dùng
« vàng ấy, còn ở nhà cha tôi thì chẳng có mà giúp
« anh em tôi. »

§. 14 — TRUYỆN NGƯỜI BÁN VƯỜN LẠN.

Có một bá hộ kia, tên là Ca-ni-ô, ở thành Rô-ma, có tính hay chơi bời, ít trí lăm; lão ấy đi qua thành Sy-ra-cu-sa, mà chăm lo một việc cho dặng ở không nhưng mà thôi. Lão gặp ai thì nói mình có ý mua một cái vườn, cho dặng mời bạn hữu mà chơi bời. Thời may gặp ông Phi-ti-ô; lão cũng nói mình muốn mua vườn. Ông ấy chẳng lành thì chớ, mới nói với nó rằng: « à, « anh muốn mua vườn, tôi có một miếng, mà tôi « không bán. Song le anh có muốn dùng, thì tôi « để lại cho anh mà thôi. Vậy mai anh đến nơi « vườn tôi mà ăn tiệc cùng tôi chơi. » Ca-ni-ô liền chịu đi.

Chủ vườn ấy thì có danh giàu có, nên mới kêu bọn ghe hay bắt cá đến trong vườn mình, mà bắt cho đông, vì vườn ấy có một cái ao hồ lớn thông ra biển, mà ông cũng dẫn các ghe bắt cá ngày mai phải làm thẻ nào cho kẻ ăn tiệc coi chơi. Sáng ngày Ca-ni-ô lật đật đến, thấy người ta ăn tiệc cách trọng thẻ vui vẻ lắm; có nhiều ghe nhiều kẻ bắt cá trong hồ, và đua nhau đem cá mà dưng

cho kẻ ăn tiệc, cá dỏ cả đồng. Ca-ni-ô thấy vậy thì rằng : « cha chả ! sự lạ lùng : cá nhiều lắm, « ghe cùng người ta bắt cá vui lắm ! » Ông chủ vườn nói rằng : « Anh đừng lấy làm lạ làm chi ; « trong cả thành này người ta có bắt cá đầu đặng, « trờ ra có một chỗ này có nước sâu có cá nhiều « mà thôi. »

Ca-ni-ô nghe vậy, thì ham quá sức, này nỉ mà mua : chủ vườn không muốn bán ; dục dặc lâu lâu thì mới chịu bán cho. Ca-ni-ô chí quyết mua cho đặng, thì mua vườn cùng nhà, và các đồ dùng hết, chẳng kể giá thấp cao, đòi bao nhiêu thì liền trả bấy nhiêu, và làm tờ lập tức.

Việc xong đoạn, Ca-ni-ô mời bạn hữu mình mai tới đó ăn tiệc chơi. Tán sáng lão thấy vườn vắng hoe, chẳng có một người nào dưới hồ mà bắt cá, thì mới hỏi lối xóm rằng : « Chớ các người « có biết làm sao hôm nay người ta nghỉ hết, « không ai bắt cá ? » Hàng xóm mới trả lời rằng : « Không biết, mà thường người ta bắt cá ngoài « biển ; có ai bắt cá ở đây đâu ? Có một ngày hôm « qua họ đến bắt đây đông vậy mà thôi. » Ca-ni-ô nổi giận hung quá, mà chẳng biết làm sao đặng.

Ấy ăn ở như người này, là trái phép lắm. *Khẩu tâm bất nhứt*, ấy là giả trá gian lận mà chớ.



§. 15 — TRUYỆN KỂ LÀM PHƯỚC MÀ
CHẲNG MUÔN KHOE DANH.

Xưa, trong thành Mar-seil-le, có một người, tên là Ro-be-tô, làm nghề dưa dò. Đang khi người chực mối dò, thì vừa có một ông kia từ tổ xuống dò khiến chèo ra ngoài khơi mà hóng mát. Khi Ro-be-tô đang chèo đi, thì ông kia ngồi ngó nhăm hình dạng nó, mà xét hình ấy chẳng phải hình dạng chèo dò, cho nên hỏi rằng: « Tôi xem « đi xem lại diện mạo chú, chẳng phải là diện « mạo người chèo dò; mà sao chú đi chèo dò « vậy ? » Ro-be-tô nói rằng: « Ông nói phải lắm: « tôi đây dưa mấy ngày Chúa nhứt mà thôi, vì có « ý kiếm một ít tiền bạc. » Ông kia rằng: « Chú « tuổi còn trẻ mà đã mắc tật hà tiện vậy sao ? » Ro-be-tô rằng: « Thưa ông, tôi chẳng phải hà « tiện, song có việc ngặt trong gia đạo, nên tôi « mới ra thân đi chèo dò muốn làm vậy kiếm tiền, « song chẳng có kiếm mà tích trữ đâu. »

Ông kia hỏi: « Chớ tích có làm sao mà ngặt « vậy ? Ta hãy đi cho lâu mà nói truyện; chú hãy « nói cho tôi hay với ? » Ro-be-tô mới thưa rằng: « Ông hỏi thì phải tỏ thật sự ngặt làm cho tôi « buồn sầu, là bởi thuở trước, trong gia sự tôi, « cũng khá có vốn; vậy ông già tôi dọn dẹp sắm « sửa một chiếc tàu mà đi buôn. Chẳng may tàu « đi bị phải tay kẻ cướp chiếm đoạt cả và gia « tài hết, lại bắt ông già tôi về làm tôi nó trong

« thành Tê-tu-an; nếu chúng tôi có hai ngàn
« đồng bạc, thì mới chuộc người về được. Nhưng
« mà trong gia đạo tôi, thì nghèo quá sức, vì đã
« bị chuyển đi buôn ấy ráo trạo, bây giờ không
« biết lấy chi mà chuộc ông già tôi. Bởi đó cho nên
« mẹ con chúng tôi hết thấy lớn nhỏ đều làm việc
« tối ngày sáng đêm, cho dặng kiếm tiền bạc mà
« chuộc ông già tôi về. Ngày thường tôi làm nghề
« khác; tới ngày Chúa nhật, thì tôi đi đưa dò
« chẳng bỏ hờ ngày nào, cũng có ý dặng tiền mà
« cứu cha tôi mà thôi. Khi trước tôi tính muốn đi
« ở tù, mà làm mọi kẻ cướp thổ cho cha tôi; mẹ
« tôi hay tôi tính như vậy, thì chẳng cho, cùng
« viết thư cho các chúa tàu, bảo đừng ai cho tôi
« quá giang : nên tôi ở làm nghề, và đưa dò ngõ
« dặng chuộc cha tôi. »

Ông kia lại hỏi rằng : « Vậy mà chú có dặng tin
« chớ ông già ở bên làm nghề gì, ở với chủ
« nào ? » Ro-be-tô thưa rằng : « Tôi có dặng tin
« cha tôi làm việc trong vườn vua; chủ ông già
« tôi ở cũng tử tế, mà ngặt một điều, là cha con
« phân rẽ chẳng dặng thấy nhau; nên mẹ tôi cùng
« các anh em chị em đều thăm sầu lắm. » Ông kia
« rằng : « Mà trong chỗ ấy người ta kêu ông già
« chú tên gì ? » Ro-be-tô thưa rằng : « Cũng kêu
« tên Ro-be-tô như khi ở đây. » Ông ấy lại nói
rằng : « Tôi hỏi, thì tôi chạnh lòng thương lắm,
« và tôi chúc cho chú ít lâu nữa sẽ dặng thấy mặt
« ông già chú. » Nói đoạn vừa tới bờ : ông ấy
bước lên, thì trao cho Ro-be-tô một đầy có tám
đồng vàng và mười đồng bạc; rồi vụt ra đi mất

tức thì, Ro-be-tô chẳng kịp cảm ơn người lời gì.

Khỏi sáu tuần lễ, đang khi mấy mẹ con ăn cơm cách bữa tiện cùng nhau trong nhà, thì ông Ro-be-tô vừa về tới giữa mấy mẹ con, ăn mặc tử tế. Mẹ con ngó thấy ông, thì ai khôn khổ biết sự vui mừng những khổ ấy !

Ông Ro-be-tô cũng hết sức mừng rỡ, và cảm ơn vợ con mà rằng : « Ở vợ hiền con thảo, ta cảm
« ơn vợ cùng con lắm, vì đã gói tiền của rất nhiều
« mà chuộc ta về, lại cũng gói mà sắm sửa ăn
« mặc, và tiền đi quá giang, cùng ngoại dư năm
« chục đồng bạc tùy thân mà dùng ! » Mẹ con nghe ông già cảm ơn mình làm vậy, thì bợ ngỡ chẳng hiểu ý chi và nhìn nhau cùng lấy làm dị kì lắm. Bà vợ khi ấy cất tiếng mà rằng : « Tôi tưởng sự
« nầy là tại nhờ có con trưởng nam, bởi làm việc
« giỏi và cậy các bạn hữu giúp thì đã lo dựng việc
« nầy; vì khi trước nó đã sẵn lòng đi ở tù thế cho
« ông, mà tôi không cho. »

Người cha nghe bà ấy nói vậy, thì xau mặt mà sinh lòng nghi trái cho con trưởng nam mình, hoặc là đã làm cách gì trái lẽ mà dựng bấy nhiều của cải ấy chẳng. Con trưởng nam, là người đưa dò, thưa cùng cha mình rằng : « Ở cha ôi ! xin
« cha chớ ngại con gian tham hay là làm sự gì:
« trái lẽ mà dựng của ấy; con không có như vậy
« con mới nhớ lại, cùng xét dựng người làm ơn
« dường ấy cho cả nhà ta. Ở mẹ ôi ! chớ mẹ có
« nhớ bữa kia có một ông lớn đi dò tôi, đã đưa
« cho tôi một túi bạc. Ông ấy đã hỏi thăm tôi các
« đều về cha tôi; thật là người đã làm phước cho

« cha tôi vô đây chẳng sai. Lâu nay tôi hết lòng
« tìm kiếm ông rất nhưn đức ấy mà cảm ơn
« người, song le không gặp đặng, chẳng biết
« làm sao. »

Từ ấy về sau hai ông bà cùng mấy con làm ăn
đặng khá lắm; nhưng vậy còn thiếu một điều là
chưa gặp đặng kẻ đã làm phước cho mình mà
đền ơn trả thảo. Tình cờ có một ngày kia, con
trưởng nam đi dạo trong chợ, gặp ông rất nhưn
đức ấy giữa đường, thì quần quít ra như sáng sốt
cùng sắp mình xuống dưới chơn ông ấy mà rằng:
« à, ông ơi! ông đã làm phước cho tôi! » Ôm ông
ấy mà nói bầy nhiều lời mà thôi. Ông ấy mới dỗ
người tỉnh lại mà nói rằng: « *Chủ làm gì vậy?* »
Người ấy thưa rằng: « *ó ông, ông quên ông Ro-*
« *be-tô là kẻ ông đã làm sống lại cùng cả và nhà*
« *người hay sao?* Ông kia rằng: « *Chủ lắm mà*
« *nói làm vậy, chớ có phải tôi đâu; tôi là người*
« *ở xứ khác mới tới đây hai ba bữa rày.* » Song
Ro-be-tô quả quyết ông ấy là người đã làm ơn,
cùng xin mời người vào nhà. Khi hai người cãi
đi cãi lại dục dặc nhiều lời, thì người ta xúm lại
đồng mà coi cùng nghe sự làm vậy; bỗng chúc
ông kia liền vụt chun trà trộn trong người ta mà
trốn đi mất; Ro-be-tô kiếm hết sức chẳng đặng.

Có lẽ đến nay chưa ai biết đặng tên ông làm
phước ấy; song nhờ có con ông ấy, vì khi người
qua đời, thì con người mới soạn các giấy tờ sổ
sách, thì thấy cha mình biên trong sổ đã gởi cho
một ông kia, trong thành Ca-di, sáu ngàn năm

trăm quan tiền : dầu số ấy đã bởi rồi, nhưng mà người con có ý muốn biết gửi tiền ấy làm chi; cho nên gửi thư cho ông đã lãnh bạc ấy mà hỏi cho biết, chẳng phải mà đòi. Vậy ông kia gửi thư trả lời lại mà rằng: « Tiền đó là của ông Mon-tes-
« quieu đã gửi mà cậy tôi chuộc một người kia,
« tên là Ro-be-tô, phải làm tôi. »

Khi trước ông Mon-tes-quieu này cũng năng tới trong thành Mar-seil-le mà thăm viếng em gái người có chồng ở đó. — Ấy là gương dạy làm phước thì chớ khoe danh.

§. 16 — TRUYỆN THÚ VẬT MÀ CŨNG BIẾT ƠN.

Dầu thiên hạ ai ai đều chê ghét kẻ có lòng vong ân bội nghĩa, nhưng vậy cũng chẳng thiếu chi kẻ mắc lấy tính xấu xa ấy. Thật thì chẳng có sự gì tỏ ra lòng hèn hạ và đáng chê ghét cho bằng sự vô ơn bạc nghĩa, dầu mà thú vật cũng gồm ghiếc sự ấy nữa.

Có nhiều tích truyện thú vật, mà biết đền ơn trả thảo cách lạ lùng cho những kẻ đã làm ơn cho nó. Thật những truyện ấy thì làm cho loài người phải xấu hổ mà chớ. Có truyện sau này làm chứng thật y như vậy. Truyện bà kia *làm mụ cho sư tử*. Đang khi dân Y-pha-nho bị trùng vây trong thành Buê-nos Ay-res, thì quan nguyên soái cấm ngặt chẳng cho ai ra khỏi thành; mà sau quan lớn ấy

Phong hóa điều hành 3

thấy những kẻ ở trong thành đã gần phải đói, thì bắt lính cầm súng canh cửa các nơi, và dạy lính canh thấy ai ra ngoài thành, thì phải bắn chết tức thì, chớ tha.

Nhơn vì sự ấy, dân trong thành dần đói lắm mặc lòng, cũng chẳng dám ra ngoài thành. Nhưng mà có một bà kia, tên là Mal-do-na-ta, lên các vọng canh mà trốn ra đứng; mới đi bông lông trong rừng vắng vẻ, thì may gặp một hang đá xa thành, tưởng ở đó đã khỏi lo sự gian nan hiểm nghèo. Ai ngờ mới chun vào hang ấy, trức thấy một con sư tử cái có chữa ! thì thất vía hồn kinh, chẳng biết chạy đâu. Sáng sớm một hồi lâu lâu, thì hồi tâm lại một chút, thấy con sư tử làm bộ hiền lành mơn trớn cùng mình, thì mới bớt sợ mà tỉnh lại, và xét thấy con sư tử làm như vậy, là có ý muốn nhờ mình giúp làm mụ cho nó, vì đã gần đẻ : mà sự đã có thật như vậy. Bà ấy đã có lòng dạn mà giúp con sư tử sanh đẻ xong, và chẳng phải nao; vậy cả hai chẳng những là mừng rỡ, mà lại hễ lần nào sư tử bắt được thịt gì, thì đem về chia cho bà; nên bà ấy khỏi đi kiếm ăn cũng chẳng đói bữa nào.

Sư tử ấy làm như vậy mãi cho đến khi con nó nên trọng trọng, thì nó mới đem con nhỏ mình ra mà tập đi kiếm ăn ngoài đồng : từ ấy bà mụ sư tử chẳng còn thấy nó nữa, thì mới ra khỏi hang mà đi kiếm ăn. Chẳng khỏi bao lâu, người xứ ấy gặp bà bắt đem về làm tội mọi mình. Sau, nhờ ơn Chúa giúp, thì quân Y-pba-nho cứu lấy người đang lại đem về trong thành. Khi ấy quan

lớn đi khỏi, thì có quan khác thể quờn; ông này độc dữ lắm, nên khi hỏi bà ấy, thì làm án xử tử, dạy lính đem người ra ngoài thành, đóng nọc buộc ngoài cho chết đói đi, hay là muông thú sẽ ăn thịt, vì khi trước sợ đói mà phạm lệnh.

Khỏi vài bữa, quan ấy sai ít tên lính ra thăm coi thử bà ấy ra làm sao? Cháng ngờ lính ra thấy bà còn sống sức khỏe chẳng phải nao! Thấy có nhiều cộp sư tử ở xung quanh, mà chẳng có con nào dám bắt bà, vì có mẹ con sư tử bà đã làm mục khi trước đứng kê chơn bà ấy, mà giữ cho khỏi thú khác ăn thịt. Bà nhìn biết sư tử đã gặp trong hang khi trước. Lính thấy làm vậy thì muốn mở bà ấy ra, mẹ con sư tử thấy lính lại gần, thì gian ra xa xa dường như tránh cho lính mở kéo mà sợ. Mở ra rồi, bà ấy mới thuật lại tự sự cho lính nghe: đoạn lính cùng bà sớm sửa về thành; thì mẹ con sư tử nhảy lại mừng rỡ, như thể thương tiếc bà ấy phải về, chẳng dặng thấy mặt người nữa mà từ giã vậy.

Lính trở về thành, thì thuật lại mọi sự mình đã thấy và đã nghe cho quan lớn hay. Bấy giờ quan ấy xét mình phải tha lỗi cho bà, là kẻ Chúa đã bình vực giúp đỡ dường ấy cho khỏi chết: vả lại cũng xét nếu mình chẳng tha, thì thiên hạ sẽ lấy mình làm dữ hơn muông thú chẳng sai; nên quan đã tha tội cho bà già, cùng cho về nhà nữa.



§. 17 — TRUYỆN KẺ CÓ LÒNG MẠNH
MỀ MÀ CHỊU GIAN NAN.

Trong sách sử nước I-ta-li-a thuật lại truyện này rằng : có một người đã mắc phải nhiều sự rất gian nan khốn nạn lắm; khi tình cờ gặp một người bạn hữu mình, thì thuật lại mọi sự ấy cho người nghe, đoạn thì hỏi rằng : « Phải mà anh « gặp những sự ấy, thì anh làm sao ? xin nói cho « tôi hay. » Bạn hữu trả lời rằng : « Ôi ! phải tôi « mắc những sự như vậy, thật tôi không thềm « nói láo, tôi tự vận chắc, chẳng sống làm chi mà « khốn nạn thế ấy. » Người kia mới trả lời cho « người bạn ấy rằng : « Anh nói vậy sao ? Anh « không sức chịu cực gì hết sao ? Anh non lòng « yếu đuối dường ấy sao ? Tôi đã làm khác hơn « anh, tôi đã chịu các sự mà chẳng thềm tự vận. »

Vậy mới gọi là kẻ mạnh mẽ trong những sự gian nan ở đời này.

§. 18 — TRUYỆN NGƯỜI HỒNG-MAO KIA.

Trong nước Hồng-mao có truyện đáng cười sau này : có một người dòng dõi sang trọng, ước ao cho dựng người ta chọn mình làm người trong bộ nghị nhà nước; cho nên người ấy làm bộ khiêm nhượng, mà vào trong nhà một người thợ đóng giày kia. Chủ nhà chào ông ấy mà rằng : « Ông đến đây có chuyện chi ? » Ông ấy trả lời

rằng : « Tôi có một sự, đến đây chú giúp; là dàn
« đã chọn tôi vào làm người bộ nghị nhà nước,
« mà còn thiếu một người chọn nữa, thì tôi mới
« dặng : nên xin chú chọn tôi cho dặng xong. »
Thợ giầy rằng : « Nếu vậy, thì ngồi đây nói truyện
« cùng tôi chơi một lát, cho tôi biết ông làm sao
« một chút, rồi chọn ông mới dặng. »

Thợ giầy lại rằng : « Ông có biết uống rượu
« mạch nha chăng ? Tôi có mở một chai mà uống
« còn dư đây, ông hãy uống vuồi tôi mà chơi;
« vậy lấy cái chén của tôi mới dùng đó mà uống,
« cùng chúc cho tôi sức khoẻ, tôi cũng chúc cho
« ông vậy. »

Ông kia rằng : « Chú muốn làm vậy, thì tôi cũng
« ép mình chịu theo ý chú mà uống. » Khi uống
rồi người thợ lại biểu rằng : « Tôi hay hút thuốc,
« cho nên ông hãy lấy mà hút. » Ông kia trong ý
giận thầm mà nói rằng : « Thật chú chê bai tôi
« quá ! Chú muốn làm sao thì tôi cũng phải chịu
« theo như ý chú vậy. » Nói đoạn thì lấy môi lửa
cùng ống điếu người thợ mà hút. Rồi cả hai ngồi
mà truyện vãn cùng nhau một chặp lâu.

Người thợ giầy thấy mình hèn hạ, mà bắt ép
dặng ông sang trọng thế ấy chịu theo ý mình, mà
làm những điều hèn hạ xấu hổ, thì đuổi ông ấy ra
khỏi nhà mình mà rằng : « Ông là người không
« ra gì; nên hãy ra khỏi nhà tôi lập tức : chớ
« trông tôi sẽ chọn ông như ông xin vậy. Tôi
« chẳng hề chịu hạ mình xuống mà chọn người
« chẳng biết phép, và làm nhiều điều hèn hạ, cho

« đừng nhắc lên bức cao bao giờ.

Ấy chẳng khá bỏ mình cho đừng bức sang trọng hay là ích lợi gì.

§. 19 — TRUYỆN KỂ NÊN SANG MÀ CÒN MANG PHẬN CŨ.

Có một người con thợ đóng giày kia ở thành Mê-lun, tên là Gia-cô-bê A-my-ot, khi còn trẻ thì bỏ nhà trốn cha mẹ mà đi; rồi thời đi lạc dọc đường xoang bịnh. Vừa may có một ông bá hộ kia đi qua đường ấy, gặp con trẻ này đau nằm xiêu một bên mé ruộng, thì động lòng thương xót, cùng bồng nó về trên ngựa sau lưng mình mà đem vào thành kia, gởi cho nhà thương nuôi. Con trẻ ấy liệt là bởi đói quá, nên mau lành bịnh, vậy kẻ coi nhà thương cho phép về nhà, và cũng đưa cho mà đi đường mười hai đồng vàng. Đến sau người này dựng chức lớn làm giám mục, thì người đứng cũng một ngàn hai trăm đồng bạc, cho nhà thương đã cho người mười hai đồng vàng thưởng trước.

Trong đời có ít kẻ khi nên giàu có sang trọng, mà có lòng mạnh mẽ chẳng sợ hổ người xưng ra gốc mình cũ là hèn hạ.



§. 20 — TRUYỆN NGƯỜI MẸ THA CHO
KẺ GIẾT CON MỘT MÌNH.

Xưa, trong thành Pha-đô-a có thói xấu này : là những người trai dang thì, quen cầm súng mà đi dạo ban đêm trong thành, hễ gặp ai thì hỏi, nếu người nó đã hỏi đáp lại chẳng vừa ý, thì nó bắn. Vậy có một người trai kia đi dạo trong thành ban đêm thế ấy, gặp một người trai khác, cùng hỏi ai đi đó ? Song người này chẳng đáp lại, cho nên người kia bắn nhầm mà chết. Khi nó thấy mình đã bắn chết một người, thì sợ hãi lắm. Gần chỗ ấy vừa có nhà bà góa kia quen, vì con trai bà ấy là bạn học cùng nó; cho nên nó trốn ẩn trong nhà bà ấy, xin bà cứu giúp, vì mới giết một người nên chẳng lẽ khỏi quan tìm mà bắt. Vậy bà ấy đem nó ẩn trong phòng kín. Khỏi một buổi, thì người ta đem xác người đã bị giết vào nhà bà ấy nữa; bà liền nhìn thật là con mình, cho nên khóc lóc than trách người nào bạc ác đã giết con mình làm vậy. Khi người kia nghe thế ấy, liền biết đã giết lầm bạn hữu mình, là con một bà ấy; cho nên ra lạy bả, song nó chẳng xin bà tha, một xin nộp cho quan xử tội mà thôi, thì mới đến cho xưng tội mình. Song bà ấy là kẻ có lòng đạo đức, lại nhớ lời Chúa đã phán rằng « *Bay hãy làm ơn cho kẻ làm dữ cho bay,* » cho nên chẳng nộp; một an ủi nó ăn năn trách mình, cùng bảo nó trốn đi mà thôi.

§. 21 — ANH HÙNG MA-NO-E.

Khi quân Tây-sơn đã dẹp loạn trong các xứ thuộc về mình, mà thấy quân Đông-sơn rước và xin giúp mà đánh vua, thì sắm sửa đem binh sĩ lại vào Đông-nai đánh giặc một lần nữa. Vua nghe tin ấy chẳng lấy làm lo chút nào, bởi vì có nhiều tàu nhiều ghe, cùng chở khí giới sẵn, lại có nhiều binh sĩ lắm. Vậy vua dạy các quan và các binh sĩ đi đón quân giặc. Trước hết có ông Ma-no-e, là người Pha-lang-sa, cai một chiếc tàu lớn. Chẳng hay những tàu vua đi ngược nước mà chưa ra cửa, liền gặp những thuyền quân giặc Tây-sơn vào cửa đi xuôi nước. Máy tàu vua có một chiếc đi trước là tàu ông Ma-no-e ngăn đón chẳng cho quân Tây-sơn vào.

Bấy giờ quân quan thấy tàu quân Đông-sơn vào cửa mà chạy xuôi nước thuận gió làm vậy, thì kinh khiếp cả. Còn ông Ma-no-e chẳng quen dàng thì tàu phải nơi cạn mà chẳng còn đi được, lại chẳng có ai lấy lòng bạo dạn đến cứu mình. Quân trong tàu thấy làm vậy, mà quân giặc ở gần lắm thì mất vía. Lại thấy tàu đã bê vào bờ sông, nên quân ấy chạy trốn chẳng còn ai ở lại. Ông Ma-no-e ở một mình trong tàu thế ấy, thì túng lắm; song chẳng ngã lòng đâu, một dốc lòng cứ thôi quân lính bên Tây mà đánh mạnh bạo cho đến chết. Quân giặc thấy tàu phải cạn thì đua nhau đến bắt. Nhưng mà bao nhiêu người xuống dưới tàu ấy

thì ông Ma-no-e chém đi hết. Song bởi quân ấy nhiều mà ông Ma-no-e có một mình, thì chẳng làm chi được. Bấy giờ ông ấy thấy tàu đã đầy quân giặc, thì xuống dưới lòng vết nơi đã quen trứ thuốc súng mà đốt đi; cho nên bỗng chốc cả thuyền vỡ ra cháy đi cách gớm ghiếc lắm, mà bao nhiêu người trong tàu chết hết, và những chiếc tàu ở xung quanh thì phải vỡ cả. Ông Ma-no-e chết cách khôn nạn lắm vậy; song le thiên hạ khen là *anh hùng* chết cách xứng đáng quân lính mạnh bạo.

Nguyên ông Ma-no-e ấy chẳng phải là quan, cũng chẳng phải là người có danh tiếng gì bên Phương-tây. Ông ấy ở một quê cùng Đức-thầy Vê-rô, mà đã sang Ma-caô cho được buôn bán, thì làm bạn tàu mà thôi. Đến sau người xuống tàu Bút-tu-ghê mò qua nước Cao-mên; mà bởi đã biết Đức-thầy Vê-rô khi trước, thì xin ở lại làm đầy tớ giúp người, mà làm các việc trong nhà như nấu nướng đồ ăn, may vá quần áo *văn văn*. Người có ý tứ lắm, và có lòng đạo, nên Đức-thầy thương cách riêng. Vả lại người quen nghề võ cùng việc đi tàu, thì Đức-thầy dâng cho vua, để giúp các việc dọn khí giới và đóng tàu như thời bên Tây vậy. Vua thấy ông ấy ở khôn ngoan và có ý liệu các việc giúp vua, thì trọng người cách riêng và đặt làm quan. Đến sau khi vua nghe ông ấy đã liêu minh chết cách bạo dạn thế ấy, thì thương tiếc là dường nào.



§. 22 — ĐỨC-THẦY VÈ-RÔ D'ADRAN
LẦY LÒNG BAO DUÔNG VỚI KẺ THÙ
GHÉT VÀ CÁO GIAN MÌNH CÙNG
VUA LÀ THẾ NÀO.

Đời Vua Gia-long, có quan lớn kia, tên là ông Giám, thuở dẫu có lòng ghét sự đạo, mà bởi đã nói lẽ đạo với Đức-thầy nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau người ra ngoan đạo, nên các quan khá; một ngày một thêm ghét Đức-thầy.

Vậy có mười chín ông làm bản tấu mà cáo Đức-thầy nhiều điều, cùng xin vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đông-cung nữa. Vua thấy điều ấy thì giận quá cùng trách các quan nặng lời; lại có ý giấu chẳng cho Đức-thầy biết sự ấy. Đức-thầy hay các việc, thì tâu rằng: «Vua
« đã tỏ mọi sự xưa nay, là mình có ý ở hết lòng
« giúp việc nhà nước thế nào. Mà rày các quan có
« lòng ghét làm vậy, thì xin từ các chức vua đã
« ban cho, để lo một việc coi sóc bốn đạo mà thôi.»
Bấy giờ vua thấy người biết mọi sự, thì ra dấu phiên muện, cùng cho người xem bản tấu các quan đã dâng; lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thế nào.

Đức-thầy xin nài vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc; lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương, nên người quyết bỏ nước An-

nam mà về bên Ma-caô. Vua đã dọn chiếc tàu đưa người đi, song khi đã hòng xuống tàu thì vua hồi tâm lại, mà chẳng cho Đức-thầy trảy đi.

Vốn từ đầu chí cuối vua chỉ một lòng với Đức-thầy chẳng đổi bao giờ; lại càng quen người thì càng phục, và tỏ ra lòng yêu mến tin cậy người. Đức-thầy thấy sự làm vậy thì năn nỉ lắm, vì có ý cho an lòng mọi người chớ ai ghét và bắt nét làm chi; nên xin nài vua tha sự dạy ông Đông-cung, lại người chẳng đi châu vua nữa. Vua đến thăm hay là mời người cách riêng thì mới đến mà thôi. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có ý vì nể, năng đến thăm bàn việc họ việc kia với người.

§. 23 — ĐỨC-THẦY VỀ-RÔ TRẢ ON CHO KẺ LÀM OÁN LÀ THIẾ NÀO.

Đức-thầy phải có ý tứ giữ mình lắm kẻo ai dặng bắt nét dều gì; người lại chỉ ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình. Vì chưng chẳng khỏi bao lâu trong mười chín ông đã cáo gian, thì có hai ông phải tội rất nặng và đã phải luận chết chém. Vậy người xin dặng vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã dặng miễn tử vì người đã xin vua tha cho, thì hơn mười lăm ông.

Dầu người có công giúp việc nhà nước, và hay lấy lòng nhưn đức làm sự lành cho người ta thấy ấy mặc lòng, song đến sau lại có quan lớn kia cáo

các Thầy-đạo hay khoét con mắt người ta để mà làm ngọc; lại rằng : *mình đã vào nhà thờ kia, thì thấy tổ tường một bình đầy những con mắt Thầy-đạo đã khoét thế ấy.* Việc này đã đến tai vua, mà các quan nói thêm nói thừa nhiều điều chèn trách sự đạo. Bấy giờ Đức-thầy xin vua lo liệu tra xét việc ấy cho đến gốc; hoặc có thật, thì cứ phép mà phạt các Thầy-đạo, nhưng bằng chẳng thật, thì cấm chẳng để ai hư không bỏ vạ cho sự đạo làm chi.

Vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các điều đã cáo cho các Thầy-đạo mà rằng : « Ví bằng có « chứng có tổ tường về đànng ấy, thì sẽ phạt các « Thầy-đạo mắc tội nặng chẳng tha, nhưng bằng « quan đã nói chẳng thật thì phải chết chém mà « chớ. » Quan ấy xin vua cam chịu điều ấy, vì *con mắt mình đã xem thấy tổ tường thì thật lắm!* Hơn vì sự ấy vua sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại ông ấy cũng đi với nữa. Bấy giờ thấy vua tra chứng có điều ấy cho thật, thì mới biết đànng sợ mà chữa mình rằng : *nghe người ta nói thì ngờ là sự thật!* Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bắt phải đến nơi; mà bởi chẳng tìm thấy gì sót, thì *vua luận ông ấy phải chết chém.*

Đức-thầy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng ai còn dám cáo sự khoét con mắt người ta nữa.



§. 24 — ÔNG GIÁM LÀ NGƯỜI TRUNG
THẦN VÀ ĐẠO ĐỨC LÀ THỂ NÀO.

Vua Nguyễn-anh đã bắt đặng xứ Qui-nhơn thì chưa dặng vui mừng cho trọn, vì quan đại thần có đạo, tên là ông Giám, phải bịnh chết, mà vua lấy làm liếc hết sức.

Vốn ông Giám thuở đầu chẳng có đạo, lại ghét sự đạo hết lòng nữa; mà bởi đã quen biết Đức-thầy Vê-rô, cùng nói lẽ đạo với người nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo như đã nói trước đây. Từ ấy về sau thì ông này rất ngoan đạo, có lòng sốt sắng giữ các lễ phép cho trọn, lại lo liệu cho em, con, đầy tớ đặng trở lại chịu đạo nữa. Trong các giáo hữu chẳng thấy mấy người đạo đức khiêm nhượng như ông này. Phần đời thì người rất khôn ngoan khéo liệu các việc. Vua phú việc gì thì làm nên việc ấy, cho nên vua yêu cách riêng. Vả lại ông này ăn nói lịch sự với mọi người, nên ai ai đều phục hết.

Đến khi người phải bịnh, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng kính mến Đ. C. T. hơn khi trước. Dầu liệt lảo đau nặng mặc lòng, song chẳng ra dấu phàn nàn bao giờ, một bằng lòng chịu khó vào cây thánh Giá theo chơn Đ. C. G. Đêm ngày hằng than thở cùng Đ. C. T., và đặt ảnh chuộc tội gần giường mà nhìn xem liên, cho đặng nhớ sự thương khó Đ. C. G. Ban hôm sớm mai đến giờ đọc kinh, thì biểu người ta quì gần giường mình nằm mà

độc kinh; song bởi vì chẳng còn sức mà chỗi dậy, thì biểu dấy tớ đỡ mình lên mà quì gối cho đặng thông công với người ta. Khi đã chịu các phép cách sốt sắng lắm thì qua đời, mà thiên hạ tiếc là đứng thánh.

§. 25 — VUA GIA-LONG KHÌN NGOAN TRA XÉT SỰ PHAO VU LÀ THẾ NÀO.

Có một lần, các quan đồng tình với nhau, cáo các Thầy-đạo hay làm bùa mà làm hại người ta lắm. Các quan cũng đem một người kia, làm tang tích đến trước mặt vua mà cáo rằng: « người này đã bị bùa các Thầy-đạo làm, nên ra cảm « chẳng còn nói đặng lời gì nữa. » Vua đã hiểu ý, thì giả giận mà phán rằng: « Ai ngờ là những « Tây-dương nhưn có lòng độc đến đời ấy! Bê « ngoài xem ra hình như có ý sang bên này mà « giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa rày thấy « quân ấy dối ta nhiều lần, cho nên ta chẳng còn « tin nó nữa. Vả lại chẳng có lẽ ta phải sợ đâu, « vì ta cũng có bài thuốc phá các bùa di. »

Vua phán làm vậy đoạn, thì vào trong phòng, lấy một bát nước lã đã pha một hai giồng vào cho ra nước đỏ, mà bảo người cảm uống thuốc ấy cho lành. Nó uống một chút vừa rồi liền kêu một hai: *đau bụng!* Ấy thuốc vua dọn cho uống thì rất hiệu nghiệm là ngàn nào, vì mới uống một hớp mà đặng lành đã.

Bấy giờ vua truyền đóng gong thăng ấy và

đánh cho đau, mà tra khảo cho biết nó đã đồng tình với ai mà bỏ vạ thế ấy. Khi đâu nó chẳng dám nói; nhưng mà bỡi đau lắm thì xưng rằng: « *Quan đại thần kia đã dứt tiền,* » lại rằng: — có 50 người đã đồng tình với mình mà bỏ những tiếng xấu thế ấy cho các thầy đạo, cùng có kẻ tụ tập với mình mà giết Đức-thầy nữa,

Vua bắt đặng tám người trong những quân ấy, thì truyền chém tức thì. Từ ấy về sau chẳng ai dám nói đến gì quấy quá làm vậy nữa.

§. 26. — QUAN CUNG-TRUNG-PHÚC LÀM GAN DẠ LÀ THẾ NÀO.

Khi vua Gia-long vây thành Qui-nhơn lần thứ ba mà lấy chưa đặng, cho nên ngã lòng muốn triệu binh về Đồng-nai, thì có một quan lớn kia, tên là Cung-trung-phúc, có danh tiếng gan đảm đánh giặc. Người có ý lập công với vua, thì lấy ý riêng mà ra sức đánh trả quân giặc kia khi chẳng ai biết. Chẳng hay ông ấy mắc quân giặc lừa mà thua trận, lại quân mình bị tử trận hầu hết.

Ông ấy trốn đi được; nhưng mà khi về dinh thì các quan đều chế cười, mà vua thì quở nặng nề. Bởi đó cho nên ông ấy có ý rửa sự xấu hổ, thì đem một ít quân mạnh bạo, mà ban đêm khi chẳng ai ngờ, thì xông đánh lấy một lũy rất mạnh vua đã xây khi trước, mà quân giặc đã bắt được. Ông ấy lại đánh được nhiều quân giặc tử trận, và những quân khỏi chết thì trốn vào trong lũy khác.

§. 27. — ÔNG QUAN DINH-TRUNG TỎ LÒNG
VỮNG VÀNG MẠNH ĐẠO LÀ THỂ NÀO.

Đời vua Gia-long, lễ thờ tổ tiên vua, thì có một lần vua dạy hai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo, tên là Dinh-trung, bỏ vào trong Hoàng-cung mà giúp việc tế lễ và bái tổ tiên vua. Ông ấy vững lòng, chẳng chịu làm việc ấy. Ngày hôm sau là lễ khánh đản ông Đông-cung, thì các quan phải mặc áo châu mà đi mừng ông ấy. Vậy ông Dinh-trung mặc áo mà đi làm một với các quan, lạy ông Đông-cung đoạn có ý về; song le các quan kéo người vào trong Hoàng-cung, và ép lạy tổ tiên vua mà rằng: «vua chẳng ép bái bụt thần đâu, một « ép lạy vua đời trước, thì ông chẳng có tội gì, « cho nên phải vâng phép vua. » Ông Dinh-trung chẳng chịu mà cãi lâu, đoạn các quan cầm lấy tay ông ấy cùng bắt cúi đầu xuống mà lạy. Bấy giờ ông ấy phân phó rằng: *minh lạy một Đ. C. T. ba ngôi mà thôi.*

Bởi đó cho nên các quan điệu ông ấy đến trước mặt vua mà tâu rằng: « Ông Dinh-trung đã lạy « mặc lòng, song chẳng chịu lạy tổ tiên vua, một « lạy Đ. C. T. ba ngôi mà thôi. » Vua bảo rằng: « đã lạy thì thôi. » Đoạn vua lại quở rằng: « trăm « đã nuôi mấy đã bấy lâu nay, cùng ban chức cao « trọng, mà mấy vô ơn bội nghĩa chẳng chịu « lạy tổ tiên ta làm sao? Trăm chẳng ép mấy bỏ « đạo hay là lạy bụt thần, một có ý ép mấy lạy tổ

« tiên trăm, thì nào có tội gì ?

Ông Dinh-trung rằng : « lạy Đức bô trên, tôi
« sẵn lòng lạy Đức bô trên mà lại khinh dể tổ tiên
« Đức bô trên làm sao dặng ? Nhưng mà các đấng
« ấy đã qua đời rồi, thì tôi tin thật chẳng có sức
« mà vưng hộ cho ai dặng, cùng chẳng hiện xuống
« trong lloàng-cung mà hưởng những của tế ấy.
« Vậy tổ tiên Đức bô trên chẳng có mặt đây, thì
« tôi chẳng lạy; phép đạo cấm sự ấy, vì là đều
« dối trá. »

Vua rằng : « chớ thì mấy chẳng quen kính thờ
« các thánh nam nữ sao ? Ấy vậy tổ tiên trăm và
« các thánh có khác nhau đều gì ? Các thánh ấy
« cũng đã chết rồi mà chẳng hiện ra dặng nữa.
« Vì vậy mấy lạy các thánh mà chẳng chịu lạy tổ
« tiên trăm làm sao ? Trăm cũng đã biết tổ tổ tiên
« chẳng có mặt đây, cùng chẳng ăn uống của gì,
« nhưng mà trăm lạy tổ tiên mà báo hiếu. Thấy
« giám mục Vê-rô cũng nói với trăm rằng : lạy tổ
« tiên thổ ấy thì chẳng có tội gì. »

Ông Dinh-trung rằng : « phép đạo cấm sự ấy,
« mà giám mục nói chẳng có tội làm sao dặng ? »

Vua rằng : « trăm hỏi lại thấy giám mục; còn về
« phần mấy thì trăm sẽ gởi đến vua Xiêm, cho
« vua ấy bắt mấy lạy. » Ông Dinh-trung rằng : « vua
« Xiêm nói làm sao thì mặc vua ấy, tôi không lạy. »

Vua rằng : « Mấy nói làm vậy thì phải, vì chừng
« vua Xiêm bắt người ta lạy bụt, còn trăm thì có
« ý ép mấy lạy tổ tiên trăm cũng như khi còn

Phong hóa điều hành 4

« sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ trăm bống rồi thì
« mấy cũng không lạy trăm sao ? Ông Đinh-trung
thình lạng, thì các quan tâu rằng : « sau này khi
« Đức bệ trên đã dâng trăm tuổi đoạn thì ông
« ấy chẳng lạy, vì churug đã nói với chúng tôi
« nhiều lần rằng : mình lạy kẻ sống mà thôi, còn
« kẻ chết rồi thì chẳng lạy làm chi. « Vua rằng :
« thằng này là kẻ nghịch thần dường nào. » Đoạn
thì vua nói qua đều khác.

§. 28. — TRUYỆN VUA KIA XÙ' KIÊN CON NGỰA.

Xưa, trong nước I-ta-li-a, có một vua trước hiệu
là Ca-rô-lô đê Ca-la-ri-a; thường ngày các quan
lớn và các bộ nghị hội đồng tể tự trong đền vua,
mà tính nghị việc nước. Vua e sợ quân canh cửa
có ngăn cấm kẻ nghèo khó, chẳng cho vô thầu
vua mà tâu sự nọ sự kia chẳng; nên vua dạy treo
một cái chuông trong đền, và buộc giây rung
chuông ấy cho tới ngoài thành ngoại, gần bên
đàng thiên hạ qua lại, có ý để cho dân, hễ ai muốn
tâu bẩm sự gì, thì lại kéo giây chuông, thì vua
liền dạy lính mở cửa cho vô đến vua, mà quì tâu.

Lần kia, có con ngựa hồng, già yếu vô dụng,
nên chủ nó bỏ mà thả đi ăn ngoài đồng bầy bả
chẳng ai chặn giữ; nó ngựa ngấy lại cả nhằm sợi
giây rung chuông ấy, nó cả lên cả xuống, thì động
chuông trong đền. Chuông kêu khác thường
dường như có sự gì gấp; vua dạy lính mở cửa

cho mau đem vô. Khi ấy nhằm giờ vua cùng các quan đang hội đồng.

Quân nhứt mở cửa thấy con ngựa hồng đang cà đó, thì vào tâu vua « con ngựa người ta thả
« đi bậy bạ nó cà nhằm giày chuông mà thôi. »
Các quan nghe lính tâu vậy, liền cười rộ lên; vua mới phán rằng: « Các quan cười ! Trẫm nói cho
« các quan biết, chính phép công bình thì cũng
« phải giữ cùng thú vật nữa. » Vua hỏi là ngựa của ai ? Người tâu là của ông Ca-pe-ce, là quan lão. Vua dạy đòi đến; vua hỏi ông quan tâu ấy rằng: « Sao lão quan thả ngựa đi bậy không ai
« chặn giữ vậy ? » Quan ấy tâu rằng: « Con ngựa
« này thuở trước nó hay lắm, tôi đã cỡi nó mà đi
« đánh trận nhiều năm; nay nó đã già yếu chẳng
« còn dùng đặng nữa, nên tôi thả nó đi mà thôi. »

Vua lại phán cùng quan lão ấy rằng: « Lão quan
« thuở trước phò vua giúp nước lâu năm, có công
« nghiệp trọng, mà nay thì quan ra già hủu trí,
« làm quan tâu; cho nên trẫm ban cấp lộc cho mà
« dùng luôn. Mà sao con ngựa này đã có công
« nghiệp trọng cùng ông, là giúp ông lập công
« cùng nhà nước, mà ông một mình hưởng lộc
« bỏ quên công nó làm sao? Vậy lão quan phải
« đem con ngựa này về chuồng, mà nuôi dưỡng
« tử tế như các con ngựa mạnh giỏi khác. Bằng
« không như vậy, ắt là lão quan dẫu mạnh mẽ
« thì cũng phải mất tiếng tốt trước mặt trẫm. »

Bởi vậy thì ta cũng phải giữ phép công bình với thú vật nữa,

§. 29 — TIỀN CĂN BÁO HẬU.

Thơ một người gởi cho bạn hữu mình, mà thuật lại sự quái lạ đã xảy đến cho mình mà rằng :

Ờ bạn ôi ! tôi tin cậy anh, mà nói cho một mình anh hay sự kín lạ này, mà ta chẳng nên cho ai hay.

Ông Vil-đac hôm qua đã gả con lấy chồng, ông đã mời tôi là láng giềng đi họ vuốt ông. Anh đã biết ông là người thế nào; ông bộ quặm độc dữ sâu hiểm lắm. Hôm qua trong đám cưới tôi có ý xét, thì thấy bộ ông thất tình buồn bực, chẳng những ông chẳng vui cùng con rể mình, mà lại sự kẻ khác vui mừng thì làm cho chàng va buồn sâu hơn. Khi mãn tiệc đến giờ đi ngủ, thì có người đem tôi vào trong một phòng dưới cái tháp lớn. Tôi vào vừa mới thiếu thiếu ngủ, thì nghe động một cái trên tháp trên đầu tôi; tôi lặng tai mà nghe, thì như có kẻ mang xiềng mà đi xuống, nên đụng xiềng vào bậc thang lộp cộp. Trong tháp ấy đêm tối có một mình tôi; giống gì ở rừng trên không biết, nên tôi hồi hộp sợ. Tôi nghe rõ ràng như vậy, vì cửa phòng tôi khi ấy không đóng. Một hồi chỉ nghe gần tôi hơn, rồi tôi ngó ra thấy thật có một người mang xiềng lại gần bếp đun nơi phòng tôi và giơ tay lấy hai ba cây củi đã cháy lụn mà giùm lại, và nói tiếng như tiếng kẻ chết rằng : *A a ! tôi đã lâu không động hơi lửa.*

Ớ anh ơi! khi tôi nghe tiếng nói làm vậy, thì trong lòng sợ sệt lắm; tôi liền rút gươm mà giữ mình, vì không biết lành dữ thế nào. Rồi tôi hé cái màn một chút mà dòm; khi lửa hừng bén sáng sáng, thì tôi thấy một ông già ở trên, mặt gầy guộc, râu sói sọi, râu bạc phều, run lập cập giơ tay ra trên bếp un mà hơ. Tôi xem tỏ vậy, thì tôi biết là người; nên hết sợ hãi nữa, mà động lòng thương xót. Tôi coi ông thì lửa bếp un cháy bùng lên ngọn, nên tôi thấy ông già day mặt ngó phía bên cửa phòng tôi; rồi ngó xuống đất mà sầu não quá sức, sau một hồi thì cúi sắp mình xuống đất. Rồi nghe ông khóc thút thít mà than rằng: *Ớ Chúa tôi, Ớ Chúa tôi!* Khi ấy cái màn tôi khua động một cái, thì ông dực mình, và dớn dác phía tôi, mà hỏi bệu bạo rằng: « Có ai ở trong giường này « phải chăng? » Tôi thấy hỏi, thì tôi vén tuốt màn lên mà trả lời: « Có tôi. » Ông già lại rằng: « Tôi là ai? » mà bởi ông già mắc khóc tằm tức, nên nói không ra tiếng, thì lấy tay làm dấu cho tôi hiểu mà thôi. Một chặp lâu thì ông bớt buồn sầu bực tức, mới nói rằng:

« Trong đời không ai rất khốn nạn như tôi đây: « Ơi! thôi, không nên nói gì nữa hết. Tôi đã lâu « năm chẳng hề thấy mặt ai; không dặng nói « truyện... tôi ước ao nói truyện một chút... tôi « đã hết sức... nín không dặng nữa. Ớ ông ơi! « ông hãy bước xuống lại ngồi đây cho tôi nói « cùng ông một ít lời: xin ông hãy thương xót « tôi cùng; xin chịu khó nghe tôi nói cho ra hơi, « cho nhẹ bớt sự phiền não tôi một chút, »

Khi đầu thì lời sợ, mà bây giờ hết sợ lại đam lòng thương xót. Tôi mới bước xuống lại ngồi gần ông ấy; ông thấy tôi tin mà nghe lời ông xin, thì ông mừng lắm mà cầm lấy tay tôi, cùng rướ nước mắt trên tay tôi dầm dề mà rằng : « Ờ ông « hay thương xót, xin ông cho tôi hỏi thăm ông « một ít đều trước đã. Làm sao lâu nay không ai « ngủ trong phòng này, mà hôm nay ông ở đầu « mà vô ngủ đây ? Lại làm chi sớm mai này nghe « tiếng đốt pháo nhiều lắm vậy, có sự chi lạ trong « lâu này tiếng lắm nhiều lắm bấy ? »

Ông hỏi bấy nhiêu, thì tôi trả lời cho ông rằng : « Ông Vol-đac hôm nay gả con lấy chồng, làm lễ « cưới. » Tức thì ông ấy lấy làm lạ, nhìn tôi, rồi giơ tay lên trời mà la lên rằng : « Hỡi ôi ! Vol-đac « đã có con gái mà gả lấy chồng rồi ! Lạy Chúa, « xin Chúa hãy ban sự lành cho con gái ấy, mà « nhứt là làm cho con ấy chớ hề biết phạm tội.— « Ờ ông, tôi nói cho ông biết tôi là ai mà khốn « nạn dường này ! *ông nói truyện đây là nói với « ông già Vol-đac; ở Vol-đac đọc dữ bất nhưn !* « Ừa ! nghĩ chẳng có lẽ nào mà tôi năn nỉ dặng ? « Có lẽ gì mà tôi cáo con tôi là Vol-đac dặng ! tôi « còn biết đúc miệng vào chỗ nào mà than thở « dặng ! »

Tôi thấy ông nói làm vậy, thì lấy làm lạ mà rằng : « Ừa ! ông là cha Vol-đac ! vậy Vol-đac là « con ông ! mà lão đọc dữ đến đổi cầm tù ông « đây ! mà ông bị cầm trong tù luôn như vậy phải « chăng ? Ấy có sự làm sao mà nên nỗi này; ông « hãy nói cho tôi hay với ? » Ông già ấy nước mắt

ròng rỗng mà rằng : « Ôi, khốn thay ! lòng cứng
« cỏi và sâu độc thẳng con rất khốn nạn vô phước !
« nó đã bắt tôi mà giam cầm ở đây, chẳng cho
« thông công nói khó cùng ai hết thấy ; nó chẳng
« biết thương ai, chẳng thêm làm bạn hữu với
« ai, nó lại cả gan chống nghịch mạng trời, lấy
« lòng bất nhơn mà đóng xiềng cầm tù tôi lại,
« cho đặng đoạt lấy gia tài tôi cho mình !

Số là có một lần con tôi nó đi thăm ông bá hộ
« kia, ông già mới mất : nó thấy ông ấy mất cha,
« thì đặng làm chủ thân, đặng nhiều lúa ruộng,
« bán lại cho người ta thì có nhiều tiền bạc, tiền
« vườn các chủ trả đồng dần lăm. Thằng con tôi
« thấy vậy, thì nhiễm lấy lòng ham hố của cái
« quá lỗ, và ra khác tính tức thì. Thật xưa nay
« nó đã có tình ấy, mà từ nó thấy bá hộ kia đặng
« nhiều tiền của, thì tôi thấy nó những ưu phiền
« sầu tư một mình hoài.

« Khởi mười lăm bữa, ban đêm, có ba người
« đội lúp che khuất mặt cho tôi không nhìn mặt
« nó đặng, nó a vào bắt tôi, lấy hết gia tài của
« cái, rồi đem tôi cầm tù ở trong tháp này. — Khi
« ấy tôi chẳng biết thằng con tôi nó làm cách
« nào, mà gạt cho thiên hạ tin tôi đã chết ; bởi
« vậy nên tôi đã nghe đánh chuông nhà thờ, và
« nghe hát lễ cho kẻ chết, thì tôi hiểu rõ rằng
« người ta làm lễ cho linh hồn tôi. Tôi nghe các
« sự ấy, thì tôi ngờ là tôi ở trong nhà thờ, tôi
« như thấy Lâm-bô, cùng xem các lễ nhạc vậy,
« nên trong lòng tôi buồn rầu quá lỗ.

« Tôi lại năn nỉ cùng kẻ canh giữ tôi, xin cho
« tôi gặp con tôi, mà nói cùng nó một ít lời, mà
« chẳng dặng. Còn kẻ đem cơm cho tôi ăn, thì
« tin thật tôi là người tội nhưn phải phạt chết
« trong tháp này. — Tôi phải đóng xiềng mà ở
« đây đã hai mươi năm nay rồi: may sớm mai
« hôm nay dứa đem cơm cho tôi nó đóng cửa
« không chặt, tôi thấy vậy thì có bụng mừng,
« đợi đến ban đêm cho dặng nhờ dịp ấy mà xuống
« một chút dưới này; tôi không muốn trốn chút
« nào, song kẻ ở tù lâu có dặng bước đi một hai
« bước, thì đã lấy làm có phước lắm. »

Khi ấy tôi cảm lòng thương hại ông mà nói
rằng: « Không; ông chẳng nên ở đây nữa; phải
« ra khỏi đây bây giờ. Chúa đã chọn tôi mà cứu
« ông hôm nay. Ông hãy trốn mà ra tức thì, vì
« giờ này người ta đang ngủ hết. Không có làm
« sao: ông hãy nghe tôi; sau bằng có điều gì, thì
« tôi chịu cho ông, không để cho ông chịu đau
« mà sợ. »

Ông nghĩ một hồi, rồi nói rằng: « Lâu nay tôi ở
« đây quanh vắng một mình, thì đã xét biết mọi
« sự đời là huyền hoặc dối trá lắm; lại lâu nay ở
« đây cực khổ đã quen, nên thôi; tôi chẳng muốn
« đổi thói quen làm chi, cũng hết thềm trở về đời
« làm chi nữa: trời đã định; số tôi phải chết trong
« tháp này rồi! nên thôi, tôi chịu vậy. »

Khi ấy tôi không nghe mà nói lại: « Ông đừng
« nói vậy, chớ khá ở đây! mau mau hãy đi! Trời»
» đã gần sáng; đừng dùng dằng, đi cho kịp!

Ông lại rằng : « Ông thương tôi mà biếu tôi vậy
« thì tôi mừng và cảm ơn ông mà thôi ! chớ tôi đã
« tuổi tác này, còn sống bao lâu mà ham về ở đời
« làm chi ? Vả lại, nếu tôi ra khỏi đây cho thông
« thả một chút, thì chẳng bao lâu sung sướng,
« mà lại sự té ra xấu hổ cho con cháu tôi lắm. »
Tôi đỡ lời ông rằng : « Con ông có xấu hổ, thì tại
« nó làm xấu cho mình nó. » Ông lại thêm rằng :
« Tôi thương hại cho con cháu gái tôi vô tội mới
« lấy chồng, đang tử tế lắm trước mặt thiên hạ;
« bằng tôi ra mà làm cho vợ chồng nó xấu hổ, thì
« sao dặng ?

« Ớ cháu ôi ! chớ chi ông dặng gặp mặt cháu,
« mà than khóc cùng cháu một đời lời. Ôi ! mà
« tôi muốn làm chi sự ấy cho thêm cực lòng tôi ?
« Biết thuở nào cho gặp cháu dặng đâu ? Thôi !
« trời đã gần sáng, tôi giã ông ở lại, tôi về trên
« tháp tôi, kéo e có kẻ nghe ta nói truyện đây
« chẳng. » Khi ấy tôi không cho, thì cảm ông lại
mà rằng : « Không dặng đi về trên ! Ông đã ở tù
« lâu, thì sái trí, nói chẳng biết nghe; vậy tôi phải
« giúp ông. Hãy nghe tôi mà đi ra cho kịp khỏi
« đây; sau bằng phải giấu ông, thì tôi giấu, hay
« là ra mặt thì sẽ tính. Tôi chịu lo chỗ cho ông ở,
« tiền của các việc đủ cho ông dùng, đừng lo sợ
« chi; thiên hạ sẽ chẳng biết ông là ai, mà ví bằng
« có tiện, thì sẽ giấu tội con ông chẳng cho ai
« hay làm chi. »

Ông trả lời lại rằng : « Tôi cũng chẳng sợ gì;
« mà lòng tôi không còn cầu ở đời nữa mà thôi.
« Ông hết lòng thương tôi, thì tôi lấy làm lạ, và

« cảm ơn ông lắm, vì ông có lòng muốn cứu giúp
« tôi như vậy; mà còn sự đi ra khỏi đây. tôi xin
« không ra một ở lại đây. » — Hết sức cãi lẩy
nhau, mà dầu ông cứng cổ, song tôi cũng không
chịu thua ông, nên tôi mới nói gay gắt lời này
rằng : « Ông chẳng muốn nghe tôi, thì ông phải
« chọn trong hai sự này, một là ông theo tôi, mà
« đi bây giờ, hai là tôi để ông ở đây, tôi đi một
« mình mà thừa quan, cho quan đem lính tới, mà
« cứu ông cho khỏi những sự khốn cực con ông
« làm cho ông ở đây. »

Ông nghe tôi nói gắt như vậy thì ông can tôi
rằng : « Ờ ông ôi ! chớ tỏ ra cùng ai sự kín tôi !
« Xin ông hãy để cho tôi chết tại đây mà thôi, thì
« mới bằng bụng tôi, vì tôi thật là quá gở trong
« đời, chẳng còn dám xem mặt trời nữa; tôi có
« một tội rất nặng nề và quá gở lắm, nên tôi phải
« đền tội ấy tại đây mới dặng. Kìa, ông hãy đây
« mặt mà coi dấu máu còn dính vấy trong vách
« này; máu ấy là máu cha tôi, mà tôi đã giết, vì tôi
« cũng đã muốn như thằng Vol-đac là con tôi. Ôi !
« tôi như thể còn thấy cha tôi đang giơ tay ra đỡ
« những máu, muốn đỡ gươm ! kìa ! ông ngã
« xuống, ề ề, chết rồi ! — Cha ôi ! sự rất gở lạ
« gớm ghê ! Tôi hết trông cậy ! !

Ông già nói bấy nhiêu lời, rồi sắp mình xuống
dưới đất, hai tay bức lóc, cả và mình run rẩy
cách gớm ghê lắm. Khi ấy ông không dám ngó
tôi nữa; còn tôi thấy sự làm vậy thì rụng rời sợ
đi, nên cả và hai chàng nói dặng, mà làm thinh

một chập lâu, thì nghe tiếng người la khua động; nên ông lật dật đứng dậy mà nói cùng tôi rằng: « Ông nghe ghê gớm tôi, thì thậm phải. Thôi; tôi « giả ông ở lại, tôi trở về trong tháp, và tôi chẳng « hể ra khỏi đó khi nào nữa. »

Khi ấy tôi sững chẳng nói lại đặng lời gì; mọi sự trong lâu ấy thì làm cho tôi hải hùng lắm, nên lật dật đi ra khỏi tức thì.

Vậy tôi bây giờ đang sửa soạn dọn đồ đi ở chỗ khác, vì chẳng lẽ nào dám ngó mặt ông Vol-đac nữa. Ở anh ơi ! *làm sao trong loài người ta có kẻ làm đặng tội rất quái gở dường ấy?* — Song cũng đáng lấy làm lạ, vì ông già nầy hằng liều mình nhứt định chịu ở lại, mà chết trong tù ấy cho đặng đền tội mình mà thôi !

§. 30 — TRUYỆN CON CHÓ TRUNG TÍN MÀ PHẢI CHẾT OAN.

Có một người kia nuôi một con chó đặt tên là Muph-ty, nó khôn lắm và rất đối thương chủ nó. Ngày kia, ông chủ sắp sửa đi đòi một ngàn hai trăm quan tiền trong chỗ người cho mượn vườn đất; người đi ngựa con chó đi theo. Đến chỗ thì ông chủ tính toán lo việc nợ việc kia; còn con chó thì đứng gần đường thề làm chứng, thấy chủ đếm đi đếm lại tiền, rồi bỏ vào túi ki cang, cùng lên ngựa hớn hờ chạy về, con chó cũng vui mừng cho chủ mình, thì ngoắt đuôi nhảy trống xông quanh chủ mà sửa mừng nữa. Đến giữa đường

người ấy mặc đại tiện, dừng ngựa, nhảy xuống, bước ngựa nơi cây, đi vào bụi. Đi dặng năm mười bước, thì sực nhớ túi bạc còn để trên lưng ngựa, có lẽ kẻ đi qua đường ấy lấy đi chăng, thì chạy lại lấy túi bạc cầm theo, rồi để dưới gốc bụi gần bên mình.

Khi sông rồi thì ra đi bỏ quên túi bạc lại trong bụi; mà con chó nhìn chủ nó ki căng không thấy cầm túi bạc, thì hiểu chủ mình đã bỏ quên, nên nó mới chạy vào trong bụi rón sức tha lời túi bạc đi, mà bởi vì nặng quá, tha không nổi, thì để đó, chạy theo chủ mà cắn níu áo chủ và la sủa, cắn dứt chẳng cho chủ lên ngựa. Mà người chủ vô tình chẳng xét con chó vì cớ nào làm như vậy, nên la đuổi nó, rồi nhảy lên ngựa mà chạy đi. Con chó lấy làm lạ và tức mình quá sức, vì chủ không hiểu những dấu mình làm; thì nó nhảy trước đầu ngựa cắn đón chẳng cho ngựa đi, và la sủa hết tiếng; đoạn tưng nhảy cắn con ngựa năm ba miếng cho nó đứng lại. Ông chủ thấy con chó sao hôm nay sanh chứng lạ làm vậy, thì ngờ là hoặc khi con chó đã ra đại chẳng. Trước còn nghi; mà khi sau đoán thật nó đã ra chó đại, nhứt là bởi khi ấy nhằm lúc đi ngang qua rạch, mà con chó ấy dẫu một mồi quá lẽ cũng chẳng lo uống nước như đã quen. Thì người ấy rằng: — Ôi tôi rất khốn ! thật con chó tôi nó đã ra cho đại rồi, thì có lẽ nó sẽ cắn chết người ta; vậy tôi phải giết nó đi mới dặng. Tôi buồn tiếc con chó rất trung tín tôi quá lẽ, mà nếu tôi dong nó, ắt nó sẽ cắn chết người ta nữa ! Ôi ! thôi, việc phải làm,

chẳng không dặng.

Vậy người ấy lấy súng nhỏ nhắm bắn con chó một cái, đoạn liền xoay mặt phía khác tức thì; con chó ngã xuống dẫy tề tề mà cũng trở mặt ngó chủ mình, dường như trách chủ có lòng bất nhơn. Ông chủ rất đổi buồn rầu van siết, giục ngựa đi tức tốc; mà cũng nhìn lại một chút, thấy con chó Muph-ty cũng ngó chủ mình, và ngoắt đuôi dường như từ giã chủ một phen sau hết. Người ấy buồn rầu, hết trông cậy; trong ý muốn trở lại coi thử có thể nào cứu con chó dặng chẳng. Mà lòng còn ngại, nên chẳng dám trở lại, thì chạy đi luôn; mà trong lòng hỡi thương tiếc con chó, thì bồi hồi bồi hồi; mới tưởng dường như mình thấy con chó đang hấp hối vậy, nên chẳng biết làm gì mà dền vì tội độc ác ấy, trở trách móc chuyển mình đi. Tức thì người ấy nhớ sực lại túi bạc mình, coi trên lưng ngựa, không có ! Mới hay mình đã bỏ quên nơi chỗ đi sông khi sớm; lại cũng mới hiểu tỏ tường các sự con chó đã làm là sửa cần làm cách nọ thế kia, có ý nhắc mình về ngữ túi bạc bỏ quên.

Cho nên vội vã trở ngựa chạy lại mà lấy túi bạc, và phản nản trách mình vì đã bất nhơn quá lẽ. Đi dọc đường thì thấy những dấu máu chó rơi, nên người run rẩy cả và mình và buồn bực hết lòng hết sức. Khi đến gốc bụi chỗ túi bạc thì gặp giống gì ? Ồ ! thấy con chó Muph-ty đang hấp hối. — Con chó này đã rần lết cho đến chỗ túi bạc, cho dặng ít nữa là làm chứng lòng mình trung tín cùng chủ mình cho đến chết.

§. 31. — TRUYỆN KÈ GIAN LẠI MẮC GIAN.

Có ba người kia đi đàng cùng nhau; thời may đụng một cửa quí, thì chia nhau; chia rồi ra đi. Mới tính cùng nhau sẽ dùng cửa ấy mà làm việc gì, thì nhớ lại đồ ăn đi đàng đã hết rồi, phải sai ai đi chợ mà mua. Vậy mới tính ai nhỏ hơn thì đi chợ. Người nhỏ ra đi; dọc đàng nó mới tính trong bụng rằng : — phải mà không, thì tôi đụng nhiều cửa lắm hôm nay, mà mắc có hai lão kia nó chia bớt cửa tôi, nên tôi phải lo thế nào mà lấy lại. Thời, tôi sẽ làm như vậy ắt sẽ đụng; là tôi mua đồ ăn, rồi tôi bỏ thuốc độc vô trông. Khi về tôi sẽ nói tôi đã ăn ngoài chợ rồi, đã no không ăn nữa; thì hai đứa kia nó ních lấy thuốc độc mà chết, thì cửa vô tôi trọn hết.

Đang khi trẻ ấy tính như vậy, thì hai người kia cũng tính rằng : — phải chi đừng có thằng nhỏ đi theo ta, thì ta khá hung, mà ngặt rồi có nó nên phải chia cho nó, thì ta không đụng bao nhiêu ! Uổng quá, mất hết một phần; phải không thì ta đụng giàu thật; không biết nó đi theo mình làm chi; thôi, đồ nó về đây, ta có cái dao nhọn đây sẵn. — Trẻ kia đi chợ về, bụng đồ ăn có thuốc độc trông, thì hai người kia đâm nó chết; đoạn cả hai ăn các đồ đã mua, thì cũng chết nữa.

Tỏ ra cả ba không ai đụng cửa ấy.



§. 32 — TRUYỆN AN-RO-LÊ VÀ CON SƯ TỬ.

Người chép truyện, tên là Ap-pi-on, rất thông
lắm, đã thuật lại truyện nầy như người đã thấy
tỏ tường.

Trong thành Rô-ma, đời xưa, có thói dọn áng
đua vật cho thiên hạ xem; vậy ông Ap-pi-on rằng:
— Khi ấy có tôi ở tại thành Rô-ma, tôi chạy đến
coi; thì thấy trong trường đua đầy những thú
vật dữ tợn và lớn lắm, mà nhất là có giống sư
tử rất lớn quá. Mà có một con lớn hơn hết nhảy
nhót găm hết dữ lắm, thiên hạ đều xem con ấy
hơn hết, mình nó cao lớn, gân cốt mạnh mẽ,
dọn lông, ròn gáy, găm tiếng ra ai nấy kinh khiếp
run sợ hãi hùng.

Trong mấy tội như phải vào đánh lộn cùng
thú vật ấy, có một người, tên là An-ro-lê, là kẻ
buổi trước làm mọi một quan trấn kia. Con sư
tử lớn dữ ấy khi thấy người nầy, thì dừng đứng
lại mà như sững lấy làm lạ; rồi bước tới gần
cách hiển lành, dường như đã nhìn biết tội như
ấy là thần thích cùng mình vậy. Sau thì nó đi lại
gần hơn, ngoắt đuôi mừng như thể con chó
mừng, và liếm tay chơn người ấy. — Mà An-ro-lê
thì chết diễm sợ mất hồn vía chẳng dám ngó nó;
một hồi tỉnh lại mới mở con mắt ra, thì cả hai
nhìn nhau cùng tỏ dấu vui mừng dường như bạn
hữu thật. Thiên hạ thấy đều làm vậy, thì lấy làm

lạ mà la lên hết thấy.

Hoàng-đế đòi An-ro-lê đến mà hỏi rằng : « Có
« sao con sư tử ấy tha một mình mấy chẳng có
« ăn thịt ? » Thì An-ro-lê tâu rằng : « Số là tôi khi
« trước làm đây tớ quan trấn đang khi người cai
« trị tỉnh phương A-fri-ca. Quan ấy ở cùng tôi
« gặt gong, độc dữ cùng trái phép lắm, nên tôi
« chịu chẳng dặng mà trốn đi; vì tôi lấy sự trốn
« cho khỏi người, và sự chết đói trên rừng làm
« khá hơn ở cùng người.

« Vậy khi tôi đi thì trời nắng quá, nên tôi kiếm
« chỗ mát mà nghỉ chơn, thì gặp dặng một hang
« sâu và tối tăm lắm. Tôi mới chun vào đó một
« hồi thì thấy con sư tử nẩy đến gần, và đi nhúc
« nhắc và găm hét rên la tiếng đau đớn hết sức.
« Tôi thấy nó, thì thất kinh mất hồn vía, run sợ
« quá trí. Con sư tử ngó thấy tôi, thì đi lại gần
« cách hiền hậu lắm, lại giăng chơn đau ra cho
« tôi, dường như xin tôi cứu chữa. Lâu lâu tôi
« tỉnh lại thì bớt sợ, mới rờ chơn nó mà coi; thấy
« cái gai lớn đâm giữa chơn đã làm mủ, thì tôi
« nặn mủ máu và rút gai xong, đặt vít tử tế; khi
« ấy sư tử mới êm hết đau, bèn nằm đặt chơn trên
« tay tôi mà ngủ mê đi. Từ ấy cả hai ở cùng
« nhau đó tính đã dặng ba năm; sư tử thì hằng
« ngày đi săn kiếm thịt, dặng mấy con tốt thì nó
« tha về cho tôi. Tôi không có lửa mà nấu nướng,
« thì phơi nắng mà ăn.

Nhưng mà lâu lâu tôi buồn nhàm không muốn
« ở cùng nó nữa; nên ngày kia nó đi săn thịt khỏi,

« tôi mới trốn mà đi. Rồi thì chẳng khỏi ba ngày
« tôi bị lính bắt đặng đem tôi qua thành Rô-ma
« nộp cho chủ tôi, thì người làm án tôi phải thú
« vật ăn thịt. Vậy tôi tưởng sư tử này là sư tử tôi
« làm ơn và nó nuôi tôi thuở trước cũng bị bắt,
« nên bây giờ còn biết ơn tôi như vậy. »

Ấy là lời An-ro-lê theo như truyện ông Ap-pi-on đã chép. -- Khi đó người ta biên các lời này mà rao cho thiên hạ hay; mọi người la lên xin tha An-ro-lê và sư tử nữa cho đặng cả hai ở cùng nhau. Vậy Hoàng-đế tha An-ro-lê và giao sư tử cho nó, thì nó lấy dây buộc dắt đi khắp trong thành Rô-ma. Cả vua dân đều vui mừng, và rải bông hoa ra ngoài đường cho sư tử, và cho An-ro-lê nhiều tiền bạc mà rằng: *Này là sư tử tiếp rước trong hang; này là người đã chữa sư tử.*

§. 33 — TRUYỆN CON SƯ TỬ VÀ CON CHÓ.

Trong thành Lon-dres, hễ ai coi thú vật nuôi trong chuồng, thì phải trả tiền hay là cho đồ gì cho nó ăn, như con chó hay là con mèo vậy.

Có một tên kia đi đường, vừa gặp chỗ coi đó song không có tiền cũng không có giống gì cho mà coi; có một con chó theo lão, mà bởi lão ham coi sư tử quá, nên ném con chó vào cho sư tử ăn, mà coi nó làm sao. Con chó bị bỏ vào trong chuồng thì sợ hãi run rẩy quá sức, bỏ mẹp xuống, tỏ ra bộ khiêm nhượng lắm, có ý cho con sư tử

thương xót mà tha ăn thịt; sư tử ngo trước ngo sau, rồi lại ngửi nó mà chẳng ăn. Chủ nuôi sư tử ném vào một tấm thịt, thì nó cũng không thèm ăn, mà cứ ngo con chó dường như muốn mời ăn thịt đó.

Từ ấy con chó và con sư tử kết ngãi bạn hữu cùng nhau : con sư tử thì ra như hổ tính mình, mà ăn ở hiền lành hay mơn trớn; con chó thì tỏ ra lòng thương yêu cùng tin cậy lắm, không sợ sư tử gì nữa. Chẳng khỏi bao lâu chủ con chó đến đòi chó mình, thì chủ sư tử rằng : « xin anh « đừng dứt dây thắt ngãi hai thú ấy. » Song chủ con chó không chịu; thì chủ sư tử nói rằng : « Bằng anh chẳng chịu để con chó ở đây, thì anh « hãy bắt lấy mà đem về; chớ tôi không dám bắt « đâu. » Vậy chủ con chó cự chẳng đã, thì phải để nó ở đó với nhau.

Song, qua năm sau, con chó xoang bệnh đau mà chết. Con sư tử thấy con chó chết, thì tưởng là bạn mình ngủ; thấy ngủ lâu thì thức dậy, lúc lắc, lật lên lật xuống cũng cứng đơ, thì nó hiểu là bạn mình đã chết. Vậy nó rợn gáy, hai con mắt thì đỏ lòm ra như chớp, nước mắt lên tỏ ra buồn bực và giận quá đỗi. Khi thì găm hết cấn phủ chuồng, khi thì nhìn xác bạn hữu mà sầu não; rồi lại nổi hung bạo găm hết cấn bẻ vào nắp chuồng. Chủ sư tử thấy vậy, muốn lấy xác con chó đi mà sư tử cứ giữ đó, cho ăn giống gì cũng chẳng thèm; nên lấy ra không dặng. Chủ thấy nó thương nhớ quá làm vậy, thì ném con chó

khác họa may nó có bớt buồn rầu và giận đi chẳng. Song sư tử chẳng thèm ăn, cắn chết bỏ đó; đoạn nó nằm xuống để xác bạn hữu trên mình. Cho đến năm ngày không thèm ăn uống vật gì nữa. Thật chẳng biết thế nào mà giải cơn buồn rầu nó cho dặng, nên nó ra mòn mõi mà chết theo con chó. Chủ sư tử cũng buồn rầu vì hai thú rất thiết nghĩa cùng nhau chết đi, nên mới dạy chôn hai con ấy vào một huyệt với nhau.

Gương hai thú này đáng cho người ta xem, và cũng làm xấu hổ cho mấy kẻ kết ngãi bạn hữu, hâu dặng nhờ nhờ cái nợ cái kia cho có ích lợi cho mình mà thôi.

§. 34 — TRUYỆN NGƯỜI NỮ GÓA KIA, TÊN LÀ TÈ-RÈ-SA, CÓ NĂM ĐỨA CON.

Xưa, trong nước Pha-lang-sa, có người nữ góa kia có năm đứa con dại chưa biết cách làm ăn, mà người nữ này nhưn đức lắm: khi ấy có một đứa lớn hơn hết dặng sáu tuổi, thì bà ấy cho nó đi học hành, mà thường lễ sớm mai thăng ấy trước khi đi học, thì lo lót lòng đôi ba miếng bánh. Vậy, có một lần kia, nó vào xin đồ ăn, thì mẹ nó nói rằng: « Ở con ơi! con chịu khó một bữa vì hôm nay hết đồ ăn, không còn di gì cho con lót lòng; nhưng mà chẳng hề gì, con chớ sợ thiếu, hễ khi nào thiếu đồ ăn, con hãy cầu nguyện cùng Chúa, thì Chúa sẽ cho, vì có lời Chúa đã phán rằng: « Kẻ nào thiếu thốn di gì, thì hãy

« chạy đến cùng Tao, thì Tao sẽ cho đủ. » Con nghe mẹ dặn dò làm vậy rồi, thì trở ra mà đi học.

Khi trẻ ấy đi qua ngang nhà thờ, thì bước vào ngó quanh ngó quất chẳng thấy ai, bèn quì gối xuống mà cầu nguyện lớn tiếng thế này rằng :
« Lạy Chúa, có lời Chúa phán rằng : *ai thiếu thốn*
« *đi gì, thì hãy chạy đến cùng Tao, thì Tao sẽ giúp*
« *cho đủ*; vậy bây giờ tôi dám cúi xin Chúa hãy
« phù hộ cho tôi, cho mẹ tôi và bốn anh em tôi,
« vì bữa nay không có bánh, cũng chẳng có vật
« gì mà ăn; vậy tôi xin Chúa hãy phù hộ, kéo mẹ
« tôi phải thiếu thốn, thì sẽ phải chết mà thôi. »

Khi trẻ ấy cầu nguyện làm vậy đoạn, thì đi học. Đến trưa về nhà, thì xem thấy bánh cùng các đồ ăn khác để trên bàn, bèn chạy vào mà nói cùng mẹ rằng : « Mẹ ơi, Chúa đã nhậm lời tôi cầu
« nguyện sớm mai, nên bây giờ Người đã cho
« của ăn đó ! » Khi mẹ nghe con nói làm vậy, thì mừng và cười mà nói cùng con rằng : « Ớ con,
« khi con cầu nguyện trong nhà thờ mà tưởng
« chẳng có ai, song lo có một bà kia nghe con cầu
« nguyện làm vậy, thì thương mà đem của ăn cho
« con đây. »

Vậy truyện này dạy ta khi thiếu thốn đi gì, thì phải xin cùng Chúa, thì Chúa sẽ phù hộ cho ta, hay là Chúa sẽ soi sáng cho kẻ khác làm ơn cho ta chẳng sai.



§. 35 — TRUYỆN ÔNG THẤY CẢ KIA
TRONG NƯỚC PHIA-LANG-SA.

Đời xưa, bên Tây, có một thầy cả kia là người
nhơn dừc, hễ hằng năm, trước ngày Lễ Sinh-
Nhật, thì người di đến các trường học mà chọn
những con trẻ nhà khó khăn, siêng năng, dỏi
dắt, dễ làm Ba Vua, cùng làm đồng nhi hoa
trong ngày Lễ Sinh Nhật D. C. G. Mà khi thấy cả
chọn những con trẻ khó khăn làm vậy, thì cho
áo quần tiền bạc ngổ đặng sắm sửa dọn dẹp trong
nhà lại cho tử tế.— Vậy thầy cả ấy đã chọn một
con trẻ kia, tên là Lau-ren-sô, là người khó khăn
cùng học hành siêng năng dỏi dắt, làm vua hầu
D. C. G. sinh ra.

Khi con trẻ thấy thầy cả chọn mình làm vua
hầu D. C. G., thì vui mừng vì thấy mình sẽ đặng
một cái áo mới mà mặc, cùng sẽ đặng ít nhiều
tiền bạc mà trau giồi nhà mình lại cho tử tế hơn,
thì chạy ra mà nói cùng mẹ đến thăm con, thì mẹ
nó cũng vui mừng nữa, vì thấy con mình là kẻ
khó khăn hèn hạ, mà đặng làm việc trọng thể.
Hai mẹ con nói khó cùng nhau đoạn, thì mẹ từ
giã con mà về nhà; còn con thì còn ở lại mà học,
vì chưa đến giờ về. Khi người mẹ về, thì gặp một
người đồn bà kia, là kẻ lân cận cùng mình, đang
khóc lóc, thì người hỏi rằng: « Chị khóc đi gì
« vậy? »

Thì bà ấy trả lời rằng: « Hôm nay tôi và chồng

« tôi đau, nên đi làm việc không dặng mà lấy tiền
« cho dặng trả cho chủ nhà; thì chủ nhà đuổi tôi
« và chồng tôi chẳng cho ở nữa. Mà mùa này thì
« lạnh lẽo lắm, nếu tôi và chồng tôi đau đớn làm
« vậy mà phải ở ngoài đồng, thì cả hai chết chẳng
« sống đâu, vì chưng mùa này là mùa đông giá
« rét nhằm mùa Đ. C. G. sinh ra. » Nói làm vậy
đoạn thì xin bà này giúp, thì bà nói đến mai mình
sẽ lo mà giúp.

Vậy bà về nhà; đến tối thằng con về, thì bà nói
cùng con mình rằng : « Có một đờn bà khó khăn
« kia ở gần nhà ta, đã gần chết; con có muốn
« giúp người ấy chăng ? » Con thưa rằng : « Tôi
« muốn lắm, mà biết làm sao cho dặng ! » Vậy mẹ
nó nói rằng : « Có một đờn này con giúp dặng,
« mà nếu con chịu, thì mẹ mới nói cho con. » Thì
con thưa rằng : « Lạy mẹ con chịu bằng lòng; »
nên mẹ nói cùng con rằng : « Bà kia cũng có một
« đứa con bằng con, cũng dỗi dặng như con, mà
« rồi thời trời chưa định cho nó, nên năm nay
« thấy cả chưa chọn; vậy con hãy đem nó lên mà
« nói cùng thấy cả rằng : — Lạy cha, anh này là
« con hai ông bà kia, ở gần bên nhà tôi mà khó
« khăn già cả, rồi thì bây giờ đau đớn; phần thì
« muốn nhà người ta mà ở, bây giờ đau làm gì
« chẳng dặng mà trả tiền muốn nhà, nên chủ
« nhà đuổi ra chẳng cho ở nữa. Tôi thấy vậy thì
« thương lắm; chẳng biết làm sao, mà giúp hai
« ông bà ấy : cho nên tôi xin cha đổi cho anh này,
« để năm sau tôi sẽ làm; bây giờ để cho anh này
« làm vua hầu Đ. C. G. sinh ra, cho dặng lấy bạc

« mà trả cho chủ nhà, và hết thuốc cho cha mẹ
« nữa.

Khi thấy cả nghe nói làm vậy, thì chịu bằng
lòng, mà để cho con trẻ ấy làm vua hầu Đ. C. G.
sinh ra thay vì Lau-ren-sô. Lại khỏi một ít ngày,
khi mọi sự huân tất, thì thấy cả đem tiền bạc
cùng nhiều đồ tốt mà trọng thưởng hai mẹ con
bà ấy, vì có lòng thương yêu kẻ khó khăn làm
vậy.

Truyện này dạy ta cho biết có nhiều khi Đ. C. T.
cũng trả công cho những kẻ làm việc lành phước
đức ở đời này nữa.

§. 36. — TRUYỆN MỘT NGƯỜI NỮ DÒNG ÔNG THÁNH PHAO-LÔ TÊN LÀ HÈ-LÈ-NA.

Xưa, có một người nhà phước, tên là Hè-lê-na,
có hơn đức hiền lành và nhịn nhục lắm. Bà này
ở giúp việc kẻ liệt lão trong nhà thương, vì bên
Phương-tây hay làm nhiều nhà để nuôi dưỡng
những kẻ bệnh hoạn, làm nghề gì chẳng đáng mà
nuôi mình. Vậy có một lần kia, bà này đi đến mà
viếng thăm kẻ liệt, thì thấy một người Tur-cô (là
quân hồi hồi) liệt hơn các người khác, tức thì bà
ấy liền lật đật chạy xuống nhà bếp, mà luộc một
trứng gà đem cho người ấy.

Nhưng mà người liệt thì ghét bà phước này
lắm; khi bà đến gần, thì nó liếc con mắt mà xem
bà và làm hình như thờ ơ giận lắm. Khi bà đến
cùng cho nó một trứng gà, thì nó lấy mà quăng

vào mặt bà. Dầu vậy bà chẳng nói điều gì, một lấy khăn lau đi, cùng xuống bếp luộc một trứng khác nữa; đoạn lại đem lên mà cho tên Tur-cô ấy; tên này cũng lấy mà quăng vào mặt bà phước ấy một lần nữa. Bà cũng làm thình, một lấy lòng nhịn nhục mà lau đi, cùng đi nấu một trứng nữa; đoạn mới đem đến mà nói cùng nó rằng: — Tội xin ông ăn trứng gà này vì Chúa. — Khi người Tur-cô xem thấy như vậy mới hỏi bà ấy rằng: — Nhon sao mà bà chẳng giận? — Thì bà ấy trả lời rằng: — Đạo thánh chúng tôi dạy chớ có giận ghét ai, song hãy lấy lòng nhịn nhục chịu khó vì Chúa, thì sẽặng phước trọng đời đời. — Người Tur-cô nghe nói làm vậy, thì mới sắp mình xuống mà xin lỗi người cùng xin dạy cho biết lẽ đạo, và xin sách mà học kinh. Đoạn thì xin chịu phép rửa tội; lại khi đã lành bệnh rồi thì giữ đạo sốt sắng lắm.

Truyện này dạy ta cho biết lòng nhịn nhục chịu khó là đều có ích trọng là thế nào! Một là bởi vì ta đặng bắt chước gương Đ. C. G.; hai là bởi vì sự chịu khó nhịn thua kẻ khác là làm ơn trọng cho nó mà thôi, thì sau nó sẽ thương yêu ta, cùng bắt chước ta mà đi đường trọn lành nữa. Như hãy xem truyện này, phải mà bà ấy giận người Tur-cô cùng quở trách nó, và chẳng đem của ăn gì cho nó nữa, thì nó chẳng trở lại đạo thánh Đ.C.T. đâu.



§. 37. — TRUYỆN HAI ĐỨA CON TRẺ.

Thuở ấy, bên nước Pha-lang-sa, có hai nhà ở gần nhau, một nhà thì giàu có, nhà kia thì khó khăn. Cả hai nhà ấy đều có con trai như nhau; mà hai đứa ấy cũng nuôi hai con bò câu. Con bò câu của đứa giàu có thì tốt hơn bởi có ngũ sắc; thằng ấy có nhiều tiền, nên đã mua sắm một con tốt: còn con bò câu của con trẻ khó khăn thì xấu hơn; bởi đó cho nên con trẻ này xem thấy con bò câu kia thì muốn lắm, mà chẳng biết làm sao được. Đang khi nó toan tính điều ấy, thì vừa may, ban đêm, xem thấy con bò câu xinh tốt kia bay đến chuồng bò câu của mình, lại chun vào lồng: lật dật nó chạy đi đóng cửa chuồng lại.

Nhưng mà sáng ngày ra thì trẻ này chẳng dám bắt, nên đã đem mà trả cho chủ nó; mà chủ thấy con trẻ thật thà lắm thì thương. Cho nên có một lần khi thằng này đi khỏi, thì người chủ lên lấy hai trứng bò câu trong chuồng mình mà đem đi đến chuồng nó mà đổi lấy hai trứng bò câu của nó mà đem về: người làm vậy có ý đến ơn cho con trẻ ấy vì có lòng ngay thật. Đến sau khi trứng bò câu ấy nở ra, thì con trẻ ấy vui mừng lắm vì tưởng là phép lạ; bèn chạy đến nhà kia mà khoe, thì chủ ấy cười mà nói rằng: — Mình đã làm như vậy có ý thưởng công nó.

Truyện này khuyên ta phải ở thật thà; chớ có quí quái làm chi, vì kẻ thật thà thì đáng người

ta thương mến, lại cũngặng ích lợi cho mình đời này và đời sau nữa.

§. 38 — TRUYỆN ÔNG PHÚ TRƯỞNG GIÀ CÓ NHIỀU CON TRAI.

Xưa, có một ông già giàu có mà có nhiều con, nên hằng ngày người lo lắng xuất phát tiền bạc ra mà sắm sửa các đồ ăn mặc cho con mình, cùng lo để lại sau mà dưỡng già, cùng thuê mướn người ta làm việc nọ việc kia luôn luôn chẳng khi dừng. Khi các con xem thấy ông già hằng lo lắng làm vậy, thì toan cùng nhau rằng: — Ta hiệp cùng nhau mà xin ông già chia gia tài cho ta; ta sẽ thay đổi nhau mà nuôi dưỡng người, kéo dể người phải lo lắng làm vậy thì mệt nhọc. — Vậy khi các con đã thuận đều ấy đoạn, thì kéo nhau vào thưa ông già mà rằng: « Lạy cha, chúng « con bây giờ cũng đã lớn khôn cùng biết lo liệu, « mà cha thì đã già cả yếu đuối, chẳng còn sống « bao lâu nữa; nên chúng con đến xin cha chia « gia nghiệp diên viên cho chúng con, đặng gìn « giữ mà làm ăn, cùng thay đổi nhau mà phụ « dưỡng cha mẹ. »

Khi ông lão nghe nói làm vậy, thì làm thinh một hồi; rồi trả lời lại cho các con rằng: « Cha « kị cho các con hai tháng nữa, thì cha sẽ tính « sự này. » Vậy trong hai tháng ấy, thì ông bắt một tổ chim đã dể trước cửa nhà, đoạn thì bỏ vào trong cái lồng nhỏ mà nuôi. Khi chim con ở trong

lông ấy, thì cha mẹ chim ấy đến mà cho ăn cho đến khi biết bay; thì ông già chỉ sự ấy cho các con mình mà nói rằng: — Ấy cha mẹ con chim nuôi nó từ tởm lắm. -- Nói như vậy mà thôi chẳng nói đi gì nữa, vì ông ấy có ý để sau này mà cắt nghĩa cho các con biết. Vậy khi chim con này biết bay, thì ông ấy lại thả nó ra; bắt cha mẹ nó mà nhốt lại. Chim con này chẳng hề cho cha mẹ nó ăn vật gì; nên ông ấy kêu các con lại mà nói rằng: « Ấy các con đã xem thấy chim này hay « chưa? Kìa khi nó còn nhỏ, thì cha mẹ nó đã « nuôi cho đến khi biết bay; mà bây giờ cha mẹ « nó mướn phải làm vậy, thì nó chẳng những là « chẳng cho ăn, mà lại cũng chẳng hề đoái hoài « đến. — Bây giờ tao cũng sợ như vậy, nên tao « chẳng chia cửa cho bay; tao sợ sau tao sẽ phải « khốn nạn như con chim này chẳng. »

Truyện này dạy ta cho biết, khi ta muốn làm ơn nọ ơn kia cho ai, thì ta phải lo liệu trước, kẻo mà sau ta phải khốn cùng nó mà chớ.

Lại có lời tục ngữ rằng: *Làm ơn chớ để trông người trả ơn*; hễ ta làm ơn cho ai rồi thì thôi, chớ có trông người ấy trả ơn lại cho ta làm chi.

§. 39 — TRUYỆN CON TRÈ KIA Ở THÀNH PA-RIS.

Xưa có một con trẻ khôn ngoan thật thà lắm, ở tại thành Pa-ris là kinh đô nước Pha-lang-sa. — Lần kia, chủ nó sai đi chợ mua đồ ăn,

mà khi trở về, thì đi ngang qua nhà kia có nhiều người ta lắm. Nó tránh chẳng khỏi, nên người ta tuông phải nó, thì đồ thúng xuống, bẻ các đồ hết. Cho nên trẻ ấy chẳng biết làm sao; một sợ hãi quá, nếu mà mình về không, thì chủ sẽ đánh hay là đuổi đi chẳng cho ở nữa, vậy nó đứng đó mà lo buồn khóc lóc. Người ta ở đó thì đông lắm, kẻ thì cười, người thì thương xót, nhưng mà chẳng ai ra tay giúp đỡ, một để vậy coi mà thôi. — Tình cờ có một người kia thấy vậy, thì động lòng thương, bèn hỏi trẻ ấy chớ của giá đáng là bao nhiêu? Thì nó nói *đáng mười bốn quan*. Tức thì người nầy thò tay vào túi móc đựng năm quan, đoạn bỏ vào thúng cùng cầm thúng ấy mà đi xin người ta bố thí thêm, thì người ta bố thí đựng hai mươi hai quan, đem lại mà đưa hết cho con trẻ ấy.

Song bởi nó là đứa thật thà, thì chẳng muốn ăn lời cho quá vốn mình; nên xem những người đứng xung quanh đó, thì thấy một người dờn bà khó khăn, bèn đem tiền dư mà bố thí cho bà ấy, một giữ lại cho mình mười bốn quan hầu đựng mua đồ đủ mà thề lại cho chủ mình mà thôi. Khi người ta xem thấy con trẻ có lòng thật thà làm vậy, thì thương và khen lắm.

Truyện nầy có ý dạy ta cho biết, *hễ ai ăn ở ngay chính thật thà*, thì chẳng những làặng người ta thương, mà có nhiều khi khỏi phan thiệt hại, lại cũng dặng ích lợi nữa.



§. 40 — TRUYỆN MỘT NGƯỜI PHÁ CỦA
QUÁ, VÀ MỘT NGƯỜI HÀ TIỆN QUÁ.

Xưa, bên Phương-lầy, có một người phá của quá lẽ, vì đã ăn uống chơi bời luôn, cho nên đã tốn hết nhiều tiền bạc; vậy đến sau thì người này đã hết bạc, chẳng có mà mua ăn, lại cũng chẳng có vật gì cho dặng bán mà nuôi mình nữa. Nên nó ngật quá chẳng biết làm sao; thì mới ngồi mà tính trong bụng rằng : — Nếu mình sống mà chẳng có đồ ăn, thì cũng phải chết; song lâu chết lắm, thì càng làm cực mình hơn nữa. Chỉ bằng bây giờ mình liệu phương nào ngộ dặng chết mau hơn cho khỏi cực khổ. — Nó bèn kiếm một sợi dây cùng một cái đinh, lại một cái búa; rồi mới lên nhà cũ người ta đã bỏ, cột dây cho dặng thắt cổ mình mà chết. Vậy anh ta mới xách búa mà đóng đinh lợp cộp uoi vách đôi ba cái; chẳng ngờ vách cũ đã hư song, mà đóng nó động, thì liền ngã xuống. Anh ta thấy bạc trong ấy đổ ra nhiều lắm, thì vui mừng quá lẽ liền hốt lấy bạc đem về, bỏ búa, bỏ dây, bỏ đinh, và quên nghĩ lo giết mình đi nữa.

Mà bạc ấy là của thằng hà tiện kia, khi trước đã giấu trong đó. Khỏi ít lâu người hà tiện này qua đó mà lấy bạc mình; chẳng ngờ thấy bạc đã mất, thì tức mình mà nói rằng : — Bạc tôi đã mất hết bây giờ, tôi sống làm sao dặng ? Sẽ lấy đi gì

mà mua ăn ? — Nói như vậy đoạn, thì ngó quanh ngó quất thấy một sợi dây, liền lấy thắt cổ mình mà chết khốn nạn tại nơi ấy.

Truyện này dạy ta cho biết khôn, vì kẻ hà tiện thường lễ của nó, nó chẳng dặng ăn, và con cái nó cũng chẳng dặng dùng nữa; một phải tay kẻ trộm cướp hay là kẻ khác ăn mà thôi. Lại có nhiều khi nó cũng phải chết khốn nạn nữa, như ta đã thấy trong truyện này; vậy ta hãy lấy trí khôn mà xét thì sẽ rõ biết.

§. 41. — TRUYỆN VUA KIA VÀ MỘT NGƯỜI CHĂN CHIÊN.

Thuở xưa, có vua kia tình cờ khi đi dạo ngoài đồng gặp một người chăn chiên. Chiên thì xem ra béo mập tốt lành đẹp dễ con mắt lắm, mà vua ấy cũng có lòng quý quái, vì tưởng người chăn chiên này có cai trị dân, thì dân cũng sẽ dặng an nhàn, sung túc, tốt lành như những chiên ấy, thì gọi nó đến mà nói cùng nó rằng :
« Hãy bỏ những chiên này mà theo Ta, thì Ta sẽ
« cho làm quan lớn. » Vốn người chăn ấy khi còn giữ chiên, thì biết ba con chiên cùng một con chó, và một ông thầy tu hành kia ở gần đó mà thôi. Thường thường khi thả chiên ra ăn, thì để chiên ngoài cho con chó canh giữ, còn mình thì vào nhà truyện vắn cùng ông thầy tu: thấy ấy khuyên bảo điều gì, thì vưng giữ hết. Mà khi nghe vua hứa sẽ cho làm quan lớn lắm, thì nó ham sự sang trọng, bèn

bỏ chiến mà theo vua, thì vua đã cho làm quan án sát nhứt hạng. Ông thấy tu hành nầy một ít lâu sau thấy vắng mặt người chẵn chiến ấy, lại nghe bảy giờ ra sang trọng lắm; thì đi tìm vào cho đứng thăm người, và có ý an ủi nữa. Song le vừa khi thấy mặt, thì như thỏ lấy làm lạ, mà giục con mắt cùng nói rằng: « Có phải là người chẵn chiến « tôi biết bấy lâu nay chẳng? » Người ấy trả lời rằng: Phải. Ông thấy ấy lại hỏi rằng, « Chớ ông ở « đây, ông chẳng sợ sao? » Người chẵn chiến cự trả lời rằng: « Tôi không sợ gì hết; tôi làm quan « đại thần nước nầy mà còn sợ nữa sao? ».

Thấy tu hành nói làm vậy đoạn, thì thuật lại một truyện thặng đuôi kia mà rằng: — Có một thặng đuôi kia nó cầm cái roi, dắt ngựa đi đến dưới bóng cây kia mà ngủ; chẳng ngờ mất cái roi ấy đi. Thử dậy đoạn thì nó mới hay; liền lo tìm kiếm hết sức, song vô ích. Đang khi nó rờ rẹt đều nọ vật kia, thì rờ nhầm con rắn, mà nó tưởng là cái roi, nên nó lấy mà cầm; bởi vì nhầm mùa lạnh, thì con rắn ra như thỏ chết vậy, nên chẳng còn biết cựa quậy gì nữa. Nó đi về nhà, người ta thấy nó cầm con rắn ấy, thì la nó rằng: « Nhon sao mấy « dám cầm con rắn làm vậy? » Thì nó mắng phò người ấy rằng: « Nói bá láp! cái roi ngựa của tôi; « chớ con rắn ở đâu! » Người ta mới la một lần nữa, thì nó cũng mắng trả lại rằng: « Hãy để mặc « tôi; phò ông chớ nói! » Chút lâu con rắn tỉnh dậy mà cắn chết nó đi. — Ông nầy nói như vậy, đoạn thì đi về.

Người chẵn chiến cựu ấy ở lại làm việc quan cũng cứ phép công bình. Mà chẳng khỏi bao lâu có kẻ đi cáo cùng vua, nói ông ấy làm cách nầy thế kia; mà khi ông nghe đặng, thì buồn bực, vì thấy vua chẳng còn yêu thương mình; thiên hạ lại cũng ghét nữa.

Trong nhà ông, khi ấy, có một cái tủ có mười chìa khóa, người ta nghi tưởng đầy đầy những của cải, nhưng mà thật có áo quần là những đồ chàng va mặc khi hãy còn chẵn chiến. Ông ấy đi mở cái tủ ra, mới lấy những đồ hèn mạt ấy mặc vào, mà đi đến thăm vua cũng nói rằng: — Khi trước tôi nghe vua nói, thì tôi ham chức quờn sang trọng mà theo vua; bây giờ tôi buồn quá chịu không đặng nữa, nên tôi xin trả chức lại cho vua, một xin phép về mà thôi. --

Ta hãy suy kẻ ham hố quờn chức sang trọng ở đời nầy, cùng vui sướng mê đắm theo tính xác thịt, chẳng khác chi kẻ tối mắt chẳng nghe lời người ta nói, là lời dạy bảo răn khuyên; đến khi chết mà phải hình khổ vô cùng thì mới biết. — Như thế thằng mù mấu kia chẳng nghe lời người ta; đến khi rần cần chết, thì đã rồi đời mà chớ.

§. 42—TRUYỆN VUA PHAN·XI-CÔ THỨ

NHỨT CÙNG MỘT NGƯỜI ĐỐT THAN.

Ngày kia, vua Phan-xi-cô thứ nhứt, là vua nước Pha-lang-sa, đi săn trên rừng, thì lạc đường trở về chẳngặng; vậy vua luông tuông trong rừng khuya, chừng giờ thứ chín. Vừa may vua ngó thấy nơi kia có lửa sáng, vua liền đi đến nơi ấy thì gặp một nhà nhỏ, và một người đờn bà đang ngồi gân bếp lửa. Thì vua vào mà xin bà ấy cho đỡ nhờ một đêm, cùng cho ăn cơm nữa; thì bà ấy hứa sẽ cho đủ hết.

Mà bà ấy theo phép lịch sự, bèn nhát ghế lại một bên đồng lửa, mời người ngồi gân cho ấm, vì mùa đông lạnh lẽo và mưa, nên ước cả mình lạnh lắm: lại bà nói rằng: « Ông hãy đợi một chút « nữa, cho đến khi bạn tôi về, thì ông sẽ ăn bữa « cùng người, vì đã đi đốt than xa lắm. » Vậy khỏi một hồi lâu, chừng giờ thứ mười, người đốt than mới về; vợ mới nói cùng chồng mình rằng: « Có một người kia đã đi lạc đến đây, xin ngụ đỡ « nhà một đêm, cùng xin cơm ăn, thì tôi đã cho « và đem vào đó. » Khi chồng vào nhà thì cất nón mà chào người khách theo phép lịch sự, rồi biểu người khách nhường ghế đang ngồi cho mình ngồi, mà đi ngồi ghế khác, và nói rằng: « Ông « hãy ngồi qua ghế bên kia, vì tôi đã ngồi trên « này quen, nên ngồi chỗ khác chẳngặng. »

Khi cả hai đang ngồi mà nói truyện cùng nhau

Phong hóa điều hành 6

vậy, thì vua hỏi rằng : « Chớ việc làm ăn thế nào?
« có khó hay là dễ? cùng thế vụ làm sao? nặng
« hay là nhẹ? » Thì người ấy nói rằng : « Nếu mà
« ông có phải là người tốt, thì đừng nói cùng quan,
« tôi cho ông ăn thịt, tôi đã bắt dặng một con heo
« rừng để giấu trong tủ, (*Vì chưng thuở ấy vua
cắm chằng cho săn thịt trong rừng.*) Vua đã hứa
cùng ông ấy mình chằng nói với quan nào sớt:
vậy người dốt than ấy mở tủ mà lấy thịt đem ra;
rồi cả ba người ngồi ăn cùng nhau; khi ăn
uống rồi thì nghỉ ngơi. Đến sáng ngày, vua sửa
soạn về, thì vua muốn lấy tiền bạc mà cho người
ấy, nhưng mà chằng còn gì. Vua mới nói cùng
người ấy rằng: Mình là vua Phan-xi-cô đã đi săn
trong rừng này mà đi lạc đến đây; mình muốn
lấy bạc mà cho, nhưng mà chằng còn gì hết. Vua
lại nói rằng: --- *Trẫm cho phép người đi săn cả
rừng bắt thịt mà ăn.*— Khi ấy người này mới biết
là vua, thì sợ hãi lắm.

§. 43--TRUYỆN NGƯỜI KIA, TÊN LÀ
GIOANG BAO-TI-XI-TA, Ở BÊN NƯỚC
AR-MÒ-RI-CA.

Xưa, có một thầy cả, tên là Op-ti-mê, giảng đạo
bên nước Ar-mô-ri-ca. Lần kia có một người rất
thật thà, tên là Gioang Bao-ti-xi-ta, đến xưng tội
cùng thầy cả mà rằng: « Trình cha, tôi có ăn cắp
« hai đồng bạc của thầy Hồng-mao lạc đạo.» Thấy
cả liền dạy Gioang này phải đem hai đồng bạc
mà trả cho người ấy, đoạn sau mình sẽ làm phép

giải tội cho; thì Gioang liền vưng lời thầy dạy, mà đem bạc trả cho thầy lạc đạo.

Gioang mới vào nhà, thì chào ông ấy theo phép phương tây rằng: — Chào thầy! — Thấy ấy cũng chào lại rằng: — Chào Gioang. — Lại hỏi nó rằng: — Chú đi đâu? — Thì Gioang trả lời rằng: — Hôm trước tôi có lấy của ông hai đồng bạc; mà tôi đi xưng tội, thấy cả dạy tôi phải trả lại; cho nên hôm nay tôi đem bạc mà trả cho ông.

Khi thầy lạc đạo xem thấy người ấy có lòng thật thà cùng nghèo khổ làm vậy, thì thương mà tha; lại nói mình cho hai đồng bạc ấy chẳng có lấy lại làm chi. Gioang liền nói rằng: «Mà nếu ông có cho « thì phải viết tờ làm chứng. » Thì thấy ấy nói rằng: «Mấy đã ăn cắp của tao, bây giờ tao cho « mấy; mấy lại xin tờ làm gì nữa? « Gioang thưa « rằng: Thấy cả dạy tôi trả bạc cho ông, cùng « phải xin tờ mà làm chứng nữa. » Thấy ấy lại « hỏi rằng: Làm chứng làm chi? —

Gioang thưa lại rằng: « Nếu mà tôi chẳng có « tờ, đến sau khi tôi chết mà dựng lên Thiên Đàng, « lại gõ cửa, thì ông thánh Vê-rô sẽ hỏi rằng: — « Mấy đã đền tội hết chưa? Thì tôi sẽ thưa rằng: « Hết. — Người lại sẽ hỏi hai đồng bạc tôi đã ăn « cắp đã trả chưa? Tôi sẽ nói trả rồi. — Thì người « sẽ hỏi tôi có sự gì mà làm chứng tôi đã trả « chẳng? — Thì tôi sẽ không biết trả lời làm sao. « Vậy tôi sẽ phải đi dồng dài khắp cả và Địa « ngục, nếu tôi chẳng gặp ông, thì tôi phải chịu « khốn nạn đời đời! »

§. 44—TRUYỆN VUA NƯỚC PRUS-SE TÊN
LA PHÊ-ĐÊ-RI-CÔ.

Vua này là người đánh giặc giỏi lắm, mà người muốn biết trong nhà nước thịnh hay là suy, dân sự ăn ở thế nào; vì người nghe người ta thuật lại thì người chẳng tin thật: cho nên một hai khi vua mặc áo người thứ dân, mà đi dạo chơi trong các phố xá cùng quán đình, cho biết dân sự ăn ở thế nào.

Lần kia người đi vào trong quán, có người ta đến uống rượu chơi đó, thì người lại ngồi một bàn mà uống rượu cùng những kẻ ấy, mà giả bộ mình chẳng biết vua ăn ở thế nào. Thì hỏi những kẻ uống rượu đó, cho mình đừng biết thứ vua bây giờ ăn ở cùng dân sự làm sao. Vậy đang khi người ngồi ăn uống đó, thì người thấy có một tên lính đánh bạc cùng người Giu-dêu, mà tên lính ấy đã thua hết nhiều lắm, cho đến đổi tới đứng bạc, đồng hồ nó cùng chiếc nhẫn nó đeo cũng bị thua ráo. Khi người lính ấy đã thua nhiều lắm vậy, chẳng còn gì mà đánh nữa, bèn toan ra về. Khi nó vừa bước ra về, thì người Giu-dêu ấy kêu nó mà nói rằng: « Ông còn một lưởi gươm, « hãy trở lại mà đánh với tôi. » Người lính suy đi nghĩ lại một hồi, nếu mình có thua lưởi gươm này nữa, thì sẽ làm lưởi khác thế lại. Suy làm vậy đoạn trở vào mà đánh bạc cùng người Giu-dêu nữa. Đang khi đặt cái gươm, thì có lính khác, là bạn hữu nó, nói cùng nó rằng: « Nếu mà anh

« thua lưỡi gươm này nữa, đến sau vua khán xét
« lính lại, ngài thấy anh mất gươm thì ngài sẽ
« giết anh đi, thì anh làm sao? » Người ấy nói
rằng: « Không hề gì, tôi sẽ làm lưỡi gươm khác
« bằng cây mà thế lại. »

Lúc ấy, vua liếc con mắt mà xem hình tượng
nó, đoạn thì coi số nón nó mà biên vào trong sổ,
rồi thì ra về, truyền cho các quan đến mai sớm,
chừng giờ thứ bảy, phải kéo binh, đến tại trường
tập lính cho vua điểm binh.

Vậy đến sớm mai, vua ra khán lính, giả dò giạn
dữ làm bộ quạu quọ, quở quan quở đội, thì
quan và đội đều thất kinh hồn vía. Lại vua xem
thấy một người lính kia chẳng có chùi lau khí
giải cho sạch sẽ để dơ dáy lấm, thì vua dạy trăm
quyết thẳng ấy đi; ngài lại kêu thẳng lính đánh
bạc hôm qua đã thua gươm, mà dạy nó chém.

Thẳng này mới nghe lệnh vua dạy làm vậy, liền
động lòng sợ hãi kinh khủng lắm, bởi vì mình
chẳng có gươm thật, đã làm gươm giả thế vô đó
mà thôi: nếu mà rút gươm ra, ắt vua thấy mình
có gươm bằng cây thì phải chết chém chẳng sai.
Cho nên lính này giả dò như thể mình có lòng
thương người lính kia, bèn lạy lục vua hết lòng
hết sức mà xin tha; nhưng mà vua chẳng nghe,
một dạy phải chém mà thôi.

Bấy giờ nó mới quì gối xuống trước mặt vua,
cùng trước cả và quân lính mà cầu nguyện lớn
tiếng rằng: « Lạy Chúa, nếu mà Chúa chẳng làm
« cho vua nguôi lòng theo lời tôi nài xin thay vì

« người lính này, thì xin Chúa hãy làm cho lưỡi
« gươm sắt hóa nên lưỡi gươm cây. » —
Câu nguyện đoạn, thì nó rút lưỡi gươm ra mà
đưa cho vua coi, cùng nói rằng: *bởi tôi cầu nguyện*
cùng Chúa, nên lưỡi gươm tôi đã hóa nên gươm
cây. Khi vua nghe nói làm vậy thì cười mà phán
rằng: « Trăm tha cho nhà ngươi hết, mà từ nay
« về sau chớ có làm điều gì quấy quá làm vậy nữa. »

Người lính ấy khỏi chết, mà về thì khẩn hứa
mình từ đó cho đến trọn đời chẳng hề sẽ đánh
cờ bạc nữa, mà thật người đã giữ dặng như
lời mình đã hứa.

§. 45 — TRUYỆN ÔNG THÁNH È-LOI TRONG NƯỚC PHIA-LANG-SA.

Ông thánh È-loi sinh ra gần thành Li-mô-ges.
Cha mẹ là người thứ dân. Người thuở nhỏ thì
lịch sự xinh tốt lắm, lại năng đến chơi trong nhà
thợ bạc kia. Thợ bạc thấy con trẻ hình dung yếu
điệu, lại có nét na dừc hạnh thì thương, nên mới
dạy cho biết nghề thợ bạc. Chẳng khỏi bao lâu trẻ
này học nghề ấy khéo giỏi lắm, cho đến đổi chẳng
còn sự gì mà học nữa, thì mới toan lập tịm riêng
mà làm ăn. Khi ấy người chẳng có tiền đủ mà
sắm các đồ làm nghề, nên người làm thợ rèn đóng
cúc ngựa mà thôi. Người làm khéo quá đến đổi
vòng giáp chơn ngựa sáng như bạc, còn các
cái cúc đóng thì như ngọc vậy; nên ai nấy đều

ưng bụng cùng khen hết sức.

Chẳng khỏi mấy năm, thì danh tiếng người đồn ra trong cả và nước Pha-lang-sa. Cho nên người sanh lòng kiêu ngạo lắm, bởi vì chẳng thấy ai khéo hơn mình nữa, thì muốn người ta họa một cái bản: *Ê-loi thợ khéo hơn các thợ thấy thấy*; rồi treo trước ngõ nhà mình cho thiên hạ xem thấy; nhưng mà ai ai đều chịu chẳng dặng người rất kiêu ngạo đường ấy. Lại D. C. T. chịu cũng chẳng dặng nữa; vì người kiêu ngạo đến nỗi chẳng muốn chịu thua ai, một muốn cho mình giỏi hơn hết mọi người mà thôi. Nhưng vậy Chúa cũng ban ơn giúp sức cho người dặng bỏ tính kiêu ngạo và trở lại làm đầy tớ mình cùng nên thánh như tích sau đây.

Có một lần, đang khi ông ấy rèn, thì có một con trẻ đến đứng trước sân mà coi; thì ông ấy hỏi rằng: « Mày coi đi gì? » Thì trẻ ấy trả lời rằng: « Tôi coi có thợ nào khéo hơn dặng tôi học, vì « chúng tôi tưởng chẳng có ai khéo hơn tôi. » Ông Ê-loi nghe nói làm vậy, thì bảo con trẻ này vào làm cùng mình. Con trẻ chịu, mới vào mà lấy sắt cùng nung một lần mà thôi, đoạn thì rèn mà tốt hơn và chắc hơn của ông Ê-loi rèn nữa. Nên ông Ê-loi hỏi con trẻ rằng: « Sao anh chẳng « đốt sắt ba lần mà làm? » Con trẻ ấy trả lời rằng: « Chẳng cần gì phải nung ba lần, một lần mà thôi thì đủ. » Ông Ê-loi lại rằng; « Tôi « muốn coi anh đóng vào chơn ngựa nữa. » Thì con trẻ ấy rằng « Nếu có sẵn ngựa, thì ông hãy « đem đến đây, tôi sẽ đóng vào luôn thể » — Ông

È-loi mới chạy lại nhà gần đó bảo đem một con ngựa lại, cùng lo kiếm dây mà cột nó nữa; mà con trẻ ấy nói rằng: « không cần gì. » Khi người ta đã đem con ngựa đến, thì trẻ ấy lại mà cầm lấy chơn con ngựa, và lấy dao cắt ngang chơn ấy đi, mà chẳng chảy máu; con ngựa cũng chẳng phải nao cũng không phá phách gì hết. Đoạn thì con trẻ ấy lấy chơn con ngựa đem lại mà đóng cúc, rồi đem trở ra mà đặt vào nơi cũ, cùng thời một cái, thì chơn ấy liền dính lại tức thì.

Ông È-loi liền nói với tình sự rằng: « Tôi « làm phép ấy cũng được, mà tôi không muốn « làm, tôi làm phép thường mà thôi; lại tôi còn « nhiều phép khác nữa, nên anh có muốn ở lại « nhà tôi đôi ba ngày, thì tôi sẽ dạy. » Con trẻ ấy chịu.

Khi con trẻ ấy ở lại trong nhà, thì ông È-loi sai đến xóm gần đó, cho dựng kiếm đồ nọ đồ kia về mà làm. Đang khi con trẻ ấy đi, thì có một người cỡi ngựa ngang qua nhà ông È-loi cũng mượn ông ấy đóng cúc chơn ngựa mình, vì có một cái đã sút mất. Khi ấy ông È-loi, cũng muốn bắt chước như con trẻ này, bèn lấy dao mà cắt chơn con ngựa, thì nó đau đớn lắm, và chảy máu ra, nên nó phá phách cầm chẳng lại cùng té xuống gần chết. Chủ ngựa giận quá lắm, vì làm cho ngựa mình phải đau đớn dường ấy. Khi ông È-loi đóng cúc chơn con ngựa rồi, thì đem lại cũng đặt vào cùng thời hết sức hết hơi chẳng thấy dính, cho nên sợ hãi bối rối trong lòng quá.

Con trẻ nấy đi xóm về, thì ông nói với trẻ ấy rằng: « Anh ôi! tôi đã bắt chước anh mà cắt chơn « con ngựa làm như anh, mà không dặng! » —

Khi con trẻ nghe nói thì cười mà rằng: « không « hề gì, dễ đó, tôi sẽ làm. » Chơn con ngựa lành rồi, ông Ê-loi thấy làm vậy liền xách búa mà bửa cái bản treo trước nhà mình bẻ nát ra hết.

Vậy con trẻ ấy, là thiên thần Chúa, nói cùng ông ấy rằng: « Ý Chúa chẳng chịu lòng ông rất « kiêu ngạo dường ấy, nên sai tôi đến đây mà sửa « tội ông: cho nên từ nầy về sau ông hãy ở khiêm « nhượng, vì có nhiều người hơn ông nữa; « chẳng phải là có một mình ông giỏi khéo hơn « hết đâu! »

Từ đó về sau ông Ê-loi ở khiêm nhượng lắm; nên sau đã nên thánh. Còn con trẻ ấy, là thiên thần Chúa, khi nói bấy nhiêu lời đoạn, thì biến đi mất: lại người cỡi ngựa kia, là ông thánh Gê-or-giô. — Đ. C. T. đã sai hai người nầy đến mà làm cho ông thánh Ê-loi bỏ tính kiêu ngạo trở lại nên đầy tớ Đ. C. T. thật.

§. 46 — TRUYỆN MỘT ĐỨA CON NGƯỜI KHÓ KHĂN.

Người khó khăn kia tên là Vê-rô, chuyên nghề làm mướn mà nuôi mình, chết vợ, có năm đứa con trai hết. Thời trời xây vụn, ruỗi năm ấy mất mùa, của ăn vật uống chi đều thì mất lắm.

Bởi Vê-rô này hằng làm việc chẳng hờ tay, nên mới có đủ mà trợ gia đạo trong thì nguy hiểm ấy. Dầu vậy thương ôi! nhiều khi cũng eo hẹp lắm, làm việc cả ngày, tối lãnh tiền công thì mua trọn vẹn được một khúc bánh đem về chia làm năm làm bảy, mình một phần, con cái mỗi đứa một phần, mà ăn lạt với nhau cho đỡ đói, không thịt cá gì hết.

Có một lần thằng con dầu lòng, tên là Ta-dêu, nên tám tuổi, lãnh phần chia cho nó, rồi rứt ăn một chút, chừng vừa đủ cầm sống mà thôi, còn bao nhiêu thì đưa lại cho cha nó mà nói rằng: « Cha ăn cái « này đi, bằng không thì chia cho mấy em tôi, chớ « tôi ăn không dặng, hôm nay sao tôi nó bắt khó « ở như muốn đau vậy. » Cha nó liền hỏi rằng: « Con đau hay sao con? » Ta-dêu thưa rằng: « Con không đau gì bao nhiêu, mà đều ăn không được, để con đi nằm thì khá hơn. »

Cha nó dọn dẹp giường chiếu, nó leo lên nằm.

Rạng ngày cha nó chạy lại ông thầy thuốc gần đó, xin thầy tới coi mạch giùm cho. Thấy ấy là người nơn hậu hay giúp đỡ người ta, nên liền đi theo Vê-rô. Tới nơi, thấy ấy bắt mạch thấy nó không đau gì, có một điều là nó yếu sức lắm, như đã bỏ ăn lâu ngày vậy. Thấy liền hốt cho nó một thang thuốc bổ cho khoẻ mà thôi.

Nó thấy ông thầy lo thuốc men cho nó, thì nói cùng thầy ấy rằng: « Xin thầy đừng lo thuốc men « gì hết, vì tôi uống không được. » Thấy thuốc liền hỏi nó rằng: « Sao con không muốn uống

« thuốc? » Nó thưa rằng: « Lạy thầy, xin thầy
« đừng hỏi thì hơn, tôi không nói đâu. » Thấy ấy
rằng: « Mày làm bộ chúng chúng, cha mẹ có biểu
« cái gì phải vưng lời, con nít con trẻ ở đâu mới
« bậy lớn, lại được lớn lĩnh, muốn ngăn nào thì
« nên ngăn nấy vậy. »

Thằng nhỏ: « Thưa thầy, tôi không uống thuốc,
« thiệt chẳng phải chúng chúng đâu. »

Thầy thuốc: « Thôi, tao không muốn bắt mày khai
« chuyện kín mày ra làm chi, mà cực lòng mày,
để tao hỏi cha mày, ý làm sao mà mày sòng sòng
« quyết một, không chịu uống thuốc. »

Thằng nhỏ: « Lạy thầy, tội nghiệp mà, xin thầy
« đừng nói với cha tôi làm chi, cha tôi buồn. »

Thầy thuốc: « Tại làm sao thì nói đi, bằng không
« để cha mày đi mần về đây tao hỏi. »

Thằng nhỏ: « Thưa thầy, xin thầy biểu mấy em
tôi đi ra, thời tôi mới dám nói. » Vậy khi thấy thuốc
biểu mấy đứa nhỏ ra rồi, thằng Ta-dêu mới nói
với thầy thuốc rằng: « Thưa thầy, phải chi thầy biết
« cha tôi bây giờ cực khổ là thế nào, mà chạy ăn cho
« mấy anh em tôi thì thấy mới rõ. Khi tôi thấy cha
« tôi phải lo lắng thức khuya dậy sớm, cho được
« lo cho mấy anh em tôi, lại tôi thấy bốn em tôi còn
« nhỏ mà nhiều lần phải thiếu ăn đói khát, thì tôi
« lấy làm buồn lắm. Mấy anh em tôi, một mình tôi
« là lớn, có sức hơn, cho nên tôi muốn để phần tôi
« cho cha tôi ăn, để cha tôi có sức đủ mà làm việc
« nuôi mấy em tôi, như cha tôi không ăn thì để lại
« cho em tôi, cho nó được ăn thêm no hơn một
« chút, cho nên tôi giả đồ ăn không được, cho cha

« tôi chẳng ép tôi ăn mà thôi, chớ tôi có đau đớn
« chi, mà thấy biểu tôi uống thuốc. »

Ông thầy nghe lời thằng nhỏ nói có ăn có hiểu
làm vậy, thì cảm lòng chẳng dậu, nước mắt chảy
ra mà nói cùng nó rằng: « Vậy còn con, con không
« biết dối sao? »

Nó thưa rằng: « Thưa tôi cũng dối lắm, mà đều
« hễ dối làm vậy thì khỏi đau lòng, vì thấy cha tôi
« với em tôi phải cực khổ. »

Thầy thuốc lại hỏi nó rằng: « Vậy chớ con không
« biết, hễ nhịn dối lâu thì phải chết sao? »

Nó thưa rằng: « Thưa tôi cũng biết, mà tôi bằng
« lòng chết theo thánh ý Chúa. Tôi chết làm vậy, thì
« cha tôi nhẹ lo được một đứa, còn tôi lên thiên đàng,
« thì tôi cầu nguyện cho cha tôi và mấy em tôi. Mà
« bây giờ tôi xin thấy một sự, là rước cha giùm cho
« tôi, vì tôi đã có tội nói dối, không đau mà nói có,
« tôi xưng tội ấy rồi tôi chết bằng an. »

Thầy ấy nghe làm vậy thì cảm động trong lòng
quá lễ, liền ôm nó mà nói rằng: « Không con, Đ.C.T.
chưa dễ cho con chết đâu, Chúa coi sóc vạn vật
chẳng bỏ kẻ khốn nạn, kẻ siêng năng cần mẫn,
cùng kẻ kêu xin Người đâu. »

Đoạn thầy ấy trở về nhà, một chập lại đến, cùng
sai một đứa đầy tớ, bưng bánh, thịt, rượu và
các đồ cần. Đến nơi thầy thuốc biểu đầy tớ dọn ra
trên bàn, kể cha thằng nhỏ đi mần về, ông thầy
liền biểu mấy cha con lên ngồi ăn một tiệc, bí bâng
vui vẻ lắm.

Lối xóm nghe nói lại chuyện thằng nhỏ đó, thì
đều động lòng giúp đỡ; kẻ cho tiền bạc, người thì

vải bỏ, đủ đồ cân dùng, cho qua thì cơ hẹp này.

§. 47 — TRUYỆN MỘT NGƯỜI MỌI GIÀ MẬT
CON MÀ THƯƠNG TIẾT LÀ THỂ NÀO.

Trong mấy trận giặc sau hết bên phương A-mê-ri-ca, thì có một trận đạo binh mọi A-bê-na-ki vây đánh đặng một đoàn binh Hồng-mao, ai lâm tay mọi ấy thì không thể trốn được, vì quân mọi ấy đi giỏi lắm, nên binh Hồng-mao tiếp cứu không kịp, và kẻ bị bắt phải dẫn đi càng ngày càng xa, lại nó làm khổ ngược chẳng vừa gì.

Khi ấy có một quan Hồng-mao kia còn trẻ, bị hai thằng mọi bắt được, nó đã giờ gươm lên hông chém đi.

Quan Hồng-mao ấy thấy chẳng còn lẽ gì khỏi chết, mới quyết liều mạng mà giết mọi, dầu không khỏi chết, ít nữa là cũng làm cho nó tổn hao nhiều. Vừa tính làm vậy, bỗng chốc có một người mọi già, tay cầm ná bước lại gần quan ấy, cùng dương ná lên, quyết bắn quan ấy cho chết, song nó nghĩ đi nghĩ lại, liền hạ ná xuống mà chạy lại đứng giữa quan Hồng-mao cùng hai thằng mọi, mà can không cho giết quan này. Người mọi già thể thì cũng chừc quờn chi trọng đó, cho nên hai thằng mọi kia chẳng dám cãi lời, một vưng kính mà lui đi.

Người mọi già ấy liền nắm tay quan Hồng-mao mà dắt đi, vỗ về, cùng làm mọi cách cho quan Hồng-mao khỏi sợ; nó làm như vậy mà dẫn quan ấy về tới chòi nó ở, cùng thương yêu thiết đãi mọi

dàng, chẳng khác chi quan Hồng-mao ấy không phải là tôi giặc, song là như anh em cùng nó vậy; nó dạy quan ấy tiếng mọi, dạy các nghề mọi năng dùng. Hai người ấy ở cùng nhau đã lâu mà vừa ý nhau lắm, chẳng ai chích mịch ai điều gì, Song cũng còn một điều làm cho người Hồng-mao ấy ưu phiền, là nhiều khi thấy sao ông già mọi ấy ngó mình chằm chỉ đi một hồi, đoạn ứa nước mắt ra; người Hồng-mao thấy vậy chẳng hiểu ý gì.

Song qua năm đó, nhằm mùa xuân, thì các sặc mọi lại lấy khí giải mà đi đánh giặc nữa; người mọi già nuôi quan Hồng-mao ấy, tuy là già, song cũng còn sỏi, còn chịu nổi việc nhọc nhằn thảo trại. nên cũng đi theo, mà lại cũng đem quan Hồng-mao theo nữa.

Vậy khi đi luống tuồng trong rừng chừng hai ba trăm dặm, thì mọi gặp dựng một trại Hồng-mao ở, người mọi già liền chỉ trại ấy cho quan Hồng-mao mà nói rằng: « Đây là nơi anh em mày ở mà « đợi, dựng có giao chiến cùng ta. »

Nó và nói lời ấy, và xét nét, cùng xem gương mặt quan Hồng-mao, khi nói về anh em bốn hương mình thì ra làm sao.

Vậy nó nói rằng: « Tao nói cho mày nghe ít điều: « Tao đã cứu mạng sống mày, dạy mày biết mở « xuống, làm ná, vót lên, tập mày biết cầm can « qua dờ gạt, đánh chém. Khi tao mới đem mày « về nhà tao thì mày là giống gì? Chơ tay yếu « đuối, như con nít, không làm cái gì nổi; trí lòng « mê muội không biết vật gì, mọi việc, mọi sự « mày đều nhờ tao hết. Vậy vì lẽ ấy, sau này mày

« có lẽ nào mày ăn ở vô tình, đến đòi đám vậy
« đoàn cùng anh em bốn hương mày mà trở lại
« đánh với chúng qua sao?»

Quan Hồng-mao liền hứa mình: « Từ này cho
« tới chết, thà chết trăm ngàn lần chẳng thà đổ
« máu người A-bê-na-ki nào nữa. »

Người mọi già ấy liền gục đầu xuống, hai tay che
mặt, mà ở như vậy được một giây lâu; mới ngước
mặt lên, ngó qua Hồng-mao, đoạn hỏi cách thiết
yếu cùng xót xa rằng: « Mày còn cha mẹ gì không?»

Quan Hồng-mao rằng: « Khi tôi lìa quê tôi mà
« đến đây thì cha tôi còn sức khoẻ. »

Người mọi lại rằng: « Ôi! bây giờ cha mày vô
« phước lắm, đoạn làm thinh một chập, mới nói
« rằng: Mày có biết tao không? Tao xưa cũng có
« con, mà chẳng còn nữa, tao đã thấy nó đánh
« giặc mà tử trận, nó giao chiến gần bên tao, mà
« mặt mày đã thấy nó ngã xuống, cả và mình nó
« đầy đầy những thương tích, nó chết cách mạnh
« mẽ, mà tao cứu nó chẳng được, chớ phải tao đã
« cứu con tao được rồi thì... » Người mọi ấy khi
nói những lời này thì run rẩy cả và mình mạnh
lắm, lòng dạ đắng làm người, khi nói những
đều làm vậy, thì tự nhiên quần quít, bắt chảy
nước mắt ra mà khóc lóc; song người mọi này
cầm mình lại hung lắm, con mắt lác liên thì mới
khỏi khóc.

Lần lần nó ép mình được, cùng day mặt qua
phía đông (*hỏi mặt trời rặng mọc*) mà nói cùng
quan Hồng-mao rằng: « Nay trời sáng tốt vui vẻ,

« mấy thấy không? »

Quan Hồng-mao liền rằng: « Phải, khi thấy tốt
« trời thì bắt toại chí vui lòng. »

Người mọi rằng: « Còn tao thì dầu thấy tốt trời
« cũng chẳng còn vui chi nữa. » Nó nói lời ấy thì
hai hàng nước mắt tuông ra dầm dề; một đôi đàn,
nó thấy một cây liễu cao, bóng im tàng dợp, liền
chỉ cho quan Hồng mao mà hỏi rằng: « Mấy thấy
« cây này không? Nó tốt lành vậy mấy có toại chí
« phỉ tình chẳng? »

Quan Hồng-mao trả lời rằng: « Phải, khi tôi thấy
« cây cối tốt lành thì được giải phiền cùng an ủi
« lắm. »

Người mọi lại rằng: « Mà còn tao rày cho dầu
« thấy cây cối kiểng vật tốt lành thế nào, thì lòng
« tao cũng chẳng khuấy lắng được chút nào
« sốt. »

Đoạn lại rằng: « Vậy bây giờ mấy hãy kíp trở
« về bổn hương mấy cho cha mấy đăng thấy mấy,
« cho người được vui trong lòng, như khi thấy
« kiểng vật cùng những đều báu lạ hóa sinh trong
« mùa này. »

§. 48 — TRUYỆN NGƯỜI MỌI CÓ ĐẠO TÊN LÀ TÔM.

Có một người mọi đã trở lại đạo, chịu phép rửa
tội đoạn thì giữ đạo sốt sắng lắm; ở với chủ thật
thà, siêng năng; cho nên chủ thấy làm vậy thì
thương cùng tin cậy người mọi này lắm.

Có một lần ông chủ muốn đi mua thêm mọi khác về giúp việc trong nhà, thì đã đem người mọi nấy theo, cho nó giúp mình mà lựa mọi nào siêng năng kéo lằm. Vậy thằng Tôm nói cùng chủ, chỉ một ông già lình gầy guộc, yếu đuối lằm, mà nó biếu chủ mua ông già mọi ấy.

Ông chủ thấy mọi già ốm yếu thì chớ không chịu mua; song thằng Tôm nài xin chủ phải mua mọi già ấy dặng giúp việc với mình, nên chủ mới chịu mua theo ý nó.

Về tới nhà thằng Tôm ra sức bảo dưỡng ông già mọi việc. Để cho ông già ở chung một chòi với nó, ăn chung với nó. Khi nào ông già có lạnh, nó đem ra nắng mà hơ cho ấm; ông già có nói nắng lằm, nó dắc vô bóng cây mà nghỉ mát.

Chủ thấy thằng Tôm kính trọng ông già lằm lằm vậy, thì nghi có khi tại ông già ấy là giống gì nó đó, nên nó săn sóc lằm vậy, bởi đó mới hỏi nó rằng: « Người nầy là giống gì vậy, có phải là cha vậy
« không, hay là có khi là bà con vậy phải
« không? » Nó liền rằng: « Thưa ông, không
« phải là cha tôi, cũng không phải là bà con cật
« ruột gì tôi, cũng không phải là anh em thiết
« nghĩa gì hết. » Chủ bèn rằng: « Không phải là
« cha vậy, cũng không phải là bà con thiết nghĩa
« gì vậy, sao mà vậy thương yêu ông, hoạn dưỡng
« ông lằm vậy? » Tôm rằng: « Thưa ông, ông hỏi thì
« tôi phải thưa thật: Ông ấy là kẻ thù nghịch cùng tôi
« hăng nhứt, vì thuở xưa chính mình ông đã bắt tôi
« mà bán mọi cho người ta, nên tôi phải lằm tôi cực

Phong hóa điều hành 7

khó cho đến bây giờ. Mà bởi tôi có đạo, Chúa dạy rằng: « Nếu kẻ nghịch mấy đời, thì mấy hãy cho nó ăn; nếu nó khát, mấy hãy cho nó uống; làm vậy thì mấy mới nên giống Cha bay ở trên trời mà chớ. » Lời Chúa dạy làm vậy, các ông linh mục hằng cao rao giảng dù biểu phải làm theo, « nên ông này là kẻ nghịch cùng tôi, bởi đó tôi phải thương ông mà thôi. »

Chớ chi ai nấy đều đặn bắt chước gương người mọi nấy.

§. 49 — ĐẤU BẾP MÊ UÔNG RƯỢU BỊ BẮT.

Chủ nhà kia hay đi săn bắn, bắt được một con thỏ mập béo; trở về nhà, kêu đầu bếp, dạy nấu con thỏ với rượu ngon. Đầu bếp vâng, liền làm thịt thỏ, đoạn lấy ve rượu, kéo nút ra mà thấm thử rằng: « Ừ! rượu này ngon lắm, lấy rượu ngon làm vậy mà nấu thịt thỏ làm chi? Rượu dở hơn cũng được, chủ có hay ở đâu. » Nói rồi, nó nếm rượu lấy làm ngon lắm, cất ve rượu ngon ấy để riêng cho mình. Nó đi kiếm một ve rượu thường, rót trong cái nồi nấu thịt thỏ. Rồi va lấy ve rượu ngon, ngó láo liếng và nếm lại, thì cười, lấy ngón tay bít miệng ve và giả dờ rót rượu trong cái nồi và nói: « Tao sẽ cho mấy uống; rượu ngon. Ồ! tao sẽ cho mấy uống rượu ngon. » Chàng va nói làm vậy; và cười, đoạn uống rượu ngon hết. Khi ấy nó chẳng ngờ có chủ nhà rình ngoài cửa nghe và thấy hết, song le làm thinh chẳng nói đến gì.

Đến giờ ăn, chủ nhà và các bạn hữu chủ nhà

đã mời tới ăn thịt thỏ, mừng chủ đã thết đãi các bạn đường ấy. Chủ nhà giả dò không biết sự dối trá đầu bếp; lại vì muốn phạt nó, thì biểu nó đi lấy một ve rượu ngon như rượu đã cho khi nãy mà nấu thịt thỏ; sau chủ biểu nó lấy cái ly. Bấy giờ chủ rút nút ve ra, đoạn lấy ngón tay bít miệng ve, và giả dò rót rượu trong ly nó, mà mượn lời nó đã nói mà rằng: « Tao sẽ cho mày uống rượu ngon, Á! tao sẽ cho mày uống rượu ngon. »

Đầu bếp khi nghe vậy thì mặt cỡ sượng trân, hiểu chủ đã chộ mình vì đã thấy và nghe sự dối trá mình đã làm, nên nó xin lỗi chủ liền và sửa mình chẳng còn dám dối trá nữa.

§. 50 — CÁCH THIỀ KIỀM TIỀN CÁT NHÀ THỜ.

Thấy cả kia nghèo, coi một họ gần biển. Kẻ có đạo trong họ ấy làm nghề bắt cá, cũng nghèo nàn, góp tiền cất nhà thờ chẳng dặng. Cho nên thấy cả cùng bốn đạo buôn chẳng biết lo liệu thế nào, cho dặng tiền bạc đủ mà cất nhà thờ.

Bây giờ có một người thấy vậy thì động lòng, và xin phép bàn một điều để cho người ta làm cho có tiền mà cất nhà thờ.

Thấy cả cùng bốn đạo nghe vậy thì vui mừng, mới hỏi người ấy phải làm thế nào?

Người ấy bàn rằng: « Mỗi người đờn ông trong « họ này làm nghề bắt cá, mỗi nhà có ghe đi bắt cá,

« vậy tôi khuyên các người ấy: Hễ bao giờ ghe ra
« bắt cá mà về, thì lựa một con cá lớn tốt, để riêng
« mà giao cho cha sở, và những con cá ấy là con cá
« dựng cho Đ. C. T., thì bán đi lấy tiền mà cất nhà
« thờ. »

Mỗi người đều ứng như lời người ấy nói, và
chẳng khỏi mấy năm cất nhà thờ dựng trong họ.

Như có lời ngạn ngữ rằng: *Một cây làm chẳng
nên non, ba cây gụm lại nên hòn núi cao.*

§. 51 — VUA HEN-RI IV VÀ NGƯỜI DÂN.

Vua Henri iv đi săn trong rừng kia, gặp một
người ngồi dưới gốc cây mới hỏi nó: « Chú làm
« gì đây? »

Người ấy trả lời rằng: « Tôi ngồi đây có ý xem
« thấy mặt vua, hoặc có đi ngang đây chẳng. »

Vua rằng: « Ví bằng chủ muốn xem thấy vua, thì
« chú phải lên cỡi sau lưng ngựa với ta, ta sẽ đem
« chú đi chỗ kia, thì chú xem thấy vua cho rõ. »

Nó nghe làm vậy vui mừng, liền hót lên ngựa
cỡi ngồi sau lưng vua.

Dọc dằng nó hỏi vua: « Chớ tôi phải làm sao
« choặng thấy mặt vua? »

Vua rằng: « Sự ấy dễ lắm, hễ là người nào chú
« thấy đội nón khi mọi người khác cất nón mà
« chào mừng, thì người ấy là vua. »

Tới nơi các người đi săn hiệp lại, mọi người
thấy vua với người dân cỡi ngựa sau lưng vua
thì lấy làm lạ, song chẳng biết ý gì.

Đang khi mọi người thấy vua cỡi ngựa ngang qua thì đỡ nói: chào kính vua. Bấy giờ vua mới hỏi người đàn rằng: « Cháu có thấy mặt vua chưa? »

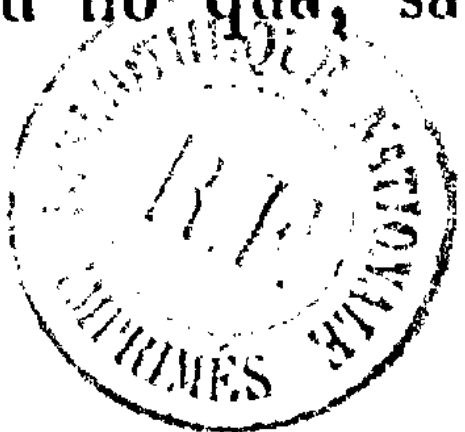
Nó trả lời rằng: « Tôi đã thấy mọi người đỡ « nón, có hai ta còn đội nón mà thôi; ấy vậy « tôi tưởng hoặc ông hay là tôi là vua, chớ không « ai nữa đâu. »

§. 52 — CON TRẺ MÈ ĂN.

Nhà kia có một đứa con mề ăn quá, nên cha mẹ lo mưu mà sửa phạt con. Có một lần bà mẹ làm thứ bánh ngon ngọt, có nhiều đồ mỹ vị ở trong. Khi ngồi ăn cơm cha mẹ thấy con ngó bánh ngọt ấy hoài, song làm bộ giả đồ như mình không biết con ham thềm bánh ấy quá; vậy khi cha nó phân chia mỗi người một ít, thì còn dư một miếng lớn cất trong tủ để đồ ăn.

Khi con nít đi nghỉ hết thấy, thì hai ông bà vào mở tủ, lấy bánh ngon ra và để bột không trong bánh ấy, song bề ngoài thì để như là bánh nguyên.

Bữa sau khi gần giờ lót lòng con trẻ mề ăn vào lều trước kẻ khác, mở cửa tủ ra và lấy làm mừng, nó liền cắt phần trên cái bánh có ý lấy đồ ngon ngọt ở trong mà ăn, chẳng dè nó gặp tinh bột không, thì mất cỡ quá sức. Đang khi nó rối trí vì thấy mình phải gặt gặm làm vậy, nó liền nghe tiếng om sòm nhiều người ở ngoài cười rộ lên; tức thì nó mở cửa ra thấy cha mẹ, anh em, đầy tớ nhạo cười nó, nó mất cỡ xấu hổ quá, sắp mình dưới chơn



cha mẹ mà xin lỗi, cùng hứa sẽ sửa mình chẳng dám mê ăn làm vậy nữa.

Chớ chi khổ làm cha mẹ lo mưu nấy thố kia mà sửa con cái mình, khi thấy nó làm sự gì lỗi.

§. 53 — VỀ SỰ XEM CHẴNG THIỀN.

Có quan kia cãi lẽ với một đức Ca-di-nal kia rằng: « Tôi tin các quý chẳng dặng, bởi vì tôi « chẳng xem thấy mặt nó. »

Đức ông Ca-di-nal trả lời rằng: « Lẽ này chẳng « phải là lẽ thật mà chẳng tin, vì chưng nếu lẽ này « là lẽ phải, thì ta cãi lẽ dặng như sau này: « Tôi « chẳng hề xem thấy dặng trí k hôn ông, ấy vậy « ông chẳng có trí khôn. »

Quan ấy nghe vậy làm thình.

§. 54 — ÔNG THÁNH PHAN-XI-CÔ SA-LÊ- XI-Ô VỚI CHỦ CON NGỰA

Ông thánh Phan-xi-cô Giám mục thấy người kia có một con ngựa kim mạp tốt, và lo lắng nuôi nó hằng ngày lâu giờ, thì hỏi chủ ngựa ấy rằng: « Chú có thương con ngựa này lắm « chẳng? »

Chủ ngựa thưa rằng: « Bẩm Đức cha, tôi thương « lắm. »

Giám mục: « Mà chú lo nuôi tám chải nó một « ngày mấy giờ? »

Chủ ngựa thật thà trả lời rằng: « Hằng ngày tôi « lo cho nó có hơn hai giờ. »

Giám mục lại hỏi gay nũa rằng: « Bây giờ chú
« hãy thưa thật thà, chú lo về linh hồn chú một ngày
« hết mấy giờ? »

Chủ ngựa rằng: « Hằng ngày khi thức dậy thì tôi
« lấy dấu thánh Giá, và tôi đọc một kinh Lạy cha cùng
« một kinh Kính mừng. Lại mọi ngày Chúa nhật,
« tôi xem một lễ, song lễ nào mau hơn. Bấy nhiêu
« mà thôi. »

Thánh Giám mục phán rằng: « Ấy vậy ta đoán vì
« bằng phải chọn trong hai đều, thì thà làm con
« ngựa, chẳng thà làm linh hồn chú, bởi vì chú
« thương con ngựa hơn linh hồn. »

§. 55 — HAI NGƯỜI DẶNG LỢI.

Người kia có tiếng không lạy trả nợ, đến
thăm ông thánh Phan-xi-cô Giám mục, xin người
làm phước cho mình mượn 20 đồng bạc. Thánh
Giám mục có lòng rộng rãi, song le biết người
ấy chẳng hay trả nợ, thì lo phương thế cho
khỏi mất nhiều bạc làm vậy, cho nên hỏi nó
rằng: « Chú muốn học cách nào cho hai ta dặng
« lợi lại một chục đồng bạc tức thì chẳng? »

Người ấy vui mừng xin thánh Giám mục dạy
cách ấy.

Bấy giờ thánh Giám mục cầm một chục đồng bạc
trong tay mà nói rằng: « Sự ấy dễ lắm, hai ta phải
« mở tay ra mà thôi. »

Người kia mừng liền giơ tay ra. Ông thánh Giám
mục cũng giơ tay ra trao cho nó một chục
đồng bạc và nói rằng: « Chú đã dặng lợi một chục
« đồng, vì ta cho dứt bạc nầy cho chú; nên bây

« giờ chú chờ xin ta cho mượn một chục đồng
« khác, vì ta lấy một chục đồng ấy là phần lợi ta.»

Người này liền hiểu ý Giám mục, và khen người
có lòng rộng rãi lại khôn ngoan nữa.

§. 56 — KẼ CHẲNG TIN CÓ Đ. C. T.

Một con trai kia khoe mình rằng: « Tôi chẳng tin
« có Đ. C. T. » Nó ngờ kẻ khác cũng sẽ bắt chước
nó, và chẳng tin có Đ. C. T. như nó vậy. » Song
le mọi người làm thinh; nó thấy vậy thì hỏi các
người ở đó rằng: « Ấy vậy có một mình tôi ở đây
« mà chẳng tin có Đ. C. T. sao? »

Tức thì có một dờn bà đáp lại rằng: « Chẳng
« phải có một mình chú đâu, còn con chó và con
« mèo đây này, nó cũng chẳng tin có Đ. C. T;
« nhưng mà nó còn khá, vì nó chẳng khoe mình
« như vậy. »

Người trai ấy nghe thì mất cớ sợ, chẳng
còn dám khoe mình như vậy nữa.

§. 57 — KIM ĐỒNG HỒ.

Ông quan kia đi ăn bữa tối trong nhà bạn
hữu; ăn uống rồi, là khuya mới về một mình.
Khi đi đang đến lúc vắng, thì gặp ba đứa trộm
cướp chặn đường, và chúng nó làm bộ hỏi người
rằng: « Bây giờ là giờ thứ mấy? »

Quan này liền biết chúng nó là quân gian giáo,
nên rút gươm ra giơ lên trước mặt chúng nó, mà
nói cách mạnh mẽ rằng: « Đến giờ thứ 12; này là
« kim chỉ giờ. »

Ba đứa ăn trộm thấy kim chỉ giờ lạ làm vậy, bèn

sợ mà lui đi ngả khác mặt.

Khi gặp cơn túng ngặt, thì phải lo mưu kia chước nọ, mà trừ những đứa gian tà độc dữ, như quan này.

§. 58 — TRUYỆN CON TRÈ DỌN MÌNH RƯỚC LỄ BAO ĐỒNG.

Có đứa con gái nên 12 tuổi, con nhà nghèo, cha mẹ cho nó đi học sách phần, và nghe dạy cho dặng rước lễ bao đồng. Mà bởi nhà trường ở xa, nên nó về trưa mà ăn cơm không được, bởi đó mỗi bữa mẹ cho con một miếng bánh và một đồng xu nhỏ để mà mua đồ ăn với bánh. Nó lấy tiền mẹ cho, song nó chẳng mua đồ gì mà ăn với bánh; ăn bánh không mà thôi. Tối về nhà nó lén cất tiền mẹ cho đó trong rương nhỏ của nó.

Có bữa kia, mẹ nó lục soạn rương nhỏ riêng của con, thấy nhiều tiền trống, thì lấy làm lạ và tưởng nó ăn cắp ở đâu mà giấu làm vậy. Mẹ mới hỏi con: « Bởi đâu mà con có tiền nhiều trong « rương con làm vậy? »

Nó mới thưa cùng mẹ thật thà rằng: « Ờ mẹ, « những tiền này là tiền của mẹ đã cho con hằng « ngày mà mua đồ ăn với bánh, chẳng phải tiền con « ăn cắp đâu; con có ý để dành tiền này đến nữa « mà thí cho ăn mày trong ngày con rước lễ bao « đồng; ngày ấy con sẽ vui mừng, song con chẳng « muốn vui mừng một mình, con muốn cho kẻ khó « khăn vui mừng với con nữa. »

Mẹ nghe con nói làm vậy hết nghi sợ con đã ăn cắp, lại vui mừng lắm, vì thấy con có ý tốt lành đường ấy mà dọn mình rước lễ vỡ lòng.

Chớ chỉ con trẻ có đạo lo lắng làm việc lành như trẻ nhi nữ này, nhứt là khi dọn mình chịu ơn rất trọng, là rước lễ bao đồng.

§. 59 — KẺ CÓ LÒNG TỐT ĐẶNG THƯƠNG.

Một con trai kia nên 15 tuổi, bỏ nhà cha mẹ mà theo giúp ông linh mục lo về đạo binh. Thấy cả thấy con trẻ có trí sáng mới dạy dỗ và cho làm lính, sau thì dặng làm quan; khi người còn làm lính thì đã hay cha mẹ qua đời rồi, nên người chẳng trở về quê, một ở lại trong thành Marseille.

Khỏi ít năm, người nhớ quê nhà, bèn trở về mà thăm bà con cô bác. Song người muốn thử lòng những bà con, thì người ăn mặc hèn hạ như kẻ ăn mày, khó khăn, rách rưới, đến nhà ông xã, nói mình muốn thử bà con, nên dặn ông xã làng ấy đừng tỏ ý mình ra cùng ai hết.

Vậy ông xã đưa người đến nhà người bà con giàu có, cùng nhắc gốc tích, tên, tuổi quan ấy cho nhà giàu này có phải là người họ hàng với chăng. Song những người nhà này thấy người ăn mặc hèn hạ thì hổ người, nên từ chối chẳng biết người là ai.

Quan ấy làm thỉnh mà lui về, xin ông xã

đem mình đến người bà con khó khăn nghèo nàn. Khi mới vào nhà, thì những người nhà nghèo này liền nhìn biết, chẳng đợi nhắc gúc tích, và mừng rỡ thiết đãi theo sức mình, vui vẻ lắm, cùng nài xin ở lại nhà mình ít ngày chờ vội đi làm chi.

Khỏi ba ngày, có xe ông xã chở các đồ đạc của quan về nhà này. Đến ngày chúa nhật, người mặc áo quan mà đi xem lễ. Mọi người trong làng thấy người đi chung cùng những người bà con khó khăn này, thì lấy làm lạ; mà khi nghe cơ sự làm vậy, thì khen lòng tốt mấy người khó khăn này, đã nhìn biết và tiếp rước người. Còn những người nhà giàu có kia thấy vậy, thì lấy làm hổ người mất cỡ lắm.

Ông quan này chẳng có vợ con, nên ở với nhà bà con khó khăn luôn, và chia của cải cùng lương lộc của mình khi còn sống; lại khi gần chết thì trối các của cải mình hết cho nhà khó khăn từ tổ này.

§. 60 — KỂ THÔNG BIẾT MỚI NÊN NÓI.

Thấy cả kia đi xe chung ngồi gần hai ông quan binh; hai quan ấy là người lạc đạo, nên có ý nói chuyện về sự đạo bậy bạ, mà làm si nhục cho thầy cả này.

Thầy cả nghe vậy làm thinh, để cho hai quan nói gì thì nói đã sức. Vậy hai quan thấy thầy cả chẳng cãi lại lời gì, thì cười không nói gì nữa.

Thầy cả mới khi sự muốn nói chuyện cùng hai quan về việc nghề võ, binh lính, tập luyện. Tuy

người cũng thông hiểu khá về chuyện lách tráng binh khí, song người muốn nói lộn lạo, ngược xuôi, tâm bậy tâm bạ.

Hai quan khi nghe thấy cả nói lộn lạo về việc binh lính làm vậy, mới cười rộ lên, và nói nhạo rằng: « Thật ông không biết chuyện binh tướng gì hết, mà nói vậy làm sao dặng. »

Thấy cả cãi lẽ lại rằng: « à vậy thì chớ; khi nãy tôi « nghe hai quan nói cùng nhau về sự trong đạo, thì « tôi đoán làm vậy; hai quan nói tâm bậy tâm bạ về « sự đạo làm chi, vì hai quan cũng chẳng biết đạo « cho rõ, thì nói làm sao dặng. » Hai quan nấy nghe vậy hiểu lẽ, mất cớ làm thình.

Có lời tục ngữ: Biết thì thốt, không biết thì dựa cột mà nghe.

§. 61 — TRUYỆN CON TRÉ HIẾU THẢO.

Thằng nhỏ kia, cha mẹ nó nghèo nàn, đã chịu khó mà nuôi dưỡng nó từ bé đến lớn, khi nó nên 13 tuổi thì cha mẹ dợ nó, cho nó đi tập làm việc để mà giúp cha mẹ ngày sau.

Chủ con trẻ ấy thấy nó siêng thì ban đầu thưởng một tuần năm tiền. Con trẻ trung tính đem tiền ấy về cho mẹ; mẹ thấy con có hiếu làm vậy thì động lòng thương con, đưa lại cho con một tiền rưỡi mỗi tuần mà mua đồ chơi mặc ý con.

Đã lâu ngày mẹ đưa cho nó một tiền rưỡi làm vậy, song le nó chẳng hề mua đồ gì chơi hay là đồ ăn, nên mẹ không biết nó để dành tiền ấy mà làm gì.

Chẳng khỏi bao lâu đến ngày sinh nhật mẹ nó, thì nó tính mua một cái khăn ngũ sắc dờn bà quen dùng, nó có ý dưng cho mẹ nó; song nó tính lại tiên nó để dành không đủ mà mua, còn thiếu năm tiền nữa, nên nó buồn bực khóc lóc, vì làm sự đã dốc lòng làm mà chẳng đặng. Tình cờ có một người thấy nó khóc lóc buồn bực làm vậy, mới hỏi nó rằng: « Làm sao mà mày khóc? » Đầu hết con trẻ ấy lấy làm mất cỡ không muốn nói; song người tử tế nầy thấy con trẻ bộ thật thà, thì hỏi riết nó cho biết vì cớ nào vậy, sau thì nó mới nói thật tự sự cho người ấy nghe, là nó thiếu năm tiền mua một cái khăn mà dưng cho mẹ.

Người tử tế nầy thấy con trẻ có lòng hiếu thảo tốt lành dường ấy, thì động lòng thương xót, mới cho nó năm tiền. Con trẻ rất vui mừng, cảm ơn người cho tiền, rồi đi mua khăn tức thì, đem dưng cho mẹ mà mừng ngày sinh nhật.

Mẹ nó vui mừng lấy của lễ con dưng và thương con hơn khi trước.

Chớ chi kẻ làm con cái bất chước trẻ nầy, mà tỏ lòng trá thảo cùng cha mẹ mình.

§. 62 — CON TRẺ TIẾT KIỆM.

Thằng nhỏ kia nghèo nàn mua đồ vật hèn mà rao bán dạo cùng đường cho người ta mua, nó thấy nhà kia đồ hội người ta đang đánh cờ bạc, nó mới lén vào đó, họa may có ai mua đồ gì

của nó bán đó chẳng, song chẳng thấy ai mua gì hết, vì người ta những mê đánh cờ bạc mà thôi. Nó thấy bạc người ta chung đùa trắng trên bàn, thì vào xem mới nói gièm rằng: cha chả, bạc nhiều quá, chớ chi mình được chừng hai đồng bạc mà thôi, thì mua đồ khá hơn mà bán thì sẽ dặng giàu có.

Bà chủ nhà nghe nó nói vậy, và thấy nó nghèo nàn thì lấy làm thương, liền lấy hai đồng bạc cho nó, cùng chúc cho nó làm ăn nông nổi như ý nó ước ao.

Thằng nhỏ được hai đồng bạc thì mừng rỡ, và cảm ơn bà tử tế ấy; rồi lo đi mua thêm mà bán. Vậy nó có vốn khá hơn, nên buôn bán lời nhiều hơn khi trước bội phần, chẳng khỏi bao lâu được nhiều bạc thì nổi nghề buôn bán lớn.

Cách mười năm người trẻ nầy cỡi ngựa đến nhà bà đã làm ơn cho mình bạc thưởng trước, lại có xe cộ chở đồ hàng bán theo sau. Khi vào tới cửa thì hỏi người trong nhà có muốn mua hàng hóa gì không? Người ta nói không mua gì hết; liền nó xin vô thăm bà chủ nhà. Khi mới vào bà bá hộ nầy lấy làm bỡ ngỡ không biết chú đó là ai lạ.

Người trẻ buôn bán tay ôm một gói (vóc) găm rất quý đưa cho bà; mà chưa kịp nói gì, bà là nói trước: Tôi nói không có mua giống vài gì hết, mà chú còn đem vô đây làm chi.

Nó trả lời rằng: Tôi thừa bà, tôi không phải bán cho bà, song đừng cho bà vóc găm nầy

mà thôi.

Bà bá họ càng lấy làm lạ từ chối chẳng lấy. Người trẻ buôn bán liền rằng: « Mừng kính bà
« dặng sức khỏe, bà có nhớ khi xưa cách mười
« năm nay, thì có một thằng nhỏ nghèo nàn bán dạo
« ngoài làng, thấy người ta đánh cờ bạc thì vô
« mà coi, rồi thì nó ước ao chớ chi được hai đồng
« bạc mà mua đồ bán lẻ tẻ lời thì sẽ được giàu có.
« Người ấy là tôi chúc. Xin bà hãy khẩn lấy
« xấp gấm này tôi dưng cho bà, mà nhớ ơn bà đã
« làm ơn cho tôi thuở trước đó. »

Vậy bà bá họ chịu lấy xấp gấm, và lấy làm vui mừng cùng khen người trai này đã lâu năm, lại cũng ở xa xuôi mà hãy còn lo tìm đến đền ơn cho kẻ làm ơn cho mình thuở trước.

§. 63 — TRUYỆN THẦY THUỐC KIA.

Có ông thầy thuốc danh sư đã chữa bệnh cho thằng nhỏ con bà góa giàu có kia đau nặng; khi con trẻ này đã được mạnh thật, khỏi sợ chết nữa, thì mẹ lấy làm vui mừng lắm, nên đến nhà thầy thuốc mà tỏ ra mình rất vui mừng, và biết ơn thầy thuốc lắm. Bà góa này đem một dây thêu ngũ sắc xinh tốt, trong dây ấy có dẽ 5000 quan tiền giấy bạc; vậy bà ấy mới nói với ông thầy thuốc rằng: « Tôi vui mừng lắm,
« vì nay thằng con tôi nó đã mạnh thật rồi, vì ơn
« ấy thầy làm cho tôi rất vui mừng, xin thầy khẩn
« chịu lấy cái dây này là của tay tôi làm. »

Thầy thuốc nghe vậy mới lắc đầu mà nói rằng:
« A, việc thầy thuốc và thuốc men rất hay dường
« ấy, thì chẳng phải trả lại đồ dầu tích được,
« những đồ này là cho những kẻ thiết nghĩa mình
« mà thôi. Tiền bạc trả đây mới phải. »

Bà góa nghe vậy lấy làm cực lòng và hỏi thầy
thuốc rằng: « Vậy chớ thầy đòi bao nhiêu? »

Thầy thuốc: « Hai ngàn quan, bà chớ lấy làm
« quá. »

Vậy bà góa này liền mở dãy thêu ra lấy 4 cái
giấy là 2000 mà đưa cho thầy thuốc; còn lại 3000
quan trong dãy, thì dãy lại rồi xá kiếu thầy mà về.

Bấy giờ thầy thuốc mới biết rõ thì mất cỡ và
tiếc lắm.

Hễ đạo thầy thuốc trước là cho thuốc chữa bệnh
người ta cho lành đã, sau mới lo đến tiền bạc
mà chớ.

§. 64 — TRUYỆN QUAN TƯỚNG DE SAXE.

Quan tướng de Saxe muốn mời các quan ăn tiệc
một bữa, khi mới khởi việc tập binh hội.

Vậy ít tháng trước quan tướng sai một người
chủ sự dầu bếp đi qua thành Pha-ri mà kiếm mua
vài ba cân đậu Petits-pois, cấm đừng có nói cùng
ai hết. Mua về, quan tướng mới dạy làm một cái
dàn mà trồng gân bếp, vì mùa lạnh trồng cây cối
không được, cây gì khi đó đều chết hay là rụng lá
hết, có cây trồng dựng là chỗ nào nóng như gân
bếp lửa, mà có được cũng rất khó, xong rồi mười

được một là may, cho nên khi đậu quan tướng trông đây xong rồi thì dặng lăm.

Đến bữa quan tướng mời các quan ăn tiệc, thì quan tướng dặn người chủ sự đầu bếp lo nấu món đậu cho ngon, mà đừng cho ai hay, nấu xong rồi cất một chỗ nào cho tử tế, đến bữa ăn khi nào quan đòi sẽ bưng ra, quan có ý cho các quan lấy làm lạ vì đậu trái mùa không ai có.

Khi các quan ăn món thịt rồi, thì qua món thứ hai là món rau đậu, ăn theo phép là ăn một hai món thịt rồi phải có một món gì không phải là thịt.

Quan tướng mới kêu người chủ sự đầu bếp: « Bưng món đậu đi.» Chủ sự đầu bếp liền: « Bẩm, « dạ, mà ra mặt không. »

Quan lớn lật đật liền rằng: « Biểu đem món đậu « đi; mà bầm dạ, gì? »

Người chủ sự đầu bếp này, khi ấy xanh mặt, bộ sợ hãi quá, nói không ra tiếng, thì quan càng nóng và lấy làm lạ, mới nói một lần nữa rằng: « Bây giờ phải đem món đậu đó có nghe không? » Người này liền bầm rằng: « Bẩm quan lớn, món « đậu đó tôi cất trong tủ, quan lớn dặn không nên « nói cho ai biết, bởi đó thằng nhỏ phụ đầu bếp, « nó thấy có ít quá tưởng là món đồ dư, nên nó ăn « hết trội. »

Quan lớn khi ấy bộ tức giận liền nói: « Thằng « khốn nạn, đem nó ra đây! »

Khi thằng nhỏ ra thì sợ hãi, chết đứng không dám nói gì mà chữa mình! Các quan ai nấy đều tưởng nó sẽ bị phạt nặng chẳng sai. Ai dò khi

Ấy quan tướng ép mình nhịn nhục mà cười cùnghỏi nó điệu dàng rằng: « Chớ đậu đó, mày ăn có lấy làm ngon không? »

Tuần nhỏ: « Bẩm ông lớn, ngon lắm. »

Quan lớn: « À! hay a, rót cho nó một ly rượu vì nó ăn mà chưa có uống. »

Các quan nội tiệc liền vỗ tay, và ngợi khen quan tướng có lòng nhịn nhục mạnh mẽ, dường như các quan mừng quan tướng mới thắng một trận vinh hiển, la thắng tính nóng giận tự nhiên mọi người đều có, khi gặp chuyện làm vậy.

§. 65—TRUYỆN MỘT NGƯỜI TỘI ĐƯỢC THA KHỎI TÙ.

Ông hoàng Ossuna đi thăm nhà tù kia, người có ý muốn tha một ít kẻ khốn nạn phải giam cầm tại đó. Người hỏi mỗi tội nhưn hết thấy vì tội gì mà phải bị ở tù như vậy.

Mấy người tội nhưn này, ai ai cũng đều chữa mình nói là bị oan, hay là có lỗi nhẹ mà làm ra tội nặng. Song có một người trai kia ông hoàng hỏi sau hết mà rằng: « Còn chú này, coi bộ « tử tế, mà làm sao cũng bị ở tù nữa? » Người tội nhưn than thở và trả lời thật thà rằng: « Bẩm đức « ông, tôi xưng thật cùng đức ông chẳng dám sai: « là có một ngày kia, trong nhà túng quá, không « có tiền mà mua ăn, bởi đó cực chẳng đã tôi phải « liều mạng mà đi ăn trộm, kéo phải dối! Lạy đức « ông, xin thăm xét! » Ông hoàng liền mỉm cười và

nói lấy với mấy người tội nhor khác rằng: « A,
« vậy mày là đứa xấu không xứng đáng ở với mấy
« người tử tế này, hãy đi ra khỏi đây lập tức.»

Ông hoàng này có thói quen hay đi thăm kẻ tù
vạc mà tha chúng nó; song chuyển này người tha
có một người tù trai này, vì có lòng thật thà với
người mà thôi.

Có lời ví rằng: « Thật thà gọi rằng: Cha đại,
ong đại mà găm lại khôn.

§. 66—ÔNG CHRISTOPHE COLOMB VÀ CÁI TRỨNG GÀ.

Ngày kia ông Christophe Colomb ăn tiệc cùng
các quan Hi-pha-nho; các quan này nói chuyện kia
chuyện nọ, mà có ý ganh gổ cùng chê bai người là
kẻ tìmặng Phương Thế giải mới, chẳng khó gì, mà
thiên hạ tưng trọng dường ấy. Song người chẳng
cãi lại lời gì, để mặc các quan nói sao thì nói. Khi
các quan nói xong rồi, người mới biểu người ta đem
cho người một cái trứng gà; rồi người hỏi đở các
quan rằng: « Các ông có biết làm cách nào mà để
cái trứng gà đứng như vậy trên bàn được không? »
Các quan mỗi người đều lấy trứng gà dựng đứng
trên bàn thử, kiểm các cách cũng vô ích, không
biết ầu ý làm sao. Ông Christophe Colomb liền
lấy cái trứng gà đập xuống một dấu trên bàn một
cái, thì dấu trứng gà giẹp xuống một chút, liền
đứng vững, đoạn nói rằng: « Các quan coi đó
« không khó gì, mà sao các quan làm không được;
« cũng một lẽ ấy, tìm Phương Thế giải mới cũng

« vậy, trước không dễ đâu, xong rồi ai cũng nói dễ
« thì phải. »

Các qnan nghe vậy thua lỗ, mất cỡ làm thình.

§. 67 -- TRUYỆN ÔNG THÁNH CARÔLÔ BÔRÔMÊÔ GIÁM MỤC.

Có một lần kia ông thánh Ca-rô-lô Bô-rô-mê-ô Car-di-na-lê Giám mục đi viếng các họ địa phận, người để các cha và những thầy theo hầu ở lại họ kia; Đức cha biểu một người cũng ở họ đó, mà đem đànng cho người đi viếng các họ nhỏ nghèo nàn, què mùa, rầy bái. Người đi một mình với kẻ đem đànng một đôi xa, thì phải qua cái suối kia, mới mưa nên nước đầy tràn. Túng thế kẻ đem đànng phải công Đức Cha; tới giữa lòng lạch, rồi sụp làm té Đức Cha xuống nước; nó liền sợ bỏ người mà lội lên chạy trốn đi.

Khi Đức Cha bị ở giữa suối một mình túng ngặt làm vậy, phần áo chức người nặng nề, phải ướt hết, vậy người mới kiếm chỗ cạn mà lội lên bờ.

Vừa khi Đức Cha lên bờ thì thấy kẻ đem đànng bắt nhưn nẩy xa xa, liền kêu nó đứng lại, thì nó sợ chẳng dám đi nữa; khi người đến giáp mặt nó thì người mỉm cười, lấy tiền cầm trong tay mà nói cùng nó cách hiền lành rằng: « Ở con, chớ
« sợ, nẩy tiền cho con, mà làm cho con khỏi sợ. »

Ấy các thánh có lòng hiền lành, nhin nhục là thổ nào!

§. 68 — TRUYỆN GIOANG VÀ MARIA LÀ HAI ANH EM.

Xưa bên Tây có một lái buôn sang qua nước Thiên trước mà buôn bán; khởi hai ba năm người tính về quê nhà, người cùng vợ và hai con nhỏ, thằng con trai tên là Gioang nên 4 tuổi, con gái tên là Maria nên 3 tuổi.

Khi tàu lui về được chừng nửa đường, thì phải bị bão dữ tợn, người hoa tiêu nói với ông lái không có phương thế nào cho khỏi hiểm nghèo dặng lại gió rất mạnh, thì tàu sẽ bị tấp vô cù lao bẻ chẳng sai. Người lái buôn vô phước này biết chắc sẽ bị chìm hay là phải dụn vô cù lao như lời hoa tiêu mới nói đó chẳng sai. Vậy người chẳng còn lo bẻ tàu mất của gì nữa, một lo phương mà cứu vợ con, thì người lấy một tấm ván lớn mà cột vợ cùng hai đứa con trên tấm ván ấy, người cũng có ý cột mình luôn theo một tấm ván đó. Mà ôi! vô phước, bởi người mắc lo cột ba mẹ con cho chặt, kéo khi chìm tàu phải sút đứt đi chẳng, nên không kịp mà cột mình được, vì tàu phải dụn vô một hòn đá, bẻ hai chìm ngấm, nên lái buôn, hoa tiêu cùng những người bạn tàu đều té xuống biển hết, còn ba mẹ con nhờ tấm ván như một chiếc ghe nhỏ, trôi vô cù lao kia, thì ba mẹ con mở dây mà lên cù lao đó.

Trước hết ba mẹ con lên trên bờ, thì quì gối mà cảm ơn Chúa đã cứu mình khỏi chết đuối dưới biển; song đờn bà này lấy làm buồn bực vì chồng

là một người rất từ tế phải mất, vậy mấy mẹ con ngó xung quanh cù lao chẳng thấy nhà cửa gì, tình những cây rậm ri rậm rít, thì tưởng mấy mẹ con sẽ chết đói hay là sẽ bị loài vật dữ ăn thịt. Song người phú dân trong tay Chúa, vậy mấy mẹ con dắt nhau đi một hồi, thấy những cây có nhiều trái, thì hái mà ăn với con, rồi thì mẹ con đi cùng, kiếm khắp tứ phía chẳng thấy một cái nhà hay là một cái chòi nào hết. Một rồi thì mẹ con chun vô chỗ làm cây rậm kia, gặp một cây rất lớn có bông, thì ba mẹ con vô cái bông cây ấy mà nghỉ ban đêm. Đến sáng thì mẹ con lại dắt nhau đi táo tác, song chẳng thấy một ai, thấy những chim cùng ổ nó và nhiều loài vật khác, song chẳng làm hại gì cho mấy mẹ con này. Vậy người lượm những trứng chim và hái trái trắng mà cầm thực cùng nuôi hai đứa con. Đồ ăn cho dặng sống ngày nọ qua tháng kia là hai vật ấy mà thôi; song người hằng bằng lòng vâng theo thánh ý Chúa, chẳng hề nản lòng. Người còn giữ trong mình hai cuốn sách, là sách đọc kinh và sách Êvang, thì người lấy mà dạy hai đứa con cho biết đọc chữ trong hai cuốn, ấy và dạy dỗ chúng nó cho biết đạo thánh Đ. C. T.

Một hai khi thằng con trai hỏi mẹ rằng: « Nè má, nào tía ở đâu bây giờ? Làm sao mà mình bỏ nhà cửa mà đến ở chi cù lao này: sao tía chẳng đến mà kiếm má cùng em và con? » Mẹ nghe con hỏi vậy, bất động lòng tấm tức, nước mắt chảy ròng ròng mà nói rằng: « Ở con, cha chúng con đã về trên thiên đàng rồi; song le chúng con có một cha khác là Đ. C. T. Người ở đây, dầu con không

« thấy, ấy Người đã gởi cho ta những trứng chim
« và trái trứng cho ta ăn kéo chết đói, cùng lo lắng
« cho ta mọi sự, nên ta phải kính mến Người hết
lòng, và thờ phượng người cho tận lực.

Khi hai con trẻ này biết đọc sách, thì lấy làm vui
mừng quá mà đọc đi lại hằng ngày; lại bởi hai đứa
có trí sáng và siêng năng nên mau thuộc biết, cùng
hằng nghe lời mẹ dạy dỗ mọi bề.

Khỏi hai năm mẹ nó xoang bệnh nặng, và biết mình
hồng lìa khỏi thế, phải bỏ lại hai con rất yêu dấu
mồ côi tất tưởi, con còn thơ bé không ai lo lắng;
đêm ngày những nghe tiếng chim kêu vượn hú,
thì làm cho lòng mẹ này phải buồn sâu thẳm thiết
là thế nào! Song bởi lòng người rất sốt sáng tin,
cậy, kính mến Chúa, nên phú dâng theo thánh ý
Người, mà an ủi mình cho giảm phiền một chút. Hết
sức rồi người nằm dựa trên bông cây, kêu hai con
lại gần mà trời dõi lời trước khi chết: « Ớ hai con
« rất yêu dấu ôi! mẹ hồng chết, chúng con chẳng
« còn mẹ nữa! chúng con hãy nhớ, dầu chẳng có
« ai ở với chúng con, song Chúa xem thấy mọi việc
« chúng con làm, chúng con chớ bỏ đọc kinh ban
« hôm ban mai khi nào.» Rồi day mặt lại con trai
dầu lòng mà nói rằng: « Ớ Gioang con ôi! con hãy
« lo lắng cho em Maria con; con chớ rầy và đánh em
« làm chi; con lớn hơn, có sức mạnh hơn, thì con
« hãy đi kiếm trứng chim và trái trứng mà ăn với
« nhau.» Mẹ còn muốn nói với con út một hai lời,
song chẳng còn sức nữa; liền ôm lấy hai con, phú
linh hồn trong tay Chúa mà sinh thì.

Hai đứa nhỏ mồ côi cô độc nấy chẳng động lòng thương mẹ gì hơn, vì chẳng biết chết là đi gì, thấy mẹ xu xi nhắm mắt thì tưởng là mẹ ngủ, nên làm thình sợ làm rầy mẹ ngủ chẳng dặng chẳng, thì hai anh em dỗ mẹ nằm đó bằng an mà dắt nhau đi kiếm trứng chim và trái cây mà ăn. Khi đó mặt trời hồng chen lạng, thì hai anh em trở về nằm ngủ bên mẹ cho đến sáng. Mặt trời đã rưng rục mới kêu thức mẹ dậy như mọi khi, song mẹ chẳng nói gì, nắm tay chơn kéo, thấy cứng đơ, thì buồn bực quá, sợ hoặc mẹ có giận cái gì chẳng, nên hai anh em than thở cùng xin mẹ tha lỗi, đừng giận nữa. Làm hết sức cho mẹ dậy hay là nói gì cùng con, song thấy mẹ làm thình mãi. Hai anh em đói thì đi kiếm ăn, tối cũng về chỗ mẹ nằm chết mà ngủ. Chẳng khỏi bao lâu xác ấy rục nên giời ăn lút nhút, có bữa kia sáng ngày con Maria mới thức dậy, đến thăm xác, coi mẹ nói gì chẳng, tức thì nó la lên kêu anh: « Ớ anh Gioang, coi, sâu nó ăn « thịt má dữ quá nầy, anh hãy lại đây với em mà « bắt nó.» Song le xác ấy bày giờ hơi thúi lắm chịu không được, thì hai anh em mới bỏ mẹ đó, mà đi kiếm cây có bông khác mà ở.

Hai con trẻ iốt lành nầy hằng ghi nhớ những lời mẹ dạy dỗ, cho nên chẳng hề khi nào bỏ đọc kinh ban hôm ban mai, hai đứa hay coi sách, nên đã nằm lòng mọi lời trong sách, và năng đọc kinh thì chẳng khỏi bao lâu thuộc lòng mấy kinh thường đọc hết. Đọc kinh coi sách rồi, thì hai anh em dắt nhau đi dạo chơi; khi đi mệt rồi thì ngồi trên cỏ mà nói chuyện, thằng Gioang mới nói với con Maria rằng:

« Anh nhớ, khi mình còn nhỏ xiu, thấy mình ở xứ
« kia, có nhiều nhà, người ta đông quá, ăn uống
« sung sướng, đầy tớ thiếu gì, lại mình cũng có
« nhiều áo quần tốt, mà không biết thế sao tía bỏ
« nhà mà đi tàu, thì mình bị cột vào tấm ván ở dưới
« biển, rồi sao tía đi dần mất, còn má sao bị sâu ăn
« thịt hết. » Con Maria nói lại cùng anh rằng: « Sự ấy
« cũng kì thiệt, mà biết sao; Chúa định như vậy,
« anh biết lắm chứ, là Chúa có phép tắc vô cùng. »

Gioang và Maria ở trong cù lao này được 11 năm,
ăn những trứng chim và trái cây mà sống. Có một
ngày kia hai anh em ngồi chơi trên bãi biển, thì
thấy một chiếc ghe, có nhiều người đen thui, tính
ghé vô chỗ bãi cù lao này. Con Maria thấy mấy
người đen đó thì sợ muốn trốn, song thằng Gioang
không cho mà nói với em rằng: « Ta hãy ở lại đây,
« đừng sợ, em không biết có Chúa ở cùng ta luôn
« sao? nên Người có cho chúng nó làm gì dữ hại
« ta được đâu. » Khi mấy người mọi ghé ghe
lên bờ, thì chúng nó thấy hai con trẻ sao khác hình
tướng chúng nó lắm, thì lấy làm lạ mới hỏi, song
vô ích vì hai anh em không hiểu; thằng Gioang
mới làm dấu mà đem các mọi đến chỗ mẹ nó chết,
đến đó thì thấy tinh xương không mà thôi; Gioang
mới nói công chuyện mẹ nó đã chết cho mấy mọi
đó nghe, mà chúng nó không hiểu gì, vậy chúng
nó ra dấu mà biểu hai anh em xuống ghe. Gioang
tính nhóm chơn đi, Maria níu anh lại mà nói: « Tôi
« không dám đi, sợ mấy người đen đó quá. »
Gioang biểu em phải đi mà rằng: « Đừng sợ, cha
« mình thuở trước cũng có nhiều đầy tớ đen thui

« như mấy người này, mà có khi cha mình sai
« chúng nó đến rước mình chẳng. » Maria nghe
vậy trông cậy vui mừng một chút mới chịu đi.

Vậy mấy người mọi đó mới lui ghe trảy đi về
sóc chúng nó, cũng là chỗ vua chúng nó ở đó
nữa. Khi chúng nó về đến nơi thì đem hai anh
em này đứng cho vua Vua mọi này thấy
Maria trắng trẻo lịch sự thì phải lòng, và nằng
nắm tay Maria cùng tỏ lòng thương yêu lắm; song
Maria chẳng biết nó có ý trái, thì không tỏ dấu gì
chẳng bằng lòng, một muốn lo chăm chỉ mà học
tiếng mọi với vua đó mà thôi. Vả lại Maria không
khi nào dám rời anh ra một chút, Gioang cũng
chẳng hề bỏ em mà đi đâu một mình, vì tư bề
những dân mọi rợ không dám tin cậy chúng nó,
bởi đó cho nên vua mọi chẳng dám làm gì tới
Maria cách trái phép. Lâu lâu thì hai anh em học
biết hiểu tiếng mọi khá khá, cùng thấy cách ăn
thói ở chúng nó, là lẳng đi đánh giặc cùng các
sóc khác, và bắt người ta đem về tế lễ cho bụt
chúng nó là một con khỉ dột xấu xa, rồi thì cũng
ăn thịt cúng đó nữa. Hai anh em này dầu ở giữa
dân mọi quá gở làm vậy, thì cũng chẳng bỏ việc
bốn phần mình là đọc kinh xem sách.

Vua mọi một ngày một thương Maria cách
trái lẽ; bấy giờ nó mới tỏ ý nó ra cho Gioang mà
lấy em. Maria nghe chuyện vậy tỏ mặt buồn mà
nói cùng anh tiếng nước mình rằng: « Ở anh, em
« thà chết chẳng thà lấy vua mọi này. » Gioang
mới nói thử rằng: « Phải, em không muốn nó vì

« nó đen điều lắm. » Maria nói rằng: « Chẳng
« phải như vậy mà thôi đâu anh, lại nó cũng dữ
« tợn, giết người, ăn thịt nướng máu người ta,
« ngày tối chúng nó những thờ lạy con khi dốt,
« chẳng biết một D. C. T. như trong sách chúng
« ta dạy. »

Gioang mới tỉnh nói với em rằng: « Thôi, bây
« giờ tỉnh giết con khi dốt đó rảnh, kéo dề chúng
« nó thờ quấy vậy làm chi. » Maria đáp lại rằng:
« Phải, giết được thì anh giết nó đi, trong sách
« ta cũng có nói rằng: D. C. T. hằng nhậm lời ta
« xin sự gì phải lẽ cũng đẹp lòng Chúa. » Gioang
mới hiểu: « Ta hãy quì gối xuống mà cầu nguyện
chút. » Tức thì cả hai liền quì xuống mà nguyện
rằng: « Lạy Chúa, nếu đẹp lòng Chúa thì xin Chúa
« cho chúng tôi giết con khi này đi, cho những
« người mọi biết Chúa mà thờ phượng. » Đang
khi anh em còn quì gối đó thì nghe tiếng la
lối om sòm; hai anh em mới đứng dậy mà hỏi thăm
người ta la lối gì đó, song chẳng ai trả lời lại, vì
chúng nó lo sợ cho bụi khi nó, không biết sao khi
đó gây một hấp chơn, la lối nháy qua nháy lại
trên cây dâu dớn lắm, hòng muốn chết, thì các mọi
hết sức lo lắng, mà nhứt là tụi mọi sẵn dề lo việc
tổ lễ. Khi ấy chúng nó giận dữ hai anh em vì
chắc là hai anh em giết khi đó, chớ thuở nay
không ai dám động tới hoa giờ. Hai anh em dẫu
không giếc mặt lòng, song không lo sợ mà chỗi,
một vui mừng vì Chúa đã nhậm lời mình xin, cho
nên cho con khi đó phải té hay là mắc làm sao mà
gây chơn làm vậy không biết. Chẳng khỏi bao lâu

con khi đó té xuống chết ngất. Vậy mấy mọi sai này đến cáo hai anh em cùng vua chúng nó rằng: « Lạy vua, xin vua phạt hai đứa trắng này, vì chúng « nó cả gan giết bụt chết đi; chúng nó thờ Chúa « riêng chúng nó mà khinh dể ta mọi bề. » Vậy vua mới phán: « Hãy đi kiếm bụt khi lớn khác thế khi chết đó, rồi bắt hai đứa trắng này châu mà tế lễ bụt mới ấy. Con trắng này về làm hoàng hậu, « nếu chúng nó chẳng vâng thì đốt sống, và đốt « sách chúng nó đi nữa.

Các mọi nghe vậy vội vã kiếm một con khi khác rất lớn, rồi chúng nó giết người ta mà cúng tế con khi ấy, bắt hai anh em đứng gần đó, mà hai anh em khinh dể chẳng thềm cúi lạy như chúng nó, thì chúng nó mới sẵn si ép hai anh em lạy. Song dầu con Maria cũng chẳng sợ gì, lại nói với quân mọi đó cách mạnh mẽ rằng: « Nếu « chúng tôi giết được con khi chúa các người « thờ đó, ắt thật chúng tôi có phép hơn nó, có lẽ « nào chúng tôi đi thờ lạy nó chẳng đại lắm sao ? « Bởi đó chúng tôi chẳng thềm thờ quấy vậy khi « nào. Chúng tôi thờ một Chúa có phép tắc vô « cùng, dựng nên mọi loài mọi vật, chẳng ai giết « chúng tôi được, dầu một sợi tóc trên đầu thì « bởi thánh ý Người định mà thôi. » Khi quân mọi này nghe Maria nói vậy thì giận dữ lắm, liền bắt hai anh em trói vào hai cây cột tính sẽ đốt sống. Đang khi chúng nó lo kiếm củi lửa cho nhiều mà đốt, thì những sức mọi khác vô số đến cù lao này mà đánh phá tan tác, thì những mọi

này lo đi cự địch cùng mọi đó; song bởi mọi này ít hơn cùng yếu và dờ, nên phải thua chạy trốn đi hết.

Các mọi thắng trận này thấy hai con trẻ trắng tốt, bị trói trong cột làm vậy thì mở ra; chúng nó đem về mà dựng cho vua chúng nó dựng làm đầy tớ giúp việc vua. Khi hai anh em về cùng sóc mọi này, thì lo làm việc giúp vua mọi này tận tâm kiệt lực, nên vua mọi lấy làm bằng lòng lắm. Hai anh em từ sáng đến tối thì lo lắng siêng năng làm việc, cùng hằng nói khó an ủi nhau rằng : « Ta hãy làm tôi chủ nhà cách trung tính bởi « lòng kính mến Chúa, vì trong sách ta dạy như « vậy.

Nhưng mà những sóc mọi này cũng hay đi đánh giặc như các sóc mọi khác, chúng nó cũng hay bắt người ta mà ăn thịt. Có một ngày kia chúng nó đi bắt người ta đem về sóc nó đó vô số, trong những kẻ bị bắt thì có một người đờn ông trắng tốt, song chúng nó thấy người trắng này không được mập thì chẳng ăn thịt gấp, chúng nó mới cầm trong một cái chổi riêng, lại giao phó cho Maria lo nuôi cho mập dựng sau mà ăn thịt. Khi Maria thấy người đờn ông trắng này, thì lấy làm lạ sao trắng trẻo giống mình thì thương xót, cùng lo lắng cho người cách tử tế mọi bề. Có một lần kia Maria nghĩ thương người đờn ông này, vì chẳng khỏi bao lâu nữa sẽ bị quân mọi ăn thịt, thì động lòng chảy nước mắt, cùng nhìn xem người cách buồn bực mà than thở cầu xin rằng : « Ở Chúa tôi, ở Chúa tôi, xin Chúa

« hãy thương xót người dờn ông này, sao người
 « này cũng trắng như tôi đây.» Maria cầu nguyện
 những lời đầy lớn tiếng, vì tưởng người dờn ông
 này không hiểu tiếng mình. Ai dè khi người này
 nghe thấy con gái trắng tốt, nổi na biển lạnh lại
 cầu xin cho mình làm vậy thì cũng lấy làm lạ mới
 hỏi rằng: « Ai đã dạy cô cho biết tiếng langsa và
 « biết một Chúa thật làm vậy?» Maria nghe hỏi vậy,
 lấy làm sợ ngợ cùng trả lời rằng: « Tôi chẳng
 « biết tiếng tôi nói đó là tiếng gì, song tiếng tôi nói
 « đó là tiếng mẹ tôi đã dạy tôi hồi tôi còn nhỏ. Bằng
 « về Đ. C. T. thì chúng tôi có hai cuốn sách nói về
 « sự ấy, và chúng tôi hằng cầu xin cùng Người mọi
 « ngày. » Khi người dờn ông nghe mấy lời này
 thì giờ tay cùng ngửa mặt lên trời mà rằng:
 « Cho, trời ôi! có lẽ... Rồi mới hỏi rằng: « Vậy
 « ở con, sách đâu đưa cho chú coi thử.» Maria
 rằng: « Sách đó không có đây, để tôi kiếm anh tôi
 « vì anh tôi giữ. » Tức thì Maria đi kiếm anh và
 thuật lại tự sự cho anh nghe; anh liền đi theo
 em và đem sách cho người dờn ông này coi, thì
 người mở ra mà coi thấy trên đầu tựa sách đề
 tên như vậy: *Cuốn sách này là của Gioang Mau-*
ri-ci-ô. Khi coi vừa rồi người liền bỏ sách ấy mà la
 lên rằng: « Ở hai con rất yêu dấu, làm sao mà
 « cha lại gặp được chúng con bây giờ. » Liều ôi
 ầy hai con mà khóc; giây lâu mới hỏi rằng: « Chớ
 « nào mẹ các con đâu, các con có được nói tin về
 « mẹ làm sao chẳng? Gioang mới nói cùng cha
 rằng: « Chuyện mẹ chúng con đó khoan nói đã,
 « sau con sẽ nói cho cha rõ. Vậy từ bị tàu chìm

« đó thì chúng con hằng nhớ mà hỏi thăm cha.
« mãi. Mẹ chúng con nói cha bị té xuống biển
« không có lẽ sống, mà sao cha còn sống bây giờ?
« Bấy lâu nay cha ở đâu. » Cha nói rằng: « Khi
« đó tàu gần chìm thì cha lo cột mẹ và hai con
« vào tấm ván, song cha tính cột cha luôn tấm ván
« đó mà không kịp, nên cha phải té xuống biển,
« mà may cha gặp được một tấm ván, nên cha
« vịn tấm ván ấy; lâu lâu thì gió thổi tấp vào cù
« lao kia, thì cha lên được mới khỏi chết, cha
« tưởng mẹ con chết rồi. Vậy chuyện mẹ chúng
« con làm sao, chúng con hãy nói cho cha nghe
« bây giờ. » Khi đó Gioang mới thuật lại mọi sự,
từ khi ba mẹ con bị trôi theo tấm ván mà lên ở cù
lao, ăn gì mà sống và mẹ chết làm sao. Khi người
lái buôn này nghe sự vợ mình chết cách tắt
tưởi dường ấy liền khóc. Gioang cùng Maria
cũng nhớ mẹ mà khóc rờn rờn! Vậy cha con
nói chuyện được chừng một buổi, thì có một tên
mọi vô chòi này mà thăm coi người đờn ông trắng
này đã mập đủ chưa, vì tới ngày chúng nó định
mà ăn thịt. Maria biết thằng mọi đó vô có ý muốn
giết cha mà ăn thịt, mới nói với anh rằng:
« Ở anh Gioang ơi! thằng mọi đó nó tính giết cha,
« mà ăn thịt, liệu sao anh? » Gioang tính phá
xuyên nó cột cha đó, rồi thì ba cha con tính đi trốn
trong rừng. Song cha can rằng: « Cha thà bị nó
« giết, chẳng thà cả ba phải chết đói. » Maria mới
nói cùng cha rằng: « Ở cha, để con lo; bây giờ con
« có phương thế, mà cứu cha khỏi chết chắc. »
; Khi Maria vừa nói những lời này rồi, thì chạy.

đến cùng vua mọi đó mà sắp mình dưới chơn vua
cùng xin rằng: « Lạy vua, tôi muốn xin vua một
«đều... vua có được hứa mà cho đều tôi sẽ xin
«chẳng? » Vua mọi mới phán rằng: « Được,
«tao sẽ cho, vì tao bằng lòng lắm, bởi mấy làm
«việc siêng năng từ tể. » Maria lại rằng: « Vạy vua
«có biết người trắng kia vua đã phú cho tôi nuôi
«dưỡng, người ấy là cha tôi và cha anh tôi; vua đã
«định ăn thịt cha tôi, song cha tôi còn ốm lắm, cho
«nên ăn thịt không ngon, tôi còn trẻ và mập đủ,
«tôi xin chịu ăn thịt thế cha tôi, vậy tôi xin vua
«cho tôi sống tám ngày nữa, đừng tôi ở cùng cha
«tôi, vì tôi mới nhìn được cha tôi chưa đừng bao
«lâu. » Vua mọi nấy nghe vậy thì động lòng
thương xót mà nói rằng: « Thật mấy là một đứa
«con gái tốt lành là dường nào, tao chẳng nỡ làm
«thịt, vì mấy bấy lâu nay làm việc cho tao giỏi
«dẫn từ tể dường ấy. Vạy tao tha cho ba cha con
«khỏi làm thịt và khỏi làm tôi tớ nữa; khi nào có
«ghe người ta đến đây mua mọi tao đã bắt đó,
«thì tao sẽ cho ba cha con bay có giang theo ghe
«đó mà về bằng an. »

Maria nghe vua nói vậy thì mừng rỡ quá, liền
cảm ơn vua, và trong lòng cũng thấm thĩ mà cảm
ơn Chúa hết lòng.

Kể ít ngày có tàu Hi-pha-nho đến cù lao nấy
mà mua mọi, thì vua mọi nấy cho phép ba cha
con có giang theo tàu mà về quê mình. Vạy chúa
tàu và các bạn tàu đều vui mừng lãnh ba cha con
mà đem về trình cùng quan nguyên soái Hi-pha-nho.
Khi quan lớn nghe thuật lại chuyện người lái

buôn này cùng vợ con phải khôn cực làm vậy, lại quan thấy hai anh em đã bị cực khổ, dăm sương dãi nắng, từ bé đến lớn, hơn mấy năm trường trong xứ Mau-di mọi rợ mà còn tốt lành lịch sự, từ tế dường ấy, thì ngợi khen thánh ý Chúa khôn ngoan, phù hộ cho kẻ có lòng tin, cậy, kính mến Người là thế nào.

Vậy ba cha con quan lớn ép phải ở trong nước Hi-pha-nho cùng mih, và giúp việc trong đền người, ít lâu thì cha con cũng được làm kẻ cả trong xứ này.

§. 69— VÊ BAO TỬ VÀ PHẦN THÂN THỂ.

Thuở xưa các phần thân thể giận cái bao tử lắm, mà rằng: — Thật nó làm biếng quá; nó chẳng thêm làm việc gì sốt; còn ta thì phải lo làm việc gầu trời chết mà nuôi nó. Thôi, ta để một mình nó, coi thử nó làm thế nào: khi ấy nó sẽ biết nó dặng sung sướng làm vậy là tại ta mà ra. — Ấy vậy các phần thân thể đã thuận một ý cùng nhau, mà chống nghịch cái bao tử, hai chơn chẳng còn muốn đi, hai tay chẳng thêm làm việc gì; miệng thì chẳng muốn há ra cho dặng chịu đồ ăn uống vào; răng cũng chẳng muốn nhai đồ ăn gì sốt.

Vậy thì cái bụng đã phải cực khổ lắm; vì không ai giúp đỡ, cho nên phải chịu đói khát.

Mà lần lần thì cả và thân thể cùng gân cốt đều ra mòn hao rũ liệt chẳng còn sức gì nữa; bụng thì

Phòng kĩa điều hành 9

trống chẳng có chứa của ăn, cho nên thông ta trong cả và xác không dặng. Chứng các phần thân thể mới hiện, cái bao tử không phải là đồ vô dụng, nếu chẳng có cái bụng mà chứa của ăn, thì chơn, tay, miệng, mũi, cùng cả và thân thể sẽ chẳng còn sức khoẻ dặng nữa. Vậy khi nó rõ biết rồi, thì sau mới làm hòa cùng nhau.

Truyện này dạy ta ở đời, phải ở hòa thuận mà giúp đỡ nhau; như kẻ sang trọng giàu có phải tư trợ những kẻ khó khăn trong khi thốn thiếu; kẻ khó khăn hèn hạ cũng phải sẵn lòng mà giúp đỡ kẻ sang trọng giàu có trong cơn túng ngặt; nếu hai bên mà thiếu một, ắt là cả hai sẽ phải chịu cực chẳng sai. Có lời tục ngữ rằng: *Bánh sắn đi bánh chì lại.*

§. 70 — VÊ HOA HỒNG, CÂY NHO VÀ GIÉ LÚA.

Trong các thứ hoa, thì nghe người ta thường khen hoa hồng là tốt hơn các hoa khác hết thấy; bởi đó thì nó sinh lòng kiêu căn phô trương, muốn cho người ta lấy mình làm quý hơn cái gié lúa, mà rằng: « Hỡi anh yêu dấu, bông hoa anh người ta « chẳng gọi là quý báu gì hết, vì xem nó khác chi « như một bụi rác dính trên gié anh; tuy rằng: « Đ. C. T. đã ban ơn trọng cho anh, vì anh cho « người ta bột quý mà làm bánh ăn. » — Cây nho « rằng: « Tôi cũng sinh trái quý quá chừng, cho « người ta ép làm rượu uống. » Hoa hồng lại « rằng: « Phải mà Chúa ban cho cây lúa và cây nho

« sinh bông hoa đẹp như bông hoa tôi đây, thì
« cây lúa và cây nho sẽ dựng nổi danh vinh hiển
« hơn cây hoa hồng tôi chẳng sai ! »

Gié lúa rằng: « Ở chị, trái cây nào quý báu
« hơn? Tuy chị đã sinh dựng hoa tốt thơm tho
« mặc lòng, song người ta cũng khen chị là
« bao nhiêu, vì trái bởi bông hoa chị mà ra, thì
« là trái xấu xa vô dụng.»

Vậy hễ ai muốn người ta khen, thì phải ra sức
mà giúp đỡ người ta.

§. — 71 NHỮNG LOÀI CÓ HÌNH XẤU THƯỜNG NÓ CŨNG CÓ TÍNH XẤU.

Có một con trẻ nói cùng một ông già rằng:
« Dám xin thưa ông đều nầy: Như sao ở đời có
« nhiều loài có hình xấu xa quá dị lắm, như
« con cóc, con nhện, con bò cạp, thì là vì lẽ nào? »

Ông già trả lời rằng: « Ở con! loài nào hay làm
« hại thường tự nhiên có hình xấu, và nó hay
« ẩn mình trong hang, nó chẳng quen ra mặt
« ban ngày, trờ ra ban đêm mà thôi.

« Ấy là ơn thánh Chúa giúp cho người ta ở
« bằng an, cho dễ làm ăn ban ngày. Tự nhiên
« cây cỏ xấu cũng có hình xấu, cho người ta biết
« không dám dùng. Ở con, hãy giữ lòng con
« sạch sẽ, thì con sẽ có hình dạng mặt mũi xinh
« tốt luôn. »

Nhưng mà kẻ có lòng xấu xa thường cũng ra
hèn mặt, vì những tính xấu bề trong làm cho hình

hề ngoài cũng hư đi nữa. — Có lời ví rằng : *Có trong lòng thì mới thông ngoài miệng.*

Lại cũng có lời tục ngữ rằng: *Lựa tốt xem bên người hiền xem tướng.*

§. 72—VỀ CON CHÓ VÀ CON MÈO.

Thế thường hay nói: *Hai đứa ăn ở cùng nhau như chó với mèo vậy*; nghĩa là chẳng có hòa thuận cùng nhau chút nào. Song nhiều lần cũng thấy chó mèo thưở còn nhỏ, thì hay làm quen cùng nhau mà ở hòa thuận.

Tính con chó và con mèo, thì khác xa nhau lắm; con chó vốn có tính thật thà và hay giúp việc trong nhà; con mèo là giống quí quái hay giả hình, nó những kiếm phần lợi cho mình, xem ra nó yêu riêng mình quá thối; mà con chó thì hay muốn đẹp lòng người ta, hay ra sức làm đều nọ việc kia, tỏ ra mình sẵn lòng giúp đỡ chủ mình.

Tuy dầu có tính khác nhau mặc lòng, song hề ai muốn ở hòa thuận cùng nhau cho nhắm lỗ, thì phải nhịn nhục nhau, cùng phải tha cho nhau trong mọi khi lầm lỗi; dầu là những người mình chẳng ưa, thì ta cũng phải lo hết sức cho dặng ở hòa thuận cùng nó.

Nếu mà thượng hòa hạ mục, ấy là ơn rất trọng cho ta dặng dễ ở đời cùng nhau; bởi đó ta phải sẵn lòng chịu khó nhiều điều, thì ta mới dặng vui vẻ khoái lạc trong lòng thật mà chớ.

§. 73 — VỀ CON LỪA VÀ ÔNG SÁO.

Có một con lừa kia, ngó thấy đũa chĩa dẽ đang thỏi ống sáo, nó lấy làm lạ quá; ngó xem một lát rồi chê rằng: — Thối mà làm ích gì vậy cả? Rán sức mà thối vào trong lỗ đó, cho đến đổ đổ mắt tía tai, chẳng phải là việc khó lắm sao? Như con nít nó thối chơi cho ra ò e như vậy, thì còn dẽ chịu. Song kẻ râu xanh mép làm vậy, mà còn tốn ngày giờ ở không nhưng mà làm cách ấy, thì ai chịu được! —

Chẳng khỏi bao lâu, lừa ấy khi ăn cỏ, nó gặp ống sáo dưới cỏ; coi cái ống ấy một giây, nó mới để cái lỗ mũi mình áp vào ống ấy, nó thối hết sức; may dầu kêu ra một tiếng! Nó mắng quá chừng, nhảy nhót cho đến đổ nhào đầu xuống, mà rằng: « Tôi cũng là người biết thối quyền sáo lắm! Có thua ai ở dầu? »

Ấy kẻ hay nói pháo thì bất tài, lại khi thấy ai làm dặng đều gì mà mình làm chẳng dặng, thì trề nhún chê bai. Hễ việc gì mình làm dặng, thì khen hết sức, lại kêu người ta khen nữa mới bằng lòng.

§. 74 — VỀ CON ĐOM ĐOM.

Ở trong cái bụi kia, có hai con sâu thuộc biết nhau lắm cũng là bạn cố tri. Một con thì lạ lắm, mình nó ban đêm thì sáng ra, người ta kêu nó là đom đóm. Còn con sâu kia cũng như các con sâu

thường thường, tên là con sâu thấy chùa. Vậy con dõm dõm thấy mình sáng ánh chói lò ra, thì có bụng mắng, cũng có hơi khoe mình một ít, lại chê sâu thấy chùa kia là bạn thiết nghĩa trong lòng, cũng nói rằng: « Tôi thương hại cho anh lắm; vì « thấy cái đầu anh trọc lóc trắng toát như vậy. Chớ « chi anh có xác trắng tốt lành như tôi thì cũng « khá. »

Nói làm vậy là bởi nó thương hại, mà thật là bởi nó sinh lòng kiêu ngạo nữa. Nhưng mà khi nó rán sức mà làm cho mình chói ra khác thường, thì có ít đứa con nít kia ở xa xa thấy dõm dõm, ham lắm chạy đến bắt chơi; một chặp thì dõm dõm ấy phải chết.

Kẻ nào làm bộ cao sang cùng giả mình là kẻ sang trọng, mà vốn thật hèn mạt, thì thường phải hiềm nghèo. Ai ăn ở theo phận mình thường thường thì dễ ở lại dặng bằng yên.

§. 75 -- CHUYỆN CON CHÓ SÓI CÙNG CHIÊN CON.

Có một con chiên con khát nước đến suối kia mà uống; chó sói nọ đói bụng đi kiếm ăn, tình cờ tới đó gặp con chiên con, tình kiếm cơ mà ăn thịt, mới nói hơi cộc rằng: « Thằng kia, sao mi dám « xuống mà phá nước tao uống cho dục đi? Để « chừng mấy lên đây sẽ hay. »

Chiên con nghe vậy thì mới đáp lại rằng: « Lạy « ông, xin ông diên vậy cũng xét lại cho tôi nhờ:

« Ông uống trên tôi cách đôi ba chục bước, bởi
« vậy hễ ông uống rồi nó chảy xuống, tôi mới
« uống, thì lẽ nào mà tôi phải nước đục được? »

Chó sói nghe con chiền nói êm làm vậy, lẽ thì
phải dung con chiền đi, mà không; nó biết con
chiền vô lỗi, nên mới nói thế khác mà rằng: « Vậy
« mà mày làm đục đó; tao lại cũng nghe mày đổ
« người tao lắm: Năm ngoái đây mày chửi tao,
« mà đều chưa đến việc tao làm thế? »

Con chiền rằng: « Thiệt tội nghiệp quá! năm
« ngoái đã có tôi ở đầu ông, tôi bây giờ những
« còn bú mà! »

Chó sói: « Không phải vậy, vậy thì anh chị
« mày cũng là đó. »

Con chiền: « Tôi có anh chị nào nữa ở đầu ông. »

Chó sói: « Bằng không thì cũng đưa nào trong
« phồn bay đó chứ không ai, tao biết sắp bay,
« mấy thằng chẵn bay, mấy con chó theo bay,
« không vì tao là bao nhiêu, bây giờ tao phải
« oán cừu mà thôi. » Vừa nói vừa bắt con chiền
mà giết tươi, kéo tuốt vô trong rừng mà ních thịt.

Ái nấy cũng hiểu chuyện này, mà dẫu vậy,
cũng hiếm chi kẻ lòng sâu dạ hiểm như con thú
dữ này.

*Cây mình quờn quờn giầu sang,
Hiếp người khờ dại khó khăn nhưng là.*



CỜ BẠC NHA PHIÊN.

VỀ CỜ BẠC.

Con người ta sống ở đời là ở giữa chiến trường, những tài đấu tranh với nhau luôn luôn như cuộc cờ vậy. Mà nhân vì người ta có xác có hồn nên có hai cách tranh đấu, là đấu tài đấu lực, tranh trí tranh xảo. Lâu trong việc ăn ở thù tạc cùng nhau, cho đến cuộc chơi bời cũng sinh ra đều đấu tranh cho biết ai hơn ai thua, ai khéo ai vụng: nên hay đồ thách, đặt đàn, ăn giải ăn cuộc.

Cuộc chơi cho vui bày ra biết là mấy thứ? Mà bời chơi hoài mấy thứ ấy thì nó nhàm nó lờn đi, lại sự hay tranh đấu nó càng ngày càng lớn hơn, thì lại bày ra nhiều cuộc chơi lươn lẹo, xảo quyệt. (*Coi trong đời. Từ tài tử, và cuộc con nít kẻ lớn chơi.*)

§. 1 — Vì Cờ Gì?

Vì sao mà người ta mê đánh cờ đánh bạc? Là vì hay *tranh giành*. Tranh là tranh tài tranh lợi. Tranh tài là đua hay đua giỏi cho biết ai hơn ai thua. Tranh lợi là giành tiền giành của cho biết ai giàu ai nghèo. Mà vì ý làm sao mà tánh người lại hay tranh làm vậy? Tranh tài là vì tánh kiêu

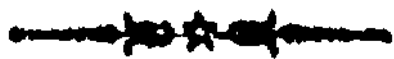
ngạo, tranh lợi là vì lòng tham.

Tánh người ta ai cũng có chí khí, nên hay tưởng mình là hơn người ta, không ai bằng, không ai sánh kịp; nên xưng tài hay tài giỏi: cái chi cũng muốn hơn cả, không chịu thua chịu sút ai hết. Ấy là tánh kiêu ngạo. Kiêu ngạo nghĩa là gì? *Kiêu* nghĩa là mình lấy mình làm cao (kiêu) hơn người ta: *ngạo* nghĩa là mình khinh khi kẻ khác dường như chẳng bằng mình.

Phải chi nghĩ lại một chút rằng: *nhơn vô thập toàn*, hay giỏi thế nào thì bất quá biết một chớ chẳng biết hết trọn mười; lại rằng: *nhơn nhơn các hữu kì tài*, ai cũng có một cái sở trường nấy hết. Nghĩ như vậy thì còn gì mà lấy mình làm cao, còn gì mà ngạo chúng?

Tham là tham hơn tham lẫn tham trời kẻ khác. Lại còn có tham lợi nữa, là muốn cho người ta thua cho được mình lấy của.

Lại hễ khi bày ra mà chơi mà đánh cái gì có ăn tiền, ăn giải ăn cuộc thì mê thì ham, bỏ hết mọi sự chăm có một cuộc đánh đó mà thôi. Vì sao vậy? Vì lòng tham: thấy dễ ăn dễ thua, mau được của, mau mất của. Đặt ra chúng ăn chúng đùa đi, tiếc đặt nữa mà gỡ, gỡ được thì càng ham, đặt to (lớn) hơn mà giũa mà hốt cho mau. Rồi thua đi một hai cái, nổi nóng đặt đại đi mà gỡ cho mau, ấy là tiếc của mình mà lại tham của người.



§. 2 — ĐÁNH BÀI ĐÁNH BẠC LÀ TỐT HAY LÀ XẤU.

Bài bạc vốn bày ra mà chơi cho vui một chốc kéo ở không nhưng vô ích, làm như cái đồ mà nghĩ việc cho khuấy lảng một giây một lát, thì vốn là một điều vô tội, vô can thật. Mà chẳng những là điều vô tội vô can mà lại điều vốn tốt đi nữa. Ồi ! nó cũng trở nên có tội, có can hệ, lại ra xấu nữa, là bởi vì quá độ đi ! Có mấy người chơi mà chơi cho vui, cho khuấy một giây một lát, khi nào cần kíp lắm phải chơi ? Biết là bao nhiêu người lấy cuộc chơi làm cuộc lợi ?

Rồi vậy cho nên sự hay *đánh bài đánh bạc* chẳng phải là tốt đâu, vì nó kéo người ta đi xa lắm, phạm nhiều tội nhiều lỗi; làm hư làm hại kẻ chẳng xiết.

Hay đánh bài đánh bạc là sự xấu lắm, xấu mọi bề, mà nhứt là xấu vì những cơ và những tội trái lẽ trái phép sẽ kể sơ qua sau này :

CƠ.

1" *Vì gương xấu.* — Mình ngồi mà chơi, dầu mình là sang hay là hèn, dầu mình là giàu hay là nghèo thì cũng làm gương xấu cho anh em bạn tác trang lứa ngang vai với mình là một; cho con đàn em vai dưới mình là hai; ba nữa là mình làm cho kẻ lớn hơn mình chẳng ưa chẳng cậy chẳng chuộng mình nữa.

Anh em bạn tác trang lừa với mình, thấy mình chơi thì bắt chước mà chơi theo lở ra (lâu) mắc nợ mắc nần người ta phải vay nợ mượn chác, phải cầm phải cố đồ đạc đi, thì hại cho nó biết là hao nhiêu?

Con đàn em, kẻ vai dưới mình là con cháu mình là em út mình, là tôi tớ mình, là gia nhân tử đệ mình, cùng là con nít con trẻ lối xóm quanh quất, nó thấy mình ngồi vô sòng chơi nó lấy làm điều phải, làm lịch sự, làm vui, làm tốt, nó quen tánh nết nó đi; lớn lên đỡ nó khỏi nơi gương bắt chước mình mà kiếm bài kiếm bạc mà chơi, bỏ công ăn việc làm, bỏ học bỏ hành, lại thêm làm nợ làm nần, nghèo khổ đói rách.... ấy tại ai đó? không phải tại mình làm gương cho nó sao? Chẳng những nó bắt chước mà thôi, nó lại phản bĩ rằng: anh tôi, cha tôi, mẹ tôi, chị tôi, chú tôi, thấy tôi đánh đó thì làm sao?

Kẻ lớn hơn mình thấy mình hay cờ bạc, mê bài, mê me, mê cầm tắc, đêm ngày sòng sả những chơi những đánh raí, thì nó bắt hết tra hết chuộng, không còn lòng tin cậy mình nữa, có chuyện gì muốn kêu muốn dùng thì giữ mình nói: nó là quân cờ bạc không tin cậy nó dặng. Như thế thì chẳng phải là xấu sao?

2° *Vì nhẹ thể mình đi.* — Súc ngồi chơi với kẻ trang lừa đồng bạc đồng hàng với mình kia còn chẳng tốt thay, huống chi là mình ngồi vô đám cờ bạc, trong ấy biết là mấy thứ mấy hạng mấy bạc người ngồi chơi, mình xen vào với bọn ấy

thì danh giá gì? Mình có chức có phận, bằng chẳng nữa thì có tuổi có tác mà chen vào xô bồ với kẻ chẳng xứng đáng, hoặc chẳng bằng tuổi mình, bằng con bằng cháu mình, thì người ta coi mình ra giống gì? mình cảm mình là giống gì? đâu là thể diện? đâu là phân cách?

NHỮNG TỘI TRÁI LỄ TRÁI PHÉP.

Cờ bạc sanh ra nhiều điều tội lỗi gian ngược. Nó làm cho người ta phạm phép công bình trong bốn điều kể ra sau này.

1° Đánh lộn, ăn gian. — Vì lòng tham muốn ăn của người ta, thì sanh ra lòng gian tham bỏ phép công bình mà dùng mưu kia chước nọ cho dặng làm cho người ta thua mình; hoặc không giữ theo phép theo lệ đánh thưởng, hoặc vô ra tiền bả, hoặc làm dấu bài, phi bài vô bài; hoặc đếm gian, đặt ví bội Khi đánh với nhau thì chỉ tranh hay dở khéo vụng, tốt xấu, may nhờ rủi chịu, sao lại đem bụng xằng mà tìm cách nọ thế kia mà lộn mặt cho được lấy của người ta thì không phải là trái phép sao?

2° Ép uôn, rủ ren. — Như ai ra sức rủ ren ép uôn kẻ khác chơi, khi người ta không muốn chơi, thì người ấy có tội; ăn của người ta không dứt, vì là của ép của nài, ra như bóp họng người ta mà lấy của, thì của ấy là của trái phép, chẳng lẽ mà ăn, phải trả lại cho người ta, ăn thì có tội.

3° Mình đi đánh với kẻ chẳng có tiền bạc cùng là kẻ chẳng có phép mà có tiền có bạc, như còn

nít con trẻ còn ở dưới phép cha mẹ, kẻ chưa tới tuổi thành nhen không phép lấy riêng lấy tư của cha mẹ, như vợ không có phép lấy của chung, tuy là của chồng công vợ mặc lòng, mà chơi bởi vô ích mà chẳng có chồng ưng cho, thì mình mắc lỗi vì ăn của chẳng nên, vì chẳng phải là của nó bởi nó chẳng có phép dùng tự ý. Té ra mình đồ nó mà ăn tiền nó, ấy chẳng là hèn lắm sao? ấy chẳng là trái phép lắm sao?

4° Còn khi mình thua, hoặc làm cách nọ cách kia, chơi cãi nói thể nói thân cho khỏi chung khỏi trả, hoặc mắc chịu, cầm (thế) đồ, chịu miệng ra sòng sẽ trả, mà cù nhảy, cù lơ cù trượt không lo trả, thì mình phạm phép công bình mắc tội chớ phải chơi dàu. Vì khi ngồi lại mà chơi thì trong mấy người ngồi chơi đã có giao với nhau phải chơi cho thiệt thà đừng gian lận; ai ăn thì dùa, ai thua thì chung, chẳng nên thất ngôn thất tín với nhau, ấy là sự giao sự ước, nếu vi ước thì mắc lỗi, thì có tội.

§. 3 — LỢI HAY LÀ HẠI?

Có khi có kẻ nghĩ rằng: *may mà tốt tay mà ăn được ít chén ít bàn thì mau giàu lắm; chẳng phải mấy năm mấy tháng mà được của nhiều lắm vậy, lại cũng không khó nhọc gì cho lắm.* Nói làm vậy sao chẳng nghĩ: *lễ bạo phát thì bạo tàn; mau được mau mất, vào dễ thì ra cũng dễ; nào có lợi gì mà kêu rằng lợi?* Mới dùa được một cái đồ,

mắng chưa vừa hết mắng, xảy dầu nó lại thua phải ra tiền mà chung, nhăn mặt nhăn mày, đau lòng xót dạ, mắng đó, sợ đó, vui đó, buồn đó. Cứ cứ như vậy một lát, xen đi, kẻ ăn được thì mắng, kẻ lưng túi, hoặc ráo túi thì buồn chầu bậu chầu bọ, căm căm giận, trông gầy sòng lại có gờ thua. Lo sợ, mắng rầu, cười khóc nó liên với nhau, nó liên tiếp với nhau; nào vui sướng gì đó? Nào lợi lộc chi đâu mà phải lo sợ phập phồng trong bụng như vậy?

Lại từ xưa tới nay, nào ai có thấy ai đánh cờ đánh bạc mà làm giàu bao giờ hay chưa? Ăn đó rồi thua đó, rớt đồng hồ lại tay không cũng hãy còn tay không. Hoặc có một hai người dày, có khi cũng hưởng cái may mà ăn được một hai khi, một ít lâu, mà lâu ấy là mấy hồi? Nghĩa là giả như có người dày trí, đánh bài đánh bạc may ăn được một hai trăm thì thôi đi làm dày, lấy đó sắm quần sắm áo, đồng hồ vàng, xe ngựa.... Lâu lâu ngựa tay gặp dịp lại đánh nữa, lần này hết hên, thua ráo túi, phải cầm áo cổ quần, bán đồng hồ, bán xe bán ngựa mà trả. Hoặc chẳng lo kịp, chạy không ra, chúng tới chúng xiết đồ ấy đi. Xấu hổ buồn rầu, chúng chê chúng cười.... Nào thấy lợi ở đâu mà hòng kêu rằng *lợi!*

Vậy cái lợi thì là chẳng có lợi rồi, mà cái hại, mọ ôi! biết kẻ sao cùng?

Bây giờ phải xét qua coi thử nó hại là hại làm sao? hại điều gì, hại mấy cách?

Nó hại mình *là một*, hại của mình *là hai*, hại vợ

con mình là ba.

1^o *Nó hại mình* nghĩa là nó hại hai thể: 1^o hại trí (chí) mình; 2^o hại xác mình.

Hại trí (chí).—Những tư tưởng nghĩ về việc lợi hại hay dở, ăn thua, thì đêm ngày nó bắt lo bắt nhớ đến mãi; bỏ hết mọi sự, bỏ lo việc nhà việc cửa, bỏ lo học lo hành; sách vở để mốc meo, nhà cửa để xềch xác; giường chiếu để không đó, đi ngồi nhà người ta mà chơi; ăn uống thất thường lấy rồi lấy có, lua sớ ba miếng dặng có đi đánh; đêm thì thức đêm nào đêm nấy sáng đêm ăn thua. Nào kể gì nhà cửa vợ con, cha mẹ, bà con cô bác? Nào lo chi việc đến sau? Nghèo giàu sướng cực, khoẻ bệnh làm sao cũng chẳng nghĩ chẳng lo đến. Liễu mạng tới đâu hay đó? Vậy sao gọi là người chí khí? Chẳng những vậy mà lại liễu mình mất danh mất tiếng, dầu làm giống gì, chúng cũng kêu là thằng cờ bạc, là quân chặt dầu lột da, là bợm bài bạc. Nào danh giá chi đi ngồi xô lô xôm lôm giữa những kẻ ngu phu mà chơi? Dầu tốt phước mà được khá có của cải có quờn chừ đi nữa, thì cũng đã mang cái tiếng *bợm cờ bạc*.

Trong đời có chi trọng chi quý cho bằng danh? Mà danh chẳng có thì ra gì? Danh là danh thơm tiếng tốt mới là quý, chứ chẳng phải là danh như tiếng xấu là hèn là mặt dầu; nó lại xấu lây đến cha đến mẹ đến bà đến con nữa.

Hại xác mình.— Những tính phươg tính thể giựt của người ta, đêm ngày cứ lo có bấy nhiêu mà thôi, thì bỏ ăn bỏ uống, mất ngủ mất nghề,

thất thương, hình tích ra ốm o gầy mòn, hoặc quá đi nó sanh bệnh sanh hoạn. Hoặc làm nợ lớn, phải bỏ nhà bỏ cửa, bỏ xứ bỏ sở mà đi trốn nợ, thân sơ thất sở. Thấy chúng thì trốn lành lạch, hổ mặt không dám ra. Thân đã nên tất tưởi; ăn không ngon nằm không ngủ.

2° *Nó hại cửa*. Có bao nhiêu đem đút cho cờ bạc! Cửa làm đổ mồ hôi xót con mắt, bòn tro đãi trấu thu trừ góp chóp được ít nhiều, nội trong giây phút nó tan đi hết cũng vì cờ vì bạc. Khi còn một chút một dính thì cũng còn khá khá, đến khi ráo túi, thì sinh làm bậy: hoặc ăn cắp ăn kiêu, hoặc cố cầm đồ dặc; lột đến cửa vợ của con mà đi đánh đi gỡ. Càng gỡ càng thâm lớn. Vì nghề chơi cờ chơi bạc, kẻ có nhiều tiền nhiều thạc thì chơi mạnh mẽ, nhờ lấn hơi của tiền phần chí nhiều khi ăn được, đặt dạn tay, ăn thì đùa hua thì chung. Mà hết cửa rồi, ăn chơi nữa không được, buồn chí ngã lòng thì đánh làm sao nó cũng xấu, thua dập thua dòn mãi. Phải chi biết sợ trốn xấu mà ngừng lại thì còn khá; cái nấy càng xấu càng đánh thì nó miết dài đi mãi. Sau ngã lòng, có khi thất chí mà giết mình đi nữa, ấy chẳng phải là hại sao?

Hết cửa mang nợ làm gì không ra một đồng, ăn trước trả sau, khi ấy mới rầu mới tiếc. Òi thôi! sự đã rồi, biết sao bây giờ? Biết làm chừng nào cho được cửa ấy lại?

3° *Hại vợ con (chống con)*. Mình xơ xài cờ bạc cứ bắt chẳng nói gì: đáng tội; mình làm mình

chịu đã cam, mà còn vợ còn con thì làm sao? Vợ râu than hết sức, con đói khóc hết hơi! *Còn gì mà trông? Đố có sắm được chút nào, nó lấy nó cầm nó bán đi hết!* Lụa trong rương không còn một đồng một trự; coi nhà coi đất, bằng khoán nó cố cầm đi hết, ngoài cửa nợ đòi nợ réo, trong nhà heo kêu con khóc. Té ra mình làm cứ cho vợ mình râu vể ngã lòng rần chí, sanh bệnh sanh hoạn, mà bớt sự vui lòng lo việc nội trợ trong nhà trong cửa; làm cho con cái cực khổ đói khát rách rưới thất thơ thất thường: không ăn không học, thua sút con người ta.

Như vợ hay mê chơi kim tác, lú, me, bài tới, bài phụng, bài tứ sắc.... thì làm phiền cho chồng con biết là chừng nào! Việc nhà bỏ phứ, con cái bỏ liêu, lo ăn ba miếng, xách căng đi kiếm bài bạc đánh. Vô sòng rồi, nào còn nghĩ gì đến chồng đến con, đến nhà đến cửa đến vườn đến đất nữa?

§. 4—KHÔN HAY DẠI?

Xét coi đi đánh cờ đánh bạc làm vậy thì khôn hay là dại?

Khôn dẫu chẳng thấy, thấy những là dại mà thôi.

Dầu cao dầu hay bạc nào mặc lòng, đặt ra là cờ bạc, thì là *bài gian bạc lận* cả. Biết, thạo cho lắm cũng chẳng khỏi chúng ăn gian ăn lận mình, cái ấy là chắc: mình biết ăn gian người ta, người ta

dại lắm sao mà không ăn lận lại mình? Thỏ là nhà chứa, là kẻ đứng cái mà hốt mà đánh cho mình đặt, nó chung một mà ăn mười, như đánh, kim tặc... con có một cửa ăn thua, mà cái thì còn ba cửa. Nếu chẳng có mười phần chắc bảy tám phần ăn thì nó có đem cửa nó ra nó bèo cho mình ăn ở đâu? Nó làm mỗi mà rút lần, mà ăn thì mòn một khi một ít, chẳng mấy thuở nhà cái thua đâu. Nó lại còn ăn xâu ăn đầu; mình thấy xâu không có bao nhiêu, coi thì ít vậy mà nhiều cái ít gộp lại thành cái to cái nhiều.

Xét cho kĩ ra mà coi thì biết mình bị lận; mất công mất linh, bỏ nhà bỏ cửa, bỏ việc bỏ vản, bỏ ăn bỏ uống, bỏ ngủ bỏ nghề: ngồi mỗi mê đau lưng đau cổ, mà có ăn thì ăn là bao nhiêu? Dầu có khi có ăn được một chút một dính thì là may? Không đủ bỏ cái công mình ngồi chơi, cái giấc ngủ mình bỏ... Thường rá sòng ra rồi, rờ lưng lưng không, xóc túi túi lưng, mặt mũi chao vao, buồn rầu hết căn hết kiếp: tức mình, nổi nóng, ngầm ngầm giận. Giận ai không biết. Giận ai làm chi? Phải giận mình dại mình quê, chịu lận, thì mới phải.

§. 5—NƯỚC MÈ LÀ XẤU.

Mê là sa đắm, mê mẩn không lo giữ mực vừa; vì vậy cái gì cái nấy hễ mê quá thì là xấu. Như đờn ông mê cờ bạc thì thôi bỏ hết mọi sự, bỏ học bỏ hành, bỏ buôn bỏ bán, không lo tới phà tới

cửa, không nghĩ đến vợ đến con, không kẻ ăn kẻ ngủ, không sợ sương sợ nắng....

Còn như dờn bà ham bài bạc cũng vậy, việc nhà việc cửa, coi trong coi ngoài chẳng còn lo tới; nổi cơn trách cá, vò gạo thông mấm chẳng còn nhớ đến: chồng mặc chồng, con mặc con, nào hay nào biết gì tới, đêm thừ một đêm tới sáng trộm lơ con mắt, ngày ngồi sòng ngồi sả một ngày tới tới. Gia đạo rời rã chẳng ra làm sao. Nhiều khi giận chưởi con mắng vợ, đánh con rầy chồng. Ấy nước mê nó đem đi xa, nó làm cho lỗi phạm là chừng nào.

Vì vậy người khôn hay giữ mực trung (vừa) không dăm quá, như vậy mới là quân tử, mới là trí nhưn

§. 6—LÀM LÀM SAO CHO KHỎI NƯỚC MÊ.

Muốn cho khỏi sa khỏi mê, thì cũng chẳng khó gì. Phải lập tâm phải vững chí bền lòng, phải xét tới xét lui, nhất là phải kiểm chuyện (việc) mà làm (mần), đừng ở không nhưng, vì ở không thì hay sanh sự, bày ra cuộc chơi bời, lòng tham nó giục, ham vui nó kéo; anh em chị em chúng bạn rủ ren rủ quên; cho nên hễ ai hay lo hay làm không để ở không, biết tiếc ngày tiếc giờ, buông dầm cầm chèo không để hờ tay, thì còn có đâu mà đem trí về sự chơi bời vô ích, mất công mất linh, lại tốn tiền tốn bạc, tốn trí mệt xác.

§. 7—CỜ BẠC NÓ ĐEM NGƯỜI TA ĐI XA
LÀ CHỪNG NÀO.

Chẳng nói chi những tích xưa nay đã lâu ; xem qua đời nay bây giờ cũng có gương cho ta thấy mà kinh mà sợ!

Có một người kia con nhà giàu có sang trọng mà là con một cho đi ăn học thành tài, đến khi về nhà, cha mẹ đã mất đi rồi. Của cải bạc tiền, nhà cửa, vườn đất, ruộng nương một mình hưởng hết, sẵn hết mọi sự. Tiền bạc chẳng thiếu, nhà cửa đồ đạc nguy nga đẹp đẽ, phố phường tòa ngang dãy dọc, đồng ruộng cò bay thẳng cánh; lúa má muôn vàn đầy lẫm đầy kho. Mà ở không lại bởi sướng thì sanh sự cầu vui theo chúng bạn, mê vui cờ bạc rượu trà, chẳng mấy hồi, thua bốn năm vạn. Mới xe ngựa nhớn như đó, mới ăn uống chơi bời đó, sao bây giờ lìn lịt thấy người ta thì trốn? Đi vay nợ tạm chỗ này chỗ kia, đem về nhét miệng nợ kéo nó đòi nó réo nó kéo nó lôi. Ngày tháng tuôn dưng thôi, nó đập tới mãi, cực lắm phải bỏ xứ mà trốn đi thân sơ thất sở.

Có kẻ khác làm ăn đang hân hấn, mắc đánh đôi đánh đọ với chúng bạn cầu vui đi chơi đi bời làm bộ người phong lưu, sợ chúng chê rít hà tiện, đại không biết ăn chơi, cũng làm gan, đút vô đánh, bắt bén ư tay, theo theo mãi, thua ráo túi, trốn không dám về nhà. Nào đồ của mình, nào đồ của vợ của con đều đem đi tui nợ hết.

Lại còn làm giấy vay, giấy khiếm, cầm nhà cầm đất nữa. Cũng bởi ham vui chịu lận. Đã hết của, lại còn mang tiếng thẳng cờ bạc....

§. — 8.

Hoặc nói rằng: chơi là chơi cho vui, tội lỗi gì đó, mà đại không chơi, uổng.

Cái chi cái nấy vốn cũng vô can không hại đó chước; mà ngặt *trung dụng tiền hi!* Đầu chơi sau thiệt, nó sinh ra thiệt hại nhiều dằng, như đã nói trước này. Thì thà đừng chơi; lánh trước nó đi thì khỏi hoạn sau.

Chơi được như vậy thì nên chơi, là khi làm việc lâu mệt nhọc, cho được nghỉ một chút cho khỏe, khi ấy hoặc có anh em chị em bày ra đánh một hai bàn cờ, một hai bàn bài cho vui kéo ngồi không buồn; đánh ăn chơi, hay là có ăn thua nữa thì một chút lấy có vậy. Một giây một lát hết muốn đánh thì lại bỏ đi, mà đi kiếm việc mà mần thì thôi có sao mà nên nổi hại?

Mà có mấy ai biết giữ mực? Những hay thái quá đi hoài cho nên ra đều hư hại, cho nên ra điều xấu. Vậy thì thà đừng thêm chơi đến thì hơn, sau khỏi điều hậu hối,

§. — 9.

Cờ bạc ơ là cờ bạc! Mấy có ngải có thuốc chi mà mấy rù quên anh em qua mê theo mấy dữ

vậy ? Mấy dộc ác, mấy yêu quái hại thiên hạ biết là chừng nào !

Kia cửa nhà phố phường tòa ngang dãy dọc, bạc tiền vô ra như nước, ít lâu tiêu tan đi hết cũng vì mây !

Kia vườn đất giăng giăng, ruộng nương cò bay thẳng cánh, cố cầm đi sang tay kẻ khác, cũng vì mây !

Ấy quần đời áo ba lòa lệt, chơn giày chơn dép xênh xoàng, vòng vàng chuỗi hạt, chiến chiến cả rá, mới thấy đỏ tay đỏ, bây giờ trần trụi xơ xải, cũng bởi vì mây !

Ấy nát cửa hại nhà, tán gia bại sản, mang nghèo mang khổ, vợ phàn chồng rã, thân sơ thất sở cũng bởi vì mây !

Nào danh thơm tiếng tốt, nào quờn cao lộc cả, ông kia bà nọ nhiều lần như danh xấu tiếng, bị tai hại vì ai ? cũng bởi vì mây !

Nào cô sang bà lớn, nào quần là áo lượt nhỡn nhơ, nón cụ quai tơ nhổng nhẻo, vòng vàng chuỗi hạt đỏ tay, nó tiêu dần dần đi hết, vì ai ? cũng bởi vì mây !

Ta hãy nghe cái lời thằng cờ bạc nó than thân nó, thì biết nó ra làm sao :

Thò lò quay đất nó đã khuấy anh,

Quần áo bán hết một manh chả còn !

Gió đông non anh còn chịu được,

Gió bắc gào nó lọt vào xương,

Em có thương anh, tìm tiền chuộc áo.

Vợ có thương chồng, nấu cháo mà nuôi !

QUÈ PHỤ ĐỒ YÊN GIẢI.

DẪN.

Thơ này là thơ đời nay của Hai-Đức ở Chợ-lớn đặt ra. Mượn lời vợ ngoan tho thẽ nói hơn nói thua với chồng mà khuyên chồng lánh hai cái hư là Cờ bạc hút xách đã vô ích mà lại thêm hại của tiền, tổn trí tháo sức lực, làm rầu cho vợ con phiền hà. Sa cơ nghiêngng nghèo *cơ cần chỉ trung ất tác cùng tư lạn hĩ*; lỗi đạo nhà, mắc phép nước mà lụy đến mình, phải tội vạ; lia vợ bỏ con *thất thỏ vong hương* cực thân khổ nạn chẳng ra gì. Nên khuyên giữ lấy thân danh cho vợ chồng con cái sum hiệp ở đời với nhau.

P.J-B. TRƯƠNG-VĨNH KÝ.

QUỀ PHỤ ĐỒ YÊN GIẢI.

Thiếp có nghe rằng:
Lạc bất khả cực,
Cực lạc sanh ai; (1)
Dục bất khả túng,
Dục túng thành tai; (2)
Xét trong cổ vãng kim lai, (3)
Nhiều người có biết, ít ai khỏi lắm;
Nước đầy trong bát khá cầm,
Lạ thay một mảnh dục tâm (4) khó dần!
Đã chen vào đám phong trần, (5)

(1) Nghĩa là vui chẳng khá cho tốt, vui tốt thì sanh buồn.

(2) Nghĩa là: lòng dục chẳng nên lung, mà lòng dục buông lung thì nên tai nạn.

(3) *Cổ vãng kim lai c.* = xưa qua nay lại = xét trong việc đời xưa đã qua đời cũng là việc đời nay.

(4) Sức bát nước đầy còn có lẽ cầm cho khỏi chao khỏi đổ được; mà lạ! chút cái tình dục người ta mà khó dần cho được!

(5) *Đám phong trần* là *áng gió bụi* chỉ người ta ở đời này là chốn cách đây, là nơi cực khổ. *Dãi gió dầm mưa* thì kêu là phong trần. (*Mộc vô tiết phong nãi vị phong trần chi lao khổ?* = Tắm mưa chải gội gọi là kiếp phong trần chường khó nhọc).

Sắc tài tửu khí bao giăng bốn bề; (1)
Lánh bên nọ mắc bên kia,
Nhảy ra ngoài khỏi thật thì thần tiên;
Từ xưa các đấng thánh hiền,
Nói sâu nưong giá (2) lời truyền trong kinh.
Răn mình lại có hàn minh, (3)
Ấy là phương thuốc dưỡng sinh ở đời;
Muốn vui theo cuộc chơi bời,

(1) *Sắc tài tửu khí c.* Trai tài gái sắc, rượu trà, hút xách.

Sắc là quân dĩ điểm = gái sắc.

Tài là trai tài, chỉ người trai có tài có nghề, làm cho ra tiền.

Tửu là rượu trà ăn uống quá độ.

Khí là mùi (hơi) ngon, chỉ mê mùi mà ghiền mà hút.

(2) *Nói sâu nưong giá* (= Chiến chiến căn căn như lâm thâm uyên, như lý bạc băng (Mình-thi) = Năm năm nấp nấp như tới vực sâu như noi giá mỏng) - chỉ e sợ kiêng dè sự về sau; như tới chỗ sâu sợ e sụp bụp chơn đi; như đứng trên nước đông thành giá mà mỏng, sợ e nó tan ra không biết chừng nào.

(3) *Bàn minh c.* (= Thang chi bàn minh) Đại-học) là chậu tắm vua Thang có khắc có chạm chữ để mà răn mình rằng: *Cần nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân. c.*

Lời để dặn mình phải trau mình cho trong sạch luôn luôn, như khi tắm rửa vậy.

Nhắm mình rồi phải soi người làm gương.
Việc đời biết mấy muôn ngàn,
Nhắc đến lợi hại, lựa đường an nguy; (1)
Phận hèn đâu sánh tể mi, (2)
Phải toan đồ tiếm phòng vi xin trình; (3)
Nha-phiến là thuốc hoa-lang, (4)
Bạch ô hai sắc khí hương một mùi;
Thú chơi thanh-nhũ cũng vui, (5)
Nệm-nằm gối-dựa mấy hồi nghinh-ngang;
Trà thơm rượu tốt bí-bàng,
Trầu têm thuốc vầu rõ-ràng đèn chong.
Tim đuôi-chuột, móc đầu-rồng,
Xa-cừ khay càn, quang-đồng ống hoa; (6)

(1) *An nguy c.* = Nghĩa là được ở an thì phải lo nghèo.

(2) *Tể mi* nghĩa là *ngang mày*, bởi tích bà Mạnh-quang hay kính chống, bưng cơm cho chống thì đứng ngang mày.

(3) *Đồ tiếm phòng vi c.* = Ngăn khi mới dẫu (nảy, khảy); ngừa khi việc còn nhỏ. Trong Kinh-diệc, quẻ *tiếm*, chỉ phải lo ngăn-ngừa cái hồi nó mới khi ra.

(4) *Hoa-lang* là tên kêu người Hollandais thuở xưa đời Lê đời Trịnh tới lập hàng buôn-bán tại Phố-hiến nơi tỉnh Hưng-yên. Sau người-ta hay dùng tên ấy mà chỉ là người phương-tây.

(5) *Thanh nhũ c.* = Trong chính. Chỉ là việc nó phải mà lại không hại đến mình.

(6) Tim tim thuốc nhỏ vót như đuôi chuột,

Phòng riêng màn gấm trướng-sa,
Một hai ông khách, năm ba chuyện trò;
Soạn sành hộp nhỏ nồi to,
Mở rương lục tặc, bày đồ bát trăn; (1)
Cùng nhau giao mặt treo chân,
Luận-bàn tích cổ, phân-trần sự kim;
Nhập thần đôi mắt lim dim,
Hồn bay lỗ ống, phách tìm đáy lý. (2)

móc đồ cạo nhựa có tua đầu rồng; mâm hút thì là khay cẩu xa cừ; ống hút thì là ống bao quảng đồng giả đồi mồi.

(1) Hút thì cái phòng cái giường riêng, có treo màn trướng; hút thường hay quên khách đôi ba anh, năm treo căng lên đó và làm thuốc và hút và nói chuyện, bên này một người bên kia một người day mặt lại với nhau: còn chủ thì soạn nồi soạn hộp cái nhỏ cái lớn chưng ra đó; mở rương dài đồ hút ra, sắp bày ra đồ lúc cục chưng đầy mâm.

Lục tặc là tiếng lấy trong ngũ quan trong mình người mà chỉ cái kia cái nọ đồ lộn với nhau.

Bát trăn c. = Tám mùi ngon: 1° Gan rồng. 2° Gân phụng. 3° Thỏ hàn-nam. 4° Tay gấu. 5° Trứng chim dữ dĩ mới lộn. 6° Nhượng con heo. 7° Mồi con lười-trời. 8° Đuôi cá lý ngư (-cá gáy).

(2) Khi hút nó vào, hai con mắt lim-dim như chết, hồn thì bay phất phơ nơi lỗ ống như khói đó vậy; còn phách thì tìm xuống dưới đáy lý đèn, như khi chết phách giáng vu địa vậy.

Liên nhau kể tháng luôn ngày,
Khỏi quen hơi mũi, nhựa dày lá gan; (1)
Ngày đêm thức nháp, khác thường,
Bệnh ghiền rày đã vương mang bên mình;
Tướng bày mọi giọt da xanh,
Hết xưng tay quý, đã trình mặt vua; (2)
Ai ngờ chút lửa đèn hoa,
Đốt lên dầu đất dầu nhà cũng tan; (3)
Ai ngờ chút ống tre tàn,
Thổi ra trâu ruộng một đoàn cũng bay; (4)
Tiền hoa thêm lại mình gầy,
No chi tới vợ béo gì tới con?
E khi của hết tất còn, (5)

(1) Hút liên ngày này qua ngày kia, tháng này qua tháng kia, thì mũi nó quen khỏi quen hơi nha-phiến; còn nhựa nó vô đóng dày nơi lá gan nữa.

(2) Chỉ nghĩa là bày giờ mang vương lấy chứng ghiền rồi, thì ra xanh xao vỏ vàng, môi thì giọt, da thì mét, hết đánh phách khoe mình khôn quý, không ai ví cho bằng, hết khoe mình giỏi tài, như kẻ nói đặng: *ma bắt coi mặt người ta nữa*.

(3) Ngọn đèn một chút xiêu khi nó đốt lên, thì nào đất vườn nào nhà cửa gì nó cũng tiêu tan đi cả.

(4) Cái ống hút là cái ống tre có một chút béo; nó nhỏ vậy mà hơi nó thổi thì trâu ruộng cũng bay đi cả đoàn hết.

(5) Nghĩa là hút đánh bạc hết của cái cửa

Trăm năm biết có vương trồn cùng chẳng;
Đạo trời bí thối không chừng, (1)
Dem mình dài các, ra thân phong trần. (2)
Việc người mắt thấy đã trông,
Những phong lưu ấy xin đừng là hay.
Giấu tiên khổ đến sự này,
Những người cờ bạc là tay hoang đàng. (3)
Rủ nhau hiệp lũ vây đoàn,
Khai sông đổ hột, lập bàn cô gi;
Ngủ chur Thiên cáo giống kì,
Chỗ thì xây vố, chỗ thì hốt me;
Sẵn nơi tiên mượn bạc thuê, (4)
Ham bẻ lợi trước; quên bẻ hại sau;
Anh em đua cuộc đình du, (5)

nhà đi rồi; mà tật ghiền chừng mê nó hầy còn lại,
không bỏ được mới khốn cho chớ.

(1) Bí thối (=xấu tốt, lành dữ, thanh suy).
Là việc Trời khiến không có chừng dặng.

(2) Mình khi trước tứ tế, sung sướng, sang
giàu, mà phải ra cực khổ, khó nghèo, khốn cực.

(3) Người hay đánh bạc, tục hay kêu là giỡn
tiên. *Hoang đàng* nguyên là tiếng chữ chỉ nghĩa
là mệnh mông bông lông không có gốc; tiếng tục
lại dùng chỉ là người bỏ việc bốn phận mình mà
dắm sa mê say chừng nọ chừng kia, ra như người
lồng khời, lênh đênh giữa đàng.

(4) Sẵn có quân cho mượn cho vay, đánh
thua thiếu bao nhiêu nó chêm vô cho bấy nhiêu;
nên sẵn cứ đánh cứ đặt mãi.

(5) *Cuộc đình du* c, = Cuộc hơn thua, — Ăn

Túi tham ai cũng muốn thâu cho đầy;
Dễ dành khéo kiếm lời hay,
Trong lòng thắm đặt gian nầy lặn kia; (1)
Quen tay lâu thắm nước mê,
Sanh nhai cũng bỏ, gia thế cũng liều. (2)
Lần lần tháng ít năm nhiều,
Buổi mai vài chục, buổi chiều vài trăm.
Tới đều nhà bán đất cầm,
Như dao mài đá, như tằm ăn dâu; (3)

thua với nhau.

(1) Nghề đánh bạc là ham mê tiền bạc, tham lam của người, cho nên khéo ăn khéo nói chuốt ngọt ngon ngọt mà dễ mà bom cho người ta chơi với mình. Thật là nghề bóp cổ vắn họng chúng mà lấy tiền; may thì mình ăn của người ta, mà rủi thì người ta ăn của mình. Vì vậy cho nên trong lòng lo tính gian nầy lặn kia làm sao cho được lấy của người ta.

(2) Đánh lâu quen tay càng ngày càng mê: mà hễ lâm nước mê rồi thì thôi, bỏ liều mọi sự; bỏ buôn bỏ bán; không lo đến vợ con nữa.

Sanh nhai c. (= việc làm ăn) = việc buôn bán làm ăn.

Gia thế c. = vợ nhà; nhà mình, vợ con nhà cửa..

(3) Thua một khi một ít, ban đầu ít sau nhiều, lần lần túng phải bán nhà cầm đất đi mà đánh mà gỡ, mà trả nợ trước lớp mới lớp cũ. Thì mòn dần như dao mài vô đá, lâu nó cũng mòn; như tằm nhỏ ăn ít lớn nhiều sau rồi dâu lá vào nội

Phong ba nổi tràn cầu au,
Nhà ngang cũng ngã, phố lâu cũng chôn; (1)
Giặt mình nghĩ mới biết khôn,
Thì đã nước nọ đến tròn đã rồi; (2)
Còn chi chi nữa là vui,
Đã mang phận bạc, ra hồi vận đen. (3)
Trong tay sạch bạc ráo tiền,
Chú thua lúng túng, chú ghiền thất thơ;
Tài thần trở gót bước lơ. (4)
Cái nên lánh mặt, cái hư theo mình;
Cùng đường khó lẽ chấp kinh, (5)

một chốc nó ăn đã sạch-lơ.

(1) Thua lắm nổi nóng lên đặt cầu au; chừng mới thấy hết cửa hết nhà cho.

(2) Đến chừng còn hai tay không, mới giặt mình, mới nghĩ mới biết mình dại; ôi thôi! ăn năn thì việc đã rồi! để nước đến tròn mới nhảy còn làm gì được?

(3) Thôi còn chi nữa mà vui cho được; đành mình đã vô duyên bạc phận; đành cái vận xấu mình nó đã đến rồi. Không còn một đồng tiền dính tay nữa; nào chú thua bạc, nào chú ghiền thuốc, chú nào chú nẩy xơ rơ; thua lúng túng thôi bái xái bài xài, ghiền thất thơ thất sở.....

(4) *Tài-thần*. Đến khi thất nghiệp cái nên nó đi ở đâu ấy, cái hư nó theo nó rằng nó buộc lấy mình mãi.

(5) Con người ta tới lúc (nước) cùng túng, thì phải biến, chớ cứ *chấp kinh* là giữ một trượng nữa

Dời lòng tráng sĩ ra tình thất phu; (1)

Mưu thân toan chước dạ du,

Trộm vàng Vương khải, cắp thu Thạch sùng. (2)

Dọc sông liết mắt nghiêng trông,

Rút thuyền Phạm lái, mở phòng Tây thi; (3)

Nóng lòng đương lúc thiêu mi, (4)

Màng chi liêm sỉ, quán gì tứ sanh? (5)

Đón người thương khách bộ hành, (6)

không có được. *Chấp kinh c.* = giữ giềng.

(1) Cho nên trước mình có lòng tứ tế mà túng phải sinh ra lòng tư tà.

Tráng sĩ c. = Sĩ mạnh chỉ người tài cán tứ tế.

Thất phu c. = Đứa hư (mạt, hèn hạ, một mình).

(2) Vương khải Thạch sùng là hai ông nhà giàu ở đời Tấn; Thạch sùng lấy sáp làm chủ nấu cơm; Vương khải lấy nước đường rửa chỏ. Đây nói túng quá mới toan mưu đi *dạ du* là chơi đêm (= đi ăn trộm); tìm mấy nhà giàu như Vương khải Thạch sùng mà ăn trộm bạc vàng châu báu.

(3) Đi bổi, đi rút ghe chúng, dưới sông; còn trên bờ thì vô nhà người lấy của. Mượn tích thuyền Phạm lái cắp mụ Tây thi đi chơi Ngũ hồ. (Coi giải trong phú Trương lương).

(4) Thiêu mi c. = Cháy mày, chỉ lúc, cơn túng rồi nghèo khổ.

Liêm sỉ c. = Sạch xấu = tốt xấu.

Tứ sanh c. = Sống chết.

(5) Đến lúc túng ngặt thì đó xảy ra, không lo sợ xấu hổ, cũng không sợ chết nữa.

(6) Lại túng rồi sanh ra chặn ngõ đón trướng,

Dầu rằng vật trọng, vật khinh dễ từ?
Như cơn đã nổi tiếng hư,
Dưới sông chạy mặt, trên bờ vang tai; (1)
Lời xưa tục ngữ nào sai,
Chơi dao thì cũng có ngày đứt tay;
Đáo dầu thiện ác từ đây, (2)
Quan binh bắt đặng án dày phương xa;
Ghe phen phép chẳng khẩn tha,
Năm buông Đại hải, ngôi nhà Côn nôn; (3)
Đứng trong sóng biển gió cơn,
Nát gan khừ quốc, lạnh hồn ly hương; (4)

đón đường, thương khách là kẻ đi buôn ghe đi
buôn xa, cùng người đi buôn gánh bán bưng, đi
đường bộ (bộ hành); gặp giông gì cũng lấy, trọng
hèn gì cũng không tha.

(1) Tiếng xấu mình nó đã bay ra người ta biết,
người ta nghe như tiếng cơn; dưới thuyền trên
bộ ai nấy cũng đều chạy mặt.

(2) Thiện ác đáo đầu chung hữu báo c =
Lành dữ đến sau đều có trả; là luật tự nhiên, là
phép công bình đấng Tạo hóa. Đây mình túng
đi ăn trộm ăn cắp tới lúc trời báo, khiến ra chúng
bắt được làm án dày đi xa.

(3) Nhon vì mình gian giảo đã nhiều phen quá
nên phép không tha được, mới dày ra hoặc Đại
hải hoặc Côn nôn.

(4) Chúng đem xuống tàu đi ra biển sóng gió,
nghĩ đến sự bỏ xứ lìa quê mà nát gan nát ruột,
buồn rầu.

Xe đá núi, nhỏ cò đường,
Cổ đeo gông vắn, chơn mang xiềng dài;
Xung quanh lạ kiểng lạ người,
Bơ vơ ngàn dặm lạc lài một thân.
Bùn vá áo, bụi may quần,
Thú non là vợ, chim rừng là con; (1)
Xưa sao rượu tốt trà ngon,
Chừ sao cơm cục, muối hòn thế ni?
Khi sao thuốc hộp đèn ly,
Chừ sao nhựa nhứt nhựa nhè sạch trơn? (2)
Xưa sao ngôi tiệm giỡn tiên,
Bây cùng Tứ thánh Bát tiên một phòng.
Chừ sao khiêng đất đào sông,
Tam yêu chẳng thấy giúp công chút nào; (3)

(1) Thân bị dày cổ mang gông, chơn đeo xiềng, chúng bắt đi làm lặn lội mình vầy bùn ổ m, một mình bơ vơ xa vợ cách con; ngó quanh ngó quất thấy núi non (làm vợ), thấy chim rừng (làm con).

(2) Sánh trước với sau khác nhau xa lắm! Xưa uống rượu tốt trà ngon, sao bây giờ ăn cơm cục muối hòn như vậy? Xưa hút thuốc hộp đèn ly, bây giờ sao dầu nhựa nhứt nhựa nhè cũng không có mà nuốt cho đỡ ghiền?

(3) Xưa vô tiệm ngôi đánh me, me xây tứ thánh, xây bát tiên. Vui chơi từ tể, sao nay phát ra đi khiêng đất đào sông? Nào cửa tam cửa yêu đâu không thấy giúp công chút nào?

Tứ thánh, bát tiên, c. (= Bốn ông thánh, tám

Khi sao nhảy thấp trèo cao,
Tung hoành đường vắng, hùng hào đêm thanh ?
Chừ sao áo lục quần thanh,
Bụng teo, gan thót, mặt xanh sắc chàm ? (1)
Vui một thuở, thảm trăm năm,
Đói con rách vợ, bắc nam lạc bấy; (2)

Người thân thích kẻ cố tri,
Tài nào gỡ đặng; trí gì gỡ xong ? (3)

Trời xanh con mắt có trông,
Thấy người âu phải trước phòng thân ta; (4)

ông tiên) = là khi mẹ nó xây đủ bốn cửa mà
ngồi mỗi cửa hai lần liền nhau, thì kêu là xây
bát tiên.

Tam yêu = cửa tam cửa yêu. Cửa tam là giạch
bốn bốn còn dư lại ba thì là *tam*. Còn giạch bốn
bốn còn dư lại có một thì kêu là *yêu*.

(1) Than thân trách phận nhớ buổi xưa làm
vậy, buổi nay làm vậy thì buồn bã cực lòng là
đường nào ! Xưa đi đón người lấy cửa, đi rình
nhà ăn trộm tung hoành hùng hào. Nay mặc áo
xanh quần xanh, bụng đói thất thơ thất thương,
mặt mét xanh mét ửng.

(2) Vui một chút mà buồn lâu năm thì làm gì ?
Vì mình ham vui một thuở phải thảm trăm năm;
ra thân đi dầy, ở nhà con đói vợ rách không hay;
phải lìa nhau kẻ bắc người nam !

(3) Nào bà con, nào bạn hữu biết dùng mưu
chước nào tài trí làm sao, mà cửa mà gỡ cho đặng
nào ?

(4) Trời có con mắt công bình nên lành dữ

Chủ trong là phận đời bà,
Thờ chồng là một, việc nhà là hai;
Phận hèn: nào dám cười ai,
Nghĩ câu *dương cực âm hồi* mà kinh; (1)
Sợ câu *thiên đạo ác đình*, (2)
Liên theo chữ nhục chữ vinh cũng gần;
Hai điều quan hệ tấm thân,
Lo xa nên phải ăn cần khuyên lơn;
Chỉ bằng luyện nét thiện lương, (3)
Ở nhơn noi ngả lẽ thường xưa nay.
Sao cho đẹp mặt nở mày,
Mùi lan thắm thắp, hương bay trong ngoài;

đến sau có trả. Thấy gương người ta như vậy,
thì mình phải lo mà giữ mình mình trước đi,
kéo phải mắc như người ta vậy.

(1) *Dương cực âm hồi* c. (= hết dương tới âm, hết thời thì tới bị).

(2) *Thiên đạo* là *Thiên đạo tuần hoàn* c. = Đạo trời xoay vần. Chỉ khi thịnh khi suy khi bị khi thời không có chừng.

Ác đình là *tội ác quán đình* c. = Tội dữ liên đây. Chỉ là làm hung làm dữ nó đã đồn đây.

Cái vinh với nhục nó gần nhau lắm; nó ở kề nhau.

Sự vinh sự nhục là hai sự quan hệ lắm cho mình người ta, vì vậy bởi hay lo xa nên thiếp phải ăn cần khuyên lơn chàng, cứ giữ tánh lành trời cho mà ở cho tử tế tu nhơn tích đức thì là hay.

(3) *Thiện lương* c. = Tánh lành trời phú cho.

Giúp nhen sẵn có người tài,
Là *tam ích hữu* nào ai dễ mình ? (1)
Xa gần náo nức tham danh,
Đẹp duyên hương lửa, phí tình trước sau;
Khỏi trong *đảng tử côn đờ*, (2)
Khỏi sa vào chốn lao tù như ai;
Thoát vòng *tửu sắc khí tài*,
Thua trang hiền thánh, hơn loài phàm ngu.
Những từ duyên kết hảo cừu, (3)
Ăn tình cũng lắm, công phu cũng nhiều;

(1) Muốn cho được ở nhân nơi ngãi thì phải làm bạn với kẻ có tài, có nhen dức, đa văn quảng kiến; ấy là *ích giả tam hữu c.* = Kẻ có ích là ba bạn này: Cái người tử tế mà làm bạn thì tử tế, ai dám khinh mình ? Bởi mình hay chơi bởi đánh đôi đánh dọ với người xấu, nên mình mới hư thân đi mà thôi.

(2) *Đảng tử c.* = Con dử.

Côn đờ c. = Bọn hung.

Mình ở nhân nơi ngãi thì được danh được tiếng, thuận vợ thuận chồng; phí tình trước sau mọi bề thì chớ, lại khỏi vô số con dử bọn hung, khỏi làm tù rạc như quân dử ấy nữa.

(3) Khỏi làm vào những cái hư là rượu trà (*tửu*), trai gái (*sắc*), hút xách (*khí*), cờ bạc (*tài*); khỏi dựng thì đâu không phải là bậc thánh hiền, chớ cũng hơn các bọn phàm ngu. *Hảo cừu c.* = Đôi lành. Chỉ từ khi làm bạn với nhau tới nay, thì vợ ở đã hết lòng với chồng.

Cát la nay dựa nhành tòng, (1)
Ngựa trông quân tử một điều là dày.
Dám đầu trái đạo xướng tùy.
Sửa dăng để dám nhảy đi khỏi đầu; (2)
Cùng nhau chẵn chiếu bấy lâu,
Sao cho vinh ấm (3) tiếng sau để truyền;
Xin nghe tiệp thiếp lời khuyên,
Giá bằng vàng bạc, muôn tiền không hơn, (4)
Trái tai bằng có quở quang,
Dầu rằng chín giận mười hơn cũng cam.
Mai xai ít chữ lam nham, (5)
Soi đời gọi chút để làm gương chung.

(1) *Kinh thi*: Nam hữu kiêu mộc cát lũy lời chi
= núi nam có cây xóng, sẵn vương leo đó. Chỉ vợ
cũng như dây sẵn, nương dựa cây tòng là chổng.

(2) Vợ đầu dám ở sái đạo xướng tùy (= là chổng
biểu vợ nghe): Sửa đầu có nhảy khỏi dăng... con
đầu dám cãi đạo hăng mẹ cha). — Mặc áo không
qua khỏi đầu... là hai câu tục ngữ nói mà chỉ
phận mình nhỏ không dám quá kẻ lớn.

(3) *Vinh ấm* là *tử ấm thế vinh c.* = con được
ấm, vợ được nhờ.

(4) Thiếp xin chàng nghe lời thiếp khuyên; như
chàng nghe lời thì thiếp cảm bằng vàng bạc; tiền
muôn bạc ngàn mà cho nữa cũng không lấy làm
hơn.

(5) *Mai xai* có khi kẻ đặt thơ có ý mượn mà chỉ
dường *Mai sơn nhai* là họ mình ở. Bằng không
thì cũng chỉ là *lời rài, lời xài, lui nhai* chép ra ít
chữ lam nham để mà khuyên đời.

VỢ KHUYỀN CHỒNG THƠ.

§. — 1

Nhơn khi rỗi rảnh việc nhà,
Vui vầy chồng vợ khuyên ra mọi lời; (1)
Ích chi những chuyện chơi bời ?
Bong me hút xách mấy đời nên thân ?
Chữ rằng cờ bạc chớ gần,
Lại thêm nha phiến mười phần hại thay !
Mấy anh đánh bạc quen tay,
Tham vui chịu lặn, ai rày nghĩ xa ?
Tham vì dặt một chung ba, (2)
Lúc thua sạch quét ruộng nhà không hay.
Ấy là những mặt khôi vay,
Còn trang thốn thiếu, cầu may đảo lờng; (3)

(1) Khi rảnh rang việc nhà, vợ chồng ngồi lại nói chuyện vui vẻ, vợ mới dặt lời ra mà khuyên chồng đừng có hút xách cờ bạc.

(2) Tham vui chịu lặn là hễ mình ham chơi cho vui, thì làm sao cũng mắc lặn; hoặc mất công bỏ ngày giờ; hoặc phải hao tiền tốn của; hoặc bỏ ăn bỏ ngủ hao tổn tinh thần

(3) Kẻ có của mà đánh thì chẳng nói gì; còn hàng nghèo thì cũng liều mặc may mặc rủi; hoặc lại hay lấy đồng bỏ tây; hoặc lờng gạt người ta rồi mà đánh đảo đi mất. (Nghĩa sau trúng hơn).

Mướn thuê thua khiếm vấp vương,
Trước đòi sau kéo ghe đường âu lo; (1)
Đói thì đấu gỏi hay bò,
Mới sanh trộm cắp gỡ cho khỏi nghèo; (2)
Bất kì vàng bạc trâu heo,
Hở đầu lạy đó, tính theo buổi nghèo.
Thình lình thời vận chẳng may,
Gặp nhăm *police* bắt rày không tha;
Ấn rồi đem chốn cõi xa.
Bà con cha mẹ cửa nhà chi ly. (3)
Phép quan há dám chẳng đi ?
Hồi tâm nghĩ lại còn gì dặng nao?
Tách với nước nước sao sao, (4)
Tắm thân cực khổ xiết bao đọa đầy ?
Con người ở thật ăn ngay,
Thợ thấy buôn bán cuốc cày cho siêng, (5)

(1) Khi thua khiếm thì lại thuê tiền mướn bạc mà đánh, nên sinh ra nó đòi nó réo, nó nín nó kéo, phải lo sợ nhiều đàng.

(2) *Tục nói*: đói thì đấu gỏi hay bò cùng tắc biển: vậy tưng lăm mới sanh ăn trộm ăn cắp mà gỡ nước nghèo.

(3) *Chi-ly* c. = Chia lìa.

(4) Khi chúng đem xuống tàu ra biển, thì mênh mông thấy trời với nước; thấy dưới thì nước, trên sao (ban đêm).

(5) Con người ta ở đời lẽ ăn ngay ở thật thì mọi tạt mọi lành; làm thợ, buôn bán, làm ruộng làm rẫy; nghề nào phải cho siêng cho chuyên

Làm ra chắt mót bạc tiền,
Trong nhà giàu có quá tiền non Bông; (1)
Ngồi buồn nói chuyện bông lông,
Khuyên chàng giữ lấy đồ mong dận lòng;
Hễ là quân tử cho trong,
Sánh hai lợi hại, vợ chồng khuyên lơn.
Học chi những thói tiểu nơn ?
Mèo dăng chó diêm cà xơn xong gì ? (2)
Ngã nghiêng ít mặt bù chi, (3)
Kẻ trê người nhún tránh di ngổ nào ?
Vợ con tìm kiếm kêu rao,
Trốn xuôi trốn ngược vạch rào lánh ra;
Thua rồi chẳng dám về nhà,

nghe nấy.

(1) *Tiền non Bông*. Là tiền ở trên non Bông lại ở tại Dinh châu, chỗ ấy nước yếu ghề thuyền vào không được; là cảnh tiền ở.

(2) Vợ lấy điều hơn thua lợi hại mà khuyên chồng, đừng có làm thói kẻ ít trí mọn dạ, ra quân chó diêm mèo dăng. Ba mươi đời những quân ấy có xong cái gì ?

(3) Hễ khi mình có nghiêng nghèo sa cơ sập xuống, thì có mấy mặt bù chi giúp đỡ mình ?

Đã vậy ai nấy đều cười chê, kẻ nhún người trê, đi dàu mà tránh cho khỏi được ?

Bù chi — (Coi tích giải trong *Tờ đề Nha phiến* = *Thơ 10, tích 1.*).

Thất thơ thất thường như ma mới quàn. (1)

Ai khôn thì dặng làm quan,
Một muôn đũa đại nó hoang cả đời;
Ban đầu tưởng đánh mà chơi,
Lâm vào theo gỡ, lựa mới phải kêu ?
Chàng tua coi lấy làm nêu,
Nghĩ lui nghĩ tới mọi điều mới ngoan.

Xin nghe lời thiếp cho an,
Tiếng thơm đồn dãi xóm làng ngợi khen ? (2)

Lại còn bên phía cơm đen, (3)
Kẻ ra một lúc men men nói lẫn;
Giàu sang sung sướng muôn phần,
Đủ điều tính trả nợ nần phong lưu;

(1) *Như ma mới quàn* = Như hồn người chết chưa chôn, thì thường người ta hay tin hồn còn dật dờ ở lẫn quàn theo xác.

(2) Khôn thì khôn, dại thì mắc : Hồi đầu tưởng là đánh chơi, rồi lâm vào có ăn có thua, thua thì nóng cứ theo mà gỡ, chẳng lựa là ai kêu ai mới cũng đi đánh. Nên xin chàng lấy đó làm gương, mà suy đi xét lại, nghĩ tới nghĩ lui mà lánh mà chừa thì mới khôn; nếu nghe lời thiếp khuyên, thì được tiếng tốt, người ta đồn, làng xóm cũng khen ngợi.

(3) *Cơm đen* nghĩa là thuốc nha phiến. Vì sao kêu nó là cơm đen ? Là bởi vì nó tuy là đồ ăn chơi mặc lòng mà nó hễ khi đã ghiền rồi, thì nó hóa ra cần cũng như cơm trắng cần phải ăn mỗi bữa luôn; nên gọi nó là cơm đen.

Phở nhà của cái kém đâu?
Ổng ngà nôi vớ ly dầu chẳng lu;
Kén lừa thầu bạch thầu ô, (1)
Thượng yên thuốc tốt, cạo vô chút kì. (2)
Long diên thứ thật thiếu chi?
Mùi thơm ngạt mũi thua gì ông tiên;
Thánh thời mấy bọm có tiền,
Hút chơi thì hút, lo ghiền ít khi. (3)
Thương vì mấy kẻ cơ nguy! (4)
Cũng mang bịnh hút sánh bì ngang vai!
Bữa hôm thì thiếu bữa mai,
Lỡ chừng thuốc hút cậy ai bây giờ? (5)
Ngáp lên ngáp xuống ngất ngơ,
Áo quần sạch bách lại rờ túi không.
Hãy còn chi nữa mà mong,
Ôi thôi thầy bỏ ra đồng làm mai! (6)

(1) Thầu có hai thứ, một thứ bạch một thứ ô. Thầu bạch thì thơm khỏi mà nhẹ vị hơn; còn thầu ô vị nặng hơn.

(2) Thuốc *thượng yên* là thuốc nhứt; lại có cạo một chút kì nam vô cho thơm.

(3) Còn có khi lại trộn long diên hương (là nước miếng cá voi) mà hút cho thơm.

Các người có tiền giàu có muốn cho phong lưu thì hút chơi, mà không có lo đến cái tật ghiền.

(4) *Cơ nguy c.* = Dối nghèo.

(5) Lỡ mà hết thuốc hút đi thì biết xin ai mượn ai, kiếm ở đâu cho ra?

(6) Ghiền quá, mà không có tiền mua thuốc;

Lim dim thấy bóng đèn bà,
Nàng bèn mách bảo thiết ra lời này: (1)
Lâm cùng tác biến mới hay, (2)
Bụng làm dạ chịu ra tay anh hùng;
Hồn mê vừa tỉnh giấc nồng,
Nghĩ ra mới biết lạ lòng chiêm bao;
Lúc này tính liệu làm sao?
Túng thì sanh dữ mưu cao phải dùng,
Chợ kinh đi dạo bực sông,
Cầu đường Cầu phố thẳng xông Cầu dò;
Lòng gian ai biết mà dò,
Thấy dàu lơ dỉnh, thì vò nùm chơi; (3)
Nhiều vân hàng lựa đồ bày,
Nhón đi một mớ gót dờn trở lui;
Đỡ ghiền đồ trút vô nôi,

chịu ghiền ngồi mà ngáp đó, tưởng có khi phải chết bỏ thân.

(1) Ghiền quá nằm lim dim mơ màng mới thấy bóng nàng nha phiến, (*người ta cấm nó là yêu là ma*) bày chước cho mà kiếm mà hút.

(2) *Lâm cùng tác biến c.* = Đến khi túng thì phải biến cải, túng thì sanh dữ.

Nghĩa là nó biểu phải dùng mưu đi ăn trộm ăn cắp.

(3) Cho nên mới đi rảo đất Chợ kinh, nào Cầu đường Cầu phố, nhẩn đến Cầu dò đến thì đi dạo; mà lòng mình gian ai biết; liếc coi người ta lơ dỉnh thì ăn cắp vặt.

Đem nằm gặm nghĩ khó ôi thân rày! (1)

Làm ăn còn kém nghề hay,

Đào hăm khoét vách ra tay cao ki; (2)

Rủ nhau làm cánh làm vi, (3)

Hiệp ba hiệp bảy dựng đi cướp người;

May thì hớn hờ vui cười,

Rủ thì khâm lớn là mười cửa quan. (4)

Kể sao xiết nỗi gian nan?

Dầm mưa dãi nắng, chẳng an khi nào.

Nặng thì trăm quyết hành đao, (5)

(1) Hoặc hàng lụa vắn nhiều chỉ lén rút một hai cây; đem về bán được bao nhiêu, thì rút vô trong nỗi hết, nghĩa là mua thuốc hút hết đi. Đem nằm gặm nghĩ mới than van không biết tính làm sao cho có cho khá.

(2) Nền mới tính nghề đi ăn cắp còn thấp lắm, mà lại ít không lấy chỉ cho đủ mà ăn, bèn lo đi ăn trộm, đào hăm khoét cửa, đánh ngạch mà lấy cho nhiều kia.

(3) Ra mới rủ bọn hiệp ba hiệp bảy ban đầu ăn trộm sau đi ăn cướp.

(4) May mà đi về có đồ có của thì vui mừng chia nhau; mà nếu có rủ thì liệu bắt quả chúng bắt chúng ních vô khâm lớn (là cửa thứ mười cửa quan, như mười cửa rạc dưới âm phủ).

(5) Mắc vào ngục rồi thì cực khổ cái thân biết bao nhiêu? dãi nắng dầm mưa, chơn mang xiềng, cổ đeo gông.....


Mà tội nặng thì hành trăm quyết là đem mà chém

Nhẹ thì Đại hải hoặc vào Côn nôn.

Phu quân phải nghĩ trí khôn, (1)
Chừa hai điều ấy cả phồn đều vui;
E khi lời thiệp phanh phui,
Những người lắm lờ giận tôi đã rồi;
Dám xin chàng hãy tạm ngồi,
Phải lo phận thiệp trau giới nữ công.

đi. Còn nhẹ thì hoặc dầy đi Đại hải, hoặc dầy đi Côn nôn.

(1) *Phu quân c.* = Chông (là chàng là tiếng vợ kêu chông). Vợ khuyên chông: xin chàng nghĩ lấy mà chừa hai cái khốn nạn ấy là cờ bạc hút xách đi, thì cả nhà cha mẹ cô bác vợ chông con cái đều được vui mừng.



VỢ KHUYỀN CHỒNG THỜ.

§. — 2.

Thiếp từ vưng chữ vu qui, (1)
Dem thân bỏ liễu dựa cây bá tông; (2)
Đầu xanh cam với chỉ hồng, (3)
Dành hai bến nước đục trong cũng nhờ, (4)
Tùng phu vọn giữ một thờ,
Hàng lo kính dới dăm ngư xướng tùy; (5)
Trăm năm biển hẹn non thề,
Chung khi êm chiều, giúp bề thiệt hơn.

(1) *Vu qui c.* (= *chỉ từ vu qui...* gả ấy chường vô nhà chồng. Kinh Thi). = Từ khi thiếp vô làm vợ.

(2) *Dem thân bỏ liễu* (có bỏ cây liễu = chỉ vô đờn bà yếu đuối) mà dựa cây *bá tông*. (Cây bá cây tông) chỉ đờn ông là trượng phu vững chắc.

(3) *Chỉ hồng* (Coi tích Vi cổ giải trong Túc kiêu).

(4) Con gái đờn bà là thuyền tình trôi nổi; chỉ nhờ bến đậu. Bến nước đầu thường người ta kể có mười hai là chỉ nhiều; bên này thề này bên kia thề khác mà tóm lại có hai bến một là bến trong hai là bến đục.

(5) *Tùng phu* = theo chồng.

Xướng tùy c. (= *Phu xướng phụ tùy c.* = Chồng biểu vợ nghe).

Tảo tân phạn thiệp liệu toan, (1)
Sửa mình giữ nết khuyên chàng phải lo;
Gặp hồi lưng sạch tay không.
Còn rằng tráng sĩ, anh hùng với ai? (2)
Rồi ra sanh chứng trở tài, (3)
Ngăn người trên bộ, cướp người dưới sông;
Vấp chơn ngã đến cửa công, (4)
Kia xiềng đã nặng, nọ gông lại dài;
Án đày Đại hải côi ngoài,
Bất tiên tứ thánh còn ai hộ trì. (5)

Biển hẹn non thê (= Sơn minh hải thê c.)
chỉ lời thê đến khi nào biển cạn non mòn thì mới
hết tình thương nhau.

(1) *Tảo Tân* là rau tảo rau tân bởi câu Kinh thi: *vu dĩ thê tân, nam giản chi tân, vu dĩ thê tảo, vu dĩ hình bạo.* = Ngõ lấy hái rau tân, chưng mé khe phía nam; ngõ lấy hái rau tảo nơi kia đường mương; chỉ phận đờn bà hay chịu khó chịu cực nhọc nhằn mà lo việc trong cửa trong nhà.

(2) *Tráng sĩ c.* = Sĩ mạnh, chỉ là người giỏi có tài có trí.

Anh hùng c. Người sáng láng, khí hùng hào.

(3) Rồi lại sanh chứng gian ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, trên bộ dưới sông cũng chẳng chừa.

(4) Đi ăn trộm ăn cắp bị quan bắt, ở tù ở rạc bị gông cùm trấn trói.

(5) *Đại hải* (= biển cả) chỉ xứ Bourbon; hoặc nay đây qua tới Cayenne.

Bất tiên, tứ thánh là tiếng chỉ mẹ nó xây đi đủ

Ngũ chư dầu có cô gì,
Muru nào xuất tội, kể chi thực hình ? (1)
Tam yêu phép có nhiều hình,
Để đem lưng túc, đỡ mình dặng sao ? (2)
Mệnh mộng trong áng ba đào,
Miệng nào hớp gió, mắt nào nhắm sao ? (3)
Dật dờ như giấc chiêm bao,
Mỏi son mày liễu, má đào là dầu ? (4)
Khói than bay khắp bên tàu,
Tương hơi hương được, nhớ mùi thương yên; (5)
Rượu dầu rửa dặng mặt phiền,

bốn cửa, hoặc xây thuận hoặc nghịch; hoặc một cửa ngồi hai lần rồi nhảy qua cửa khác...

Hộ trì c. (= phò hộ, phò trì) = Giúp đỡ.

(1) *Thực hình c.* là chuộc tội.

(2) *Lưng túc* là lưng không, vì theo phép đánh me, cái chén không cũng kể là túc, cho nên túc đây chỉ là *không*.

Tội nó cũng có tội nặng tội nhẹ, nên có nhiều hình khác nhau; mà mình lưng túc không lấy dầu mà đỡ mình dặng ?

(3) Xuống tàu đi dầy ra biển mệnh mộng, sóng gió; thấy trời với sao.

(4) Nhắm trời nhắm nước giữa vời, trí mơ trí tưởng dật dờ như chiêm bao; nào vợ hiền con thảo ở dầu bây giờ ?

(5) Khi thấy khói than bay ra bên tàu, thì nhớ khói nhớ hơi nha phiến thuốc thương yên mình hút khi trờc.

Tin dầu nhẩn thầu bạn hiền lưu linh ? (1)

Chợt mình mới nghĩ đến mình,
Phong lưu ôi! biết sự tình nầy chẳng ?

Gương treo trước mặt rành rành,
Biết khôn khỏi đó, lại càng sợ đây;

Thấy trời vì có che mây,
Dầu nghiêng xe trước, phải dò xe sau, (2)

Thương nhau xin nhớ lời nhau,
Nôm na vẽ một vài câu gọi là;

Xin chàng nhớ mấy lời ca,
Sửa mình được tốt, việc nhà mới nên.

(1) Khi buồn lấy rượu làm khuây; mà mình buồn rầu phiền não đây bây giờ, có rượu ở đâu mà uống giải buồn ? Lưu linh như mình biết đâu mà nhẩn thỉu về với vợ với con ?

(2) Hễ thấy trời vào vũ thì biết trời sẽ mưa. Thấy xe trước sụp ngã, thì xe sau phải lấy mà răn mà giữ.

Tiền xa kí phúc, hậu xa dài chi. c. = Xe trước đã úp, xe sau răn đó.

CHUNG.

NHA PHIÊN.

NHA PHIÊN LÀ VẬT THẾ NÀO?

Phàm các vật trời sanh ra dưới thế đều là có ích. Trước hết nó phụ việc cao rao phép tắc, đấng Tạo hóa, nó lại tùy thì mà làm ích cho người ta cũng là cho nhau nữa.

Nha phiên nó cũng là một vật trời sanh ra dưới đời; vậy nó cũng là một vật hữu ích. Mà vật nào vật nấy hễ có lợi thì cũng có hại, nhưn bởi người ta dùng nó trúng hay là dùng quấy mà thôi. Nhiều người dùng chẳng nên mà bị hại là vì làm sao? Là vì không có *trí trị*, không *cách vật*; là vì không có *trì sở tiên hậu*; là vì không hay cạm bẫy *trung dụng* mà ra.

Hoặc bắt rằng: vậy thì những người dùng nha phiên quá độ là những người không biết điều hết sao? — Thường thấy cũng có nhiều người trí huệ thông minh, nhiều tay anh hùng hào kiệt, nhiều kẻ giàu có phú quý mà làm cuộc sa đà thì làm sao? Thật thường là những người phóng lưu giàu có nhưn câu vui mà mắc tật ghiền, chớ chẳng ai muốn ghiền làm chi. Mà bởi dĩ lỡ ra rồi, bỏ đi thì nó sanh ra đau đớn bệnh hoạn khó lòng, nên cũng thả trôi đi vậy cho qua đời. *Trót vì tay đã nhúng chàm, dại rồi còn biết khôn làm sao đây!*

Bởi vậy mới lối đạo trung dụng, không biết tiên hậu cũng là một cái lầm lỗi. Chạy không khỏi cái tiếng ấy được.

§. 2 — SỰ TÍCH NHA PHIÊN.

Nha phiên (trong sách thuốc (Bổn thảo) có tên là *túc xác* hay là *anh hoa*, nó là cây A phù dung nguyên ở bên đất Thổ châu có nhiều và tốt hơn hết. Hạt nó có bọc, hình tròn mà méch, hạt nó vô dụng vì không có sức; nhựa (mủ) bởi nơi vỏ trái mà chảy ra. Người ta lấy dao rạch vỏ trái ra, rạch trên rạch xuống mà rạch cạn cạn vậy, thì nó chảy mủ trắng như sữa bò, phơi khô thì nó ra đen. Lấy rồi để đêm khuya lạnh ngưng đông lại thành trái, lấy giấy bọc ngoài thì kêu là *trái thấu*. hoặc đồ vô bình thành khối thì kêu là *Nha phiên thổ*.

Mùi nó đắng và hơi hơi, bỏ vào giấm rượu thì mau tan. Người ta nấu cao nó lại làm nên thuốc mà hút.

Tính nó thì *ôn tiền*, *bổ hỏa*, *bổ não*, *bổ tinh thần*; nó hay *chỉ thống*, *chỉ tả*, *chỉ ho*, hay làm cho *tê mê*, *buồn ngủ*. v. v.

Người Hoa nhân (Trung quốc) dùng ống mà hút Nha phiên nấu cao nơi ngọn đèn, rút lấy khói mà khoái lạc, hút nhiều lâu thành tích, sau bỏ không được, dường như nó có ma, nó như đồ như nhựa khừ không di, trừ không nổi. Ghiền nó rồi thì hao tài tổn của, tổn tinh thần hao sức lực.

§. 3 — DÙNG NHA PHIÊN RA THẾ NÀO.

Nha phiên người ta gặp được nó rồi bày mà làm ra nhưa ra thuốc thì dễ mà làm gì?

Trước hết người dất Thiên trước dùng; mà trộn thuốc mà thêm vị; lại chính ý dùng nó là dùng mà làm thuốc, nghĩa là dễ mà phòng ngự chứng bệnh kia bệnh nọ, cũng như ta dùng đồ gia vị, hoặc vị thuốc, như hành, tỏi, tiêu, ớt,... như thực địa, sài hồ, cam thảo...

Vậy nó cũng là một vị hay, mà dùng nó cho nhằm cho trúng chứng lại cho phải khi phải thì, cũng vừa mực vừa chừng thì nó rất nên là vật có ích; mà hễ sai chứng, trái thì, hay là quá độ thì nó trở nên vật hại mà thôi. Trong sách thuốc Tàn nói về nó rằng: *Cứu bệnh như thần, sát như kiếm*; là làm sao? Là như dùng nó cho nhằm như đã nói trên này, thì nó có sức mạnh như thần mà cứu người ta cho khỏi bệnh cho được sống lại, hay lắm không chỉ ví kịp; mà nếu dùng nó không trúng cách cũng quá độ đi, thì nó trở nên thuốc độc nó hại nó giết người ta chết đi, cũng mau cũng dữ như lưỡi gươm chém một cái vậy.

Vậy, theo như nói đó, thì Nha phiên là một vật không phải là vật dùng thường; nên dùng nó thường như hút mỗi ngày một lần hay là hai lần, đêm một buổi thì lâu nó hại mình mà chớ.

Hoặc có kẻ nói rằng: hễ gì? dùng nó thường thì cũng chẳng có hại gì? Vậy chớ cơm cá người ta thường ngày thường ăn hai ba bữa thì sao? Cái

sự ăn sự uống là cái cần kíp phải có mà phụ cho xác người ta được sống; không có thì không có sống được.

Mà Nha phiến thì bất quá là một món nếm thử mười thì mới có cần dùng tới nó một lần mà thôi. Nếu làm bậy mà dùng nó không chừng không đổi, vô độ vô lượng thì nó hại. Hại thì hại mà nó hại dần dần.

Ban đầu mới hút nó thì chẳng thấy nó hại gì, mà có khi nó làm cho khoái cho nở da nở thịt mập mập ra nữa cũng có.

§. 4 — GIÈN NHA PHIẾN.

Cuộc ăn Nha phiến nó cũng có thú nó, nên dễ cho người ta mắc nó lắm.

Ban đầu thấy anh em chúng bạn năm chềnh chòng tréo mấy huế lên, và nói chuyện và tìm thuốc, tay cầm tìm vịch thuốc giơ vô đèn hơi cho nó phồng lên, kéo ra lẩn qua lẩn lại trên miệng nôi, tay cầm tìm ngoai rạch coi cũng lấy làm sướng, hơi hơi lại cho chín thuốc, lẩn vô cho nó tròn trịa vền vang rồi mới tra vào lỗ nôi, von nó cho vót dần. Hai tay nưag ống diều, hoặc tre lằng xây, hoặc dôi môi hay là ngà trong bóng, kẻ vô ngọn đèn chíp môi hút vào dôi ba cái rồi kéo nó kêu ột ột coi ra khoái lắm, khói thì nuốt đi, có kẻ lại phà ra hay hơi thơm thơm. Chúng bạn, chừng người hút thơm thảo hay mới, biểu hút chơi một hai diều nó tiêu. Hồi đầu còn làm lẽ,

một không hai không; lần lần quen mới thì không từ nữa, chơi chơi vậy lâu nó mới quen đi nó mới ghiền cho. Đến chừng ấy, chúng không còn mới nữa; dầu có hút lết dệp mo tới dặng có hút thép một hai điều. Sau lâu chúng chạy mất, tức mình mới đổ hoang sấm ống sấm dôi, mua mấm, mua đèn riêng mà hút, ban đầu còn giấu dút, sợ mẹ cha cô bác, hoặc sợ vợ con rầy rà. Mà càng lâu lại đổ xảy ra, dọn ra hút giữa nhà, làm sao thì làm liều mạng: *bắt quét thì bá quát*. Từ ấy về sau mới thiệt thọ.

Mà xét coi bây giờ hút như vậy có ích gì, lợi hay hại, tốt hay xấu? Kéo kẻ hút thì đều nói rằng: ăn chơi thế ấy thì là phong lưu, tử tế mà thôi.

§. 5 — ÍCH GÌ MA HÚT.

Xét cho kĩ mà coi thì nào có thấy ích lợi gì dầu, thấy hại thì có mà thôi.

Trước hết mất công mất linh không làm gì được. Tài gì mà chẳng mất công? Sáng ngày ra dậy ngồi sự sự, kìa anh tay đó một lát, có kẻ lấy khăn rửa mặt, kì rửa lau chùi rồi hút một hai điều thuốc vầu; nhai một miếng trầu, đi ngoài rồi vò có chấu lao, trà lá chi húp sơ ba miếng rồi lại giở ống hút sữa soạn đồ; lau ống chùi nôi, lấy móc cạo nhựa sột sột, vò gỗ nôi lóc cộc, sắp tìm lại, bắt tìm đèn, hoặc cạo dầu thì đổ dầu làm lại cho tử tế, rồi mới nằm xuống, nghiêng lại tìm vại, ba điều hút đã. Rồi cũng lần quần nội mấm hút

sửa cái này soạn cái kia, lúc thức đó hoài cho đến cơm dọn rồi trể vào thừa mới ra ăn ba miếng, ngồi ca kì xía răng chấp chấp, uống nước ăn trầu hút thuốc. Mà chứng kẻ hút hể ăn vô rồi nó đòi hút cấp báo, nên đi lại cũng phải sang qua giường hút mà làm thuốc mà hút cho đủ lệ thì mới đã cho, hút rồi nằm sãi tay sãi chơn đó, lim dim ngủ muỗi ngủ mòng một chặp, rồi thức dậy lại lo tìm lo làm thuốc nữa. Lục tục như vậy, trời đã xế chiều đi rồi: lật bật tới bữa cơm tối. Ăn rồi cũng như hồi sớm mai phải vô mà hút nữa. Mà lần này lại càng lâu càng kẻ nhè hơn nữa. Nằm đó với đèn leo lét, trở qua trở lại, nằm bèn này lâu mới lại nhảy qua bên kia. Thức mãi, thỉnh thoảng một khi một điệu. Có kẻ ngày đêm lẫn quẩn đó, không lên giường mà ngủ bao giờ. Thức hút rồi ngủ mơ màng, một lát hút một lát ngủ, một đêm đến sáng chẳng nghĩ tới vợ tới con, không lo đến việc nhà việc cửa. Dường như không có lo cho ai hết, có một mình mình mà thôi. Vợ mặc vợ, con mặc con, việc nhà việc cửa không phải chi đến mình mà lo. Làm trai mà vợ con nhà cửa không nhờ được sự gì, thì chẳng đáng mặt làm trai. Mà lại vợ con tôi lớn còn phải lo cho hết mọi sự nữa, thì có chồng có cha có chủ mà làm gì?

Không mấy khi chuyện vẫn nói hơn nói thiệt tính toán việc nhà việc cửa với vợ. Đêm như ngày, ngày như đêm không hề lai vãng truyện trò gì hết, dường như không có vợ con vậy; có một khi có chuyện cần thì mới kêu mới gọi mà biểu mà

khiến một hai lời vậy thôi. Khi giàu có hay là có ăn chẳng nói gì, mà khi nghèo khó thiếu trước thiếu sau thì lại càng bất nhơn với vợ con hơn nữa. Vợ con đói no cũng không hay không biết, có lo thì là lo cho mình có năm bảy tiền một quan mà mua một hai chỉ thuốc mà hút thì thôi. Mắc những lo hút, không làm gì đáng cho ra tiền ra bạc mà chi độ thế nhì. Có bao nhiêu thì nhét vô nồi vô ống, chun vô lỗ hém hết. Ra như hình ăn tham với vợ với con.

Có kẻ bị ghiền mà nghèo, nên ăn thuốc thất thường, khi có khi không; khi phải táo nhựa nhứt nhựa nhì mà hút; khi lại không kịp hút phải vô viên nhựa ba nhựa bảy mà nuốt. Bối hút đã lâu, lại bối thất thường, lại bối hoặc hút hoặc nuốt nhựa cho nên càng ngày càng ra ốm o gầy mòn, đi ra gió thổi muốn ngã, ngồi đầu ngồi bì sì, môi dợt lơ dợt lớt, nước da mét căng mét rờng, con mắt lim dim, nửa nhắm nửa mở, hình thì coi chẳng ra con người, nói thì nhựa đeo kéo nhằng ra.

Ấy là hại sức, nó lại còn hại trí nữa: hút thì mắc lo hút mãi nên bỏ học bỏ hành, bỏ coi sách coi vở, nên nghe thấy càng ngày càng hẹp, trí sức sảo càng ngày càng lụt.

Hút nha phiến chẳng phải là tốt mà lại xấu, vì nó làm cho hư danh xấu tiếng mình đi. Có ai mà kêu là ông hút? thường kêu mà vị thì là lão, bợm, thằng cha hút.... không thì thằng hút, quện (nợu) hút....

Nó lại sanh ra cái tật (bệnh, chứng) ghiền, nghĩa là làm lấy nó thì mang tật gỡ không ra, càng ngày càng bỏ buộc thêm hoài; muốn bỏ đi thôi đi mà không có dặng, đến buổi thì phải cho có, không thì nó bắt đồ mồi, nó bắt ngáp dài ngáp vắn, mình thì dả dượi, chơn tay bủn rủn, con mắt lim dim gục lên gục xuống..... Có hút vô thì nó mới chững lại. Ấy nó thành nên *tật*, nên *bệnh* gọi là *chứng ghiền*, nó đòi, nó bắt quá hơn là nợ. Vậy thì là xấu.

Lại thêm người ta thấy mình ghiền người ta chạy mất vì sợ mình lầy dầy hay chảy hay bòn, hay kiếm chác; nhất là khi mình nghèo không đủ ăn đủ hút, thì người ta càng nghi mình sinh bụng xằng gian giáo ăn cắp ăn kiêu. Có phải là xấu hay không?

Sợ sự lợi hại tốt xấu, thì thấy cái lợi cái tốt bỏ vô cần mà nhắc với cái hại cái xấu bởi dùng nha phiến mà ra thì dầu lợi dầu tốt nhẹ là chừng nào. Mà dầu hại dầu xấu nặng và vác là đường nào!

Lại là nó làm cho 1^o mất công mất linh bỏ việc bỏ vắn không làm gì dặng; 2^o trí ra lụi đi, lừ như lờ thôi không toan tính cái chi cho xong cho rồi; 3^o vợ con phiền hà rầu rĩ cũng phải nhịn miệng nhịn ăn nhịn mặc, phải thiếu thốn, đối khác thất thường, gia đạo có khi hết cửa hết cái tan gia bại sản; 4^o mình vóc ốm o gầy mòn, tinh thần suy kém liệt bại, sức lực hao tổn yếu đuối...

Xấu là 1^o nó làm cho hư danh xấu tiếng; 2^o nó bắt mê bắt ghiền thành tật thành chứng không

bỏ được, không nhìn được; 3° nó làm si hồ là làm cho chúng đều chạy mất không tin, lại nghi sợ nữa.

Có kẻ nói rằng: không hút thì không biết dùng tính toán buôn bán làm ăn.

Nào có thấy tính chuyện chi giỏi hơn người ta ở đâu? Cũng không nên sang nên giàu, ra thông minh trí huệ hơn ai, mà lại càng ra lờ như lạt bớt đi nữa thì có.

Dòm vô trong các nước thiên hạ mà coi, hoặc có dùng thì dùng làm thuốc mà thôi, không có hút nó; mà quốc phú binh cường, dân thanh, buôn bán làm giàu muôn họ của cải như núi như non. Nào có phải là hút mà nên nông nổi làm vậy sao?

Ăn nha phiến cũng là một thú vui ăn chơi phong lưu mà cho kẻ giàu có, cùng kẻ thông dong ở không nhưng không có việc gì lo tính hay là làm lụng thì xem ra còn có thú vị một chút. Nhưng vậy xét ra cho kĩ thì cũng là điều ngăn trở rằng huệ không cho thông thả được; vậy thì sao gọi là phong lưu? Vì phong lưu là thông thả khỏi vướng vắn, muốn sao được vậy, thông lưu mặc ý chẳng chi ngăn trở, ràng buộc....

Mà cho kẻ lâm nghèo khổ, thốn thiếu không đủ ăn đủ mặc thì cái phong lưu ấy ra cái khổn nạn khôn kể xiết, vì một cái mang lấy nó gỡ không ra, làm sao cũng phải lo cho có mà hút, bằng không thì cũng kiếm nhựa ba nhựa bảy, hoặc vô viên mà nuốt cho đã ghiền. Té ra nó nghịch cái

phong lưu mà trở nên xiềng toả buộc trời vẫn với lấy mình càng ngày càng thắt riết lại, thân sơ thất sở cực trí cực xác đã nên là đáo đẽ!

Từ xưa đến nay biết là mấy bài giải nha phiến người trí từng trái đã làm ra mà chê cho người ta lánh? Biết là bao nhiêu thơ phú kẻ văn thi đã đặt ra mà bao biếm cho người ta biết mà chừa cái?

Ta đem các thơ ấy liên sau này, có chú giải cho rõ nghĩa, cho người ta coi cho biết, ai ai cũng đồng một tiếng mà chê sự dùng nha phiến quá độ, sai cách là thế nào.

GIẢI NHA PHIÊN TỬ.

Hết của bay vì ai khiến?

Cực lòng bay bởi ai xui?

Chốn Thanh huê ngàn dặm xa xuôi,
Đường Cam lộ muôn trùng diệu vợi,
Sanh thuốc độc dưới đời bất lợi,
Hại dân lành trong nước cần cơ.
Hút chẳng thương vợ yếu con thơ,
Ghiên không tưởng mẹ già cha cả,
Trên đà lấy dử lạnh giáo hóa,
Dưới chẳng nghe rù quển hút hoài.
Thương là thương dân đất Đông nai,
Cám là cám công ơn thuở trước,
Dễ bay hút tổn chi của Nước?

Dễ bay ghiên tổn mấy tiền vua?

Chốn khám đường chốn ấy là chùa,

Tu dầu cho bằng tu đó,

Mọi mấy tua phố mấy toà,

Đèn nhỏ ngọn cháy sao mau hết?

Thoảng mắng suy hơn tính thiệt,

So đo thấu bạch thấu hồng,

Kẻ cạy tài biết tảo Quán đông,

Người ý sức tay lãn thuốc chặt;

Lúc hút coi tiền hơn rác,

Còn ghiên ngáp đỏ mồ hôi,

Lặng xăng gõ ống cạy nôi,

Bầu hân chưởi con mắng vợ,

Xóm làng ghét không ai tư trợ,

Bà con thương hết sức bù chì,

Cực mình phải ra đi,
Túng nghề ăn cắp vặt,
Chặt vật kiếm gà mà bắt,
Mang đồng tìm vịt mà lừa,
Quần hai ống có tua,
Áo một mảnh như lưới,
Đạ (cẩu) mình ngay (không) nó cũng dè ne:
Mổ cha mấy đứa bắt gà!
Tám kiếp những quân lừa vịt,
Trong mình có tội
Chẳng dám nói ra,
Trước là xấu hổ mẹ cha,
Sau là thẹn thuồng chúng bạn,
Non nước chi mà hồng lấm lố?
Gương kiếm soi đó không tương,
Một hai ngày ở chốn khám đường
Đôi ba tháng nữa dầy ra Cam lộ

CHƯỚC TỬ

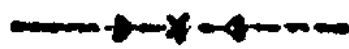
TƯỢNG MÃNG:

Ông nguyệt đồng đúc tự Huỳnh đế,
Ông Đế huệ trong tôn miếu cung đình,
Nồi Hà tàn đúc tự Hữu ngu,
Nồi phạm dễ trong quốc gia chi khí dụng,
Ông cũng có hơi trên than hoả,
Người Tuấn thân làm chước trừ gian,
Nồi có khi nấu luyện bạc vàng.
Tuy mấy mún chẳng bao phần lột,

Ông với nỗi này :
Thầy đều công dụng,
Đâu dám tư hành ?
Ông với nỗi này :
Hoặc ở Tây giang hay là Bắc quốc.
Ông tác hai vira bạc,
Hoặc nửa lóng hoặc hai nửa lóng,
Thích tình ưa cần bạc cần thau,
Nói một cuộc khéo xây,
Hoặc bát giác hoặc thế lục lăng,
Theo cách dạng vẽ xanh vẽ trắng.
Thời phong thanh bậu bậu bạn bạn,
Chim ra ràng gà lẻ mẹ,
Sớm khuya tám bộ rất phong lưu,
Buổi thanh bình anh anh em em,
Trà bạch cúc mứt hồng tàu,
Ngày tháng dài đằng thêm lịch sự,
Nghĩ cuộc vui bên tá qua bên hữu,
Gặp chuyện xưa Nghiêu Thuấn Hi hoàng,
Vui năm ngửa lại năm nghiêng,
Nghĩ đến lúc Vương tạ Đào nguyên.

Tôn thọ Trường tự thác Nha phiến từ.

TỜ ĐỀ NHA PHIÊN.



Tả ly tờ một bức,
Lia bạn ngọc hai phang, (1)
Kẻ từ anh gá nghĩa phụng loan, (2)
Vầy cùng bậu nương khấn sửa tráp, (3)
Anh cũng tương tham bùi chẻ gắp,
Ăn một miếng, tiêng một đời, (4)
Nào hay dầu già kén chọn (kén) hom. (5)
Nhìn qua ngày, ăn vay mắc nợ. (6)

(1) *Tả ly tờ* = Viết tờ đề. *Bạn ngọc* (= Ngọc hữu) = Bạn quý.

(2) *Nghĩa phụng loan* = Ngãi vợ chồng.

(3) *Nương khấn sửa tráp* chỉ vợ hiền (như bà Mạnh quang) lo mọi sự cho chồng.

(4) *Tham bùi chẻ gắp*, là thấy ngon, tốt, béo mà ham, nên mới ra sức ra tay mà làm, (chịu dầm ăn xôi). Mà sự hưởng thì có một khi mà thôi, mà tiếng lành tiếng dữ để đời này qua đời kia người ta còn nhắc.

(5) *Già kén chọn hom* = Nào hay mình mắc già kén lắm, nên phải mắc (*già kén chọn hom*, già lựa mắc dưa thúi) - Chính tục nói ví hể bữa tầm dày lắm thì có nhiều kén, nhiều kén thì nó đóng chặt kẹt hom bữa; nên nhỏ kén đi thì ít lợi; cũng như ai già chọn kén lựa lọc lắm, thì lại mắc lấy dưa thúi.

(6) *Nhìn qua ngày ăn vay mắc nợ* là như khi

Cô bác đã hết phương *tư trợ*,
Bà con thương, hết sức *bù chì*, (1)
Biểu anh *khôn thì sống, bóng thì chết*. (2)
Anh ham vì *nét*, chẳng hết *chi người*,
Thất mặt nàng *thố thố như hoa tươi*,
Văng hơi *bậu dầu dầu như lá ú*,
Anh chẳng khác như *Thương vương đời Trụ*,
Ái *Đất kĩ thứ phi*;
Găm nàng như *dời trước Tây thi*,
Ngô phù ta *mất nước*, (3)

thèm mà nhịn đi thì thôi mà mê ăn, đi vay nợ thì sẽ phải mắc nợ người ta.

(1) *Bù chì* Tích bởi (người ta nói) có bà kia sanh được năm sáu đứa con. Con cái đã lớn khôn có tư có riêng rồi, anh em mới tính với nhau luân phiên mà đem mẹ về mà nuôi; người này rồi tới người kia. Mà khi giao phiên thì cần coi thứ nặng nhẹ thế nào, có khéo nuôi hay không. Bà mẹ thì con nào cũng thương hết, nên hễ khi nào có sút cân thì bà lấy *chì* cột lưng *bù* thêm kéo anh em trách nhau. Bởi đó mà ra tích tiếng *bù chì* là sang sốt thêm cho đủ.

(2) *Bóng T. Là đại*. Khôn thì nhờ, đại thì chịu; thiếu *chi người tử tế*, mà vì thấy *nét na nàng* mà mê mà mắc.

(3) Anh mắc *mê nàng* cũng như vua *Trụ đời nhà Thương* vì *mộ mụ thứ phi*, là *Đất kĩ*, mà *mất nước*. Còn *nàng thì* là như bà *Tây thi* (đời chiến

Gắm phận anh vô phước!
Tham nhan sắc hữu duyên,
Bậu là gái Tây phiến.
Qua là trai Nam việt, (1)
Hai nước đã thương da thương diết,
Hiệp một nhà như trầu thắm vôi.
Vắng mặt em, trông đứng trông ngồi,
Hờ hời bậu, ngáp dài ngáp vắn,
Gắm phận em quá đáng!
Bay mùi nợ thơm tho,
Tánh hạnh nàng tán nhỏ ra to,
Nay mới rõ là cô nha phiến, (2)
Phá gia đạo hư hao nhiều chuyển,
Khi công cô nhiều thuở ghe phen. (3)

quốc) làm cho Ngô-phù-ta mê sắc nàng mà bị
giặc đánh lấy mấy nước đi.

(1) Vốn nha phiến là bởi Tây vức mà qua, nên
nói Tây phiến là phía tây bên Tàu (xứ Thibet)
giáp qua Thiên trước.

(2) Nha phiến tán nhỏ ra to là khi vịch nó
ra có một chút hơi ngọn đèn đốt nó phồng ra lớn.

(3) Đây hạch tội nó ra mà để nó: nó đã phá
hư hao tổn kém trong gia đạo đã nhiều khi lắm
thì chớ, lại còn mắc tội *khi công có* (trong *thất xuất*)
là để cha mẹ chồng; vì nhiều khi tại nó mà chồng
mê không kể cha mẹ cô bác: mắc hút cha mẹ kêu,
sai khiến, cũng không bỏ ra mà đi mà làm, hóa
ra *khi công có* là nó.

Kẻ từ đèn hạnh mới nheu,
Mình khờ héo xép ve như nhái. (1)
Anh cũng tưởng xuân qua hề lại,
Đã không trông kẻ tới người lui,
Tả ly tờ gương gạo làm vui,
Cực chẳng đã qua Tể bậu Tống,
Nếu dễ vậy một ngày một lộng,
Ban đầu ít sau xít ra nhiều.

Tánh hạnh nàng tự bạo tự kiêu, (2)
Đặng bữa nào thì quào bữa nấy,
Trên đời đà ít thấy,
Dưới thế lại tri danh,

Ngọn đèn sao nổi trận tam bành, (3)
Ổng khói văng lửa nổi cơn lục tặc, (4)

(1) *Đèn hạnh*. Xép ve như nhái là hút nó càn táo ra ốm o gầy mòn xộp như vỏ con ve lột vậy; con nhái cũng ốm gầy ít thịt chơn tay ngầu ngào; bụng teo lưng thắt lấy mà ví sự ốm sự gầy.


(2) *Tự bạo tự kiêu*. là hay hung dữ sâu sắc, hay ỷ tài kiêu ngạo.

(3) *Tam Bành* là ba thần Bành: Bành Cự Bành Chất, Bành Kiêu, sách dạy tu tiên nói nó ở trong mình người ta; nó xui giục người ta làm tội đặng nó có đi cáo với Ngọc-hoàng.

(4) *Lục tặc*, là sáu cái giặc trong mình người ta, là ngũ quan với lòng ta; nó cứ hoặc thái quá hoặc bất cập mà làm cho người ta sai đạo trung dung.

Ai ai đều chạy mất,
Chúng chúng thấy lắt đầu;
Nay anh đà biệt sự tha cầu,
Qua với bậu phân nhau Hồ Lỗ, (1)
Mô kĩ, thỏ, nổi sào anh đập,
Bính dinh, hoá, đèn hạnh anh lui,
Canh tân, kim, bẻ cái tâm xoi,
Giáp ất, mộc, chẻ cây quắn trước,
Nhâm quý, thủy, đồ chung chén nước,
Thuộc ngũ hành tài vật phá tan,
Găm tội bậu bại nhưn thì có,
Suy phận qua ích kỉ vốn không,
Nam qui bắc, nữ qui đông,
Sự bất đắc phản ngôn hà lý,
Tiêu điều vạn thị, tài vật chia hai,
Thỉnh thôn trung các tiệm ai ai,
Đều tựu tới thị thiềng làm chứng.

(1) *Biệt sự tha cầu c.* (= Tha cầu biệt sự) đi tìm việc khác; phân nhau Hồ Lỗ, là rẽ nhau ra một người một phương, kẻ đi nước Hồ, người đi nước Lỗ xa cách nhau ra.



VĂN TẾ NHA PHIÊN.

TRƯỚC BÀN ĐÈN ÔNG ĐIỀU NGÁP MÀ
THIAN RÀNG :

Ba sanh hương hỏa!

Cuộc Trần hoàn nào mấy mặt tri âm? (1)

(1) *Ba sanh hương hỏa.* — Người Tỉnh lang ở đời nhà Đảng đi chơi nơi chùa, ngủ nằm chiêm bao thấy một người thấy chùa già chỉ cây nhang còn cháy mà nói rằng: nhang nầy nhang thưở trước người Đoàn việt xin sanh lại cho đủ ba kiếp; kiếp thứ nhứt, sanh đời Đường Huyền tông làm quan An phủ sứ đất Kiếm nam; kiếp thứ hai, sanh đời Đường Hiến tông làm quan thơ kí đất Tây thực; kiếp thứ ba, sanh ra là người Tỉnh lang, mà nay nhang còn cháy, mà người Đoàn việt sanh đã dặng ba kiếp rồi. Bèn giựt mình thức dậy.

Trần hoàn c. = Cõi trần = bầu trần = thế gian.

Tri âm, (=Biết tiếng). Tích Bá nha ở đời Tấn, làm quan đại phu, tên là Châu bá nha; sau thời quan đi dạo sơn thủy chơi; có một khi ở dưới ghe khảy đờn cầm, xảy có Chung-tử-kì ở trên rừng đi hái củi bán nuôi mẹ, mà vốn hai người không có quen với nhau. Tử kì lần xuống mé sông nghe đờn, thì hiểu mà khen rằng: *Lòng vọi vọi, chí muốn ở trên núi.* Rồi nghe trở bản thì hiểu mà nói rằng: *Lòng thỉnh thỉnh chí muốn ở theo nước chảy.* Bá nha mừng vì người nghe hiểu biết tiếng

Một phút nhác du,
Nghĩa giao tất dễ quên lòng quyến cố? (4)

đờn mình, mời Chung-tử-kì xuống ghe làm quen kết làm anh em. Bá nha hỏi sao Tử kì cũng là người hiền sao không có ra làm quan? Tử kì than rằng: *nhứt nhứt đắc đường đi tam công hoán*. Ý chỉ ở nhà mình còn mẹ, một ngày ở nhà nuôi mẹ già được thì hơn làm quan tam công. Sau khi Tử kì chết đi rồi, thì Bá nha đập đờn đi không đờn nữa, nói rằng: *điệu cao tử viễn, thể vó tri âm*, = điệu mình cao, tử mình xa, ở đời không ai biết nghe tiếng. Đến đời sau, nơi mé biển đông có một chỗ nông cao mà bằng, tục truyền nói rằng: chỗ ấy là đài Bá nha đánh đờn; một hên đài phía bắc lại có cái cầu đá có bia rằng: *Tử kì tri âm*.

(4) *Nhàn du*. = Thong thả chơi = chơi bời.

Giao tất c. (=keo sơn), Đời hậu Hán có người Trần trọng với người Lôi nghĩa, hai người đều ở đất Giang tây, anh em bạn học với nhau, ra thi khoa mậu tài. Lôi nghĩa đậu, Trần trọng rớt; Lôi nghĩa thừa quan giám khảo xin nhường cái đậu lại cho Trần trọng; quan thứ sử giám khảo không chịu. Lôi nghĩa bèn giả đồ điên bỏ tóc xả dầm đầu chạy mất biệt đi. Sau hai người ra thi khoa hiệu liêm cả hai đồng đậu; sau cũng đồng làm chức thượng thư. Thiên hạ đời ấy khen mà nói rằng: *Giao tất tự vi kiên, bất như Lôi dử Trần* = Keo sơn gọi rằng chặt chẳng bằng họ Lôi với họ Trần.

Nhớ người xưa !
Quê ở Mãng châu,
Qua chơi Trung thổ. (1)
Sắc vàng tơ nhỏ,
Vết lưng ong chạy tảo,
Ấy chính danh là Bạch là Công ? (2)
Mình mỏng bột to,
Suối mặt quí sa đèn.
Ấy là cửa vên Ngâu trên Tụ. (3)
Tánh nguyên thẳng tắn,
Trừ phong hàn quyết dứt dải Hiền kì; (4)

Bởi đó mà thành tiếng giao tất chi nghĩa = Ngãi
keo sơn là bể chắt.

Quyên cố c. = Thương đoái, đoái thương =
mến yêu.

(1) *Mãng châu* là đất thuộc về người Mãng
nhà Thanh.

Trung thổ c. = Trung quốc chi thổ) là chi
hên tảo. Lại *Trung thổ* cũng chỉ là ở giữa đất
này (nói về Annam) thì là đất Annam.

(2) Hề nha phiên sắc nó vàng, mà tơ nó nhỏ,
tảo nó ra nó ền lung như lưng ong (chỉ nó dẻo),
gắn nó vô lỗ kéo nó chạy tọt vô, thì là thật thuốc
thầu Bạch thầu Công mà nấu ra đó.

(3) Mà tảo nó a tuy nhỏ ít mà đốt phồng ra
lớn nên kêu là mỏng mình to bột, nó xui ra như
mặt quí sa vô đèn thì nó là thầu ở trên sông
Ngâu sông Tụ, bên Văn nam đem xuống đó.

(4) Tánh nha biển hay *thẳng tắn* là lên là

Vị hữu thanh hương,
Ôn thì vị át cướp công quế phụ. (1)
Thanh giá thì hai thứ khác nhau,
Công hiệu dầu đôi dàng cũng có. (2)
Kìa những kẻ buôn hương bán phấn,
Nhờ ôn hương mà dụ khách phiên hoa; (3)
Bao nhiêu người kẻ lợi thương công,
Mượn tình thức để tiện đêm tỉnh số. (4)
Chốn quyền môn quý khách càng chăm,

tân là, trừ chứng phong hàn hay hơi thuốc ông
Hiền kì. (= là ông Huỳnh đế) tỏ thấy thuốc.

(1) Cái vị nó thơm nhẹ, nó ôn u vị, (hút nó
vô nó ấm thì vị) hay hơn quế u nữa. Quế phụ là
vị quan quế, vị phụ tử.

(2) Hai thứ nói đó tuy khác hiệu khác giá
mặc lòng, mà sức công hiệu nó thì hai thứ cũng
như nhau.

Thanh giá c. = Giá trong.

Công hiệu c. = Công nó hay.

(3) — Những kẻ làm dĩ làm đêm, nhờ nó dụ
khách phiên hoa c. = Nhiều hoa = Xinh tốt lịch
sự. Khách phiên hoa là khách lịch sự ăn chơi.

(4) Còn những kẻ buôn bán phải tính lời tính
lỗ mượn nó mà thức cho tiện việc tính số ban
đêm, cùng giữ của. *Kẻ lợi thương công* là bởi lời
nhà sử nói về vua Võ đế nhà Hán rằng: *Thương
công kẻ lợi bất di tri thù* = Chác bị kẻ công chẳng
chừa máy mún.

Hoàn vũ nữ ca nhi cũng mộ. (1)
Cũng có kẻ giận công danh trắc trở.
Bạn cùng người cho khuấy nhớ tang bồng;
Lại có người buồn quê quán xa xuôi,
Chơi với gã cho khuấy miền vân thụ (2)

(1) — Dấu nơi quyền quý quan viên sang trọng cũng dùng nha phiến mà đãi khách tứ tử; Con hát nhà trò cũng mộ nó mà làm vui.

Quyển môn c. (= Cửa quyền — Cửa quan).

Quý khách c. (= Khách quý).

Vũ nữ c. (= Gái múa).

Ca nhi c. (= Trẻ hát) = Nhà trò.

(2) Có người giận vì đi đường công danh, (thi cử, làm quan) chẳng dặng *xuôi giảm mát mái*, thì lại hút chơi cho khuấy lảng kéo buồn rầu vì phận bạc vận đen mình.

Lại kẻ đi xa xuôi xiêu lạc đất nước người, cách xa quê quán xứ sở, buồn nhớ nhà lấy nó mà giải buồn.

Tang bồng (= Cây dâu, cỏ bồng = lau lách).
Tích thầy Nguyên hiền (vầu) người nước Lỗ, là học trò ông Khổng tử, giữ nề nếp theo *Nhu hạnh* theo lễ; nhà thì nghèo nên lấy lau mà cặp cửa, lấy vỏ dâu làm dây mà cột cột cửa, ghè nước để theo cửa sổ, nhà ở trên thì trống dưới ướt, mà ngồi khảy đàn ngâm thơ chơi. Khi ấy có thầy Tử cống tới thăm, cỡi ngựa tốt mặc áo cừu nhẹ. Thấy Nguyên hiền lật đặt đội mào cầm gậy ra rước

Đã quen hơi kiểm chác càng chăm,

khách nơi cửa, cột dài mào thì dài mào đứt, quần rách lỗ dỏ, giày thì rách mang. Thấy Tử cống mới hỏi rằng: than ôi! thấy đau bệnh gì? Thì thấy Nguyên hiến đáp rằng: tôi nghe nói không có mả thì gọi là nghèo, có học mà không ra làm việc thì gọi là bệnh. Tôi thật là nghèo, chứ không phải thật là bệnh. Thấy Tử cống mắt cứ đứng xây quanh lơ lảo một chặp không nói mà về. (Ấu học loại Cung thất). Bởi vì trong sách Lễ, thiên nhu hạnh, nói hễ con nhà học trò thì thường nghèo, mà đây thấy Nguyên hiến giữ được theo như Lễ; còn thấy Tử cống thì nhà lại giàu, nên mắt cứ vì nhu hạnh thì không có có; lại biết Nguyên hiến nói làm vậy là chê mình.

Miến vân thụ (= *mộ vân xuân thụ*, *tướng vọng phong nghi*). Đời Ngũ đại có người Nhi tín làm quan Xa kị tướng quân phủ Khai phong ở bên nước Hậu châu; lại có người tên là Bào chiêu làm quan Tham quân đất Đông háicho chúa nước Tống; hai người nhớ nhau có làm bốn câu thơ rằng:

Vị bắc xuân thiên thụ,
Giang đông nhứt mộ vân;
Hà thì nhứt tôn tửu,
Trùng dư lễ luận văn.

= Phía bắc sông Vị, ngó dạng cây trời mùa xuân, trông qua Giang đông mây chiều, chừng nào gặp nhau uống nhạo rượu, lại nói chuyện chữ nghĩa chín chắn, cén kêu mộ vân xuân thú, mà chỉ sự

Có biết thú sấm sanh mới đủ.
Màn xuyên lỗ rèm thêu tam hựu,
Nệm Kim qui chăn cù gối xếp. (1)
Làng xa mã nghinh ngang, (2)
Xe Cam lộ, tàu dặng lục lăng, (3)
Bàn tay giác, tim bạc, móc thần,
Khách tài tình ngang ngửa.
Đèn pha ly miếng trám miếng huỳnh,

anh em nhớ nhau.

(1) Khi hút quện đã ghiền rồi thì mê thì tìm nó mà hút.

Có biết thú vị nó thì sấm đồ đạc mới đủ.

Khi có cửa, có hòm chơi tử tế xe ngựa tới lui dập diều chỗ hút, sấm mừng thì mừng xuyên xoắn lỗ, diềm mừng thêu tam hựu là (mai, lan, cúc), nệm thì nệm vẩy rùa, mền thì mền bác tư, gối thì gối lá sách; ống hút bằng tre Cam lộ, nồi dặng lục lăng (sáu góc); mâm hút thì bình tay giác, tim (lăm) thuốc thì tim bằng bạc; móc thì móc mạnh (chắc).

Mừng xuyên lỗ—mừng may bằng xuyên xoắn lỗ.

Tam hựu— là mai, lan, cúc; hay là mai, lan, trúc cũng được.

Nệm Kim qui, là nệm có mặt vuông xéo xéo như da qui.

Chăn cù — là mền, nệm đôi cổ cù lông cù.

(2) *Làng*... là hòm, họn.

(3) *Xe*... là ống hút.

Tàu là nồi....

Khay Ván mẫu nhứt thi nhứt họa, (1)
Năm canh những Bạch thơm Công nặng,
Tưởng đến câu *vưu vật dĩ nhơn*;
Bốn mùa đều gió mát trăng thanh,
Sao hằng kiểng *dương xuân triệu ngã* (2)

(1) Đèn hút bằng pha ly có miếng trám miếng hủn.

Khay hút cần xen ván mẫu, kiểu *nhứt thi nhứt họa*, là cần một bài thơ rồi một cảnh hay là bông hoa, xen kẻ nhau.

(2) Một đêm đến sáng những đeo theo những hút, thuốc thẩu bạch thơm khói, thuốc thẩu công thì nặng khói; nghĩ lại của quí thì hay đổi lòng người, nên mắng lo hút, thì không tưởng đến vợ con chi cả. Trong bốn mùa là trọn một năm cũng đều mắc lo sự hút mà chơi, ví cũng như trăng thanh gió mát; lấy sự hút làm sự sung sướng ví cũng như chơi với cảnh dương xuân.

Vưu vật dĩ nhơn c. (Vật quí đời lòng (đổi) người). Đời Tấn có người Thúc hương muốn cưới nàng Hạ cơ, là người góa chồng mà nhan sắc đẹp dễ lắm. Bà mẹ Thúc hương la con rằng: *phù hữu vưu dĩ chi vật túc dĩ dĩ nhơn, câu phi đức nghĩa, tác tất họa cập* = Và có chừng vật tốt lạ, đủ cấp đổi lòng người, bằng chẳng phải đáng đức nghĩa thì ắt có họa tới.. Lại rằng: *thậm mỹ tất hữu thậm ác* = Tốt lắm ắt có xấu lắm. Tao nghe con ấy đã giết ba đời chồng rồi, mầy còn cưới làm gì?...

Ngọn đèn thay nhứt nguyệt hai vầng,
Chiếc điều hiệp long vân mọi vẻ (1)
Khi ra vào giày tầu quạt khách,
Lúc thừa nhân trà sen rượu cúc. (2)
Giải khát sẵn đường phèn đường phổi,
Trà ô long hương mộc thanh kì;
Nhuận trường có bánh ngọt bánh bùi,
Cháo yến huyết bột đao mát lạnh. (3)

Dương xuân triệu ngã c. = Thiết dương xuân mời ta. Trong sách Cổ văn lời vịnh ông Lý bạch có câu rằng: *Dương xuân triệu ngã dĩ yên cảnh, đại khởi giả ngộ dĩ văn chương* = Tiết dương xuân mời ta dùng chơi cảnh sáng láng trời đất cho ta mượn dùng văn chương.

(1) Đêm ngày cứ chong đèn mà hút mãi, đêm như ngày, ngày như đêm; nên đèn nó thay vì mặt trời là ban ngày, thay vì mặt trăng là ban đêm; xán hân nơi giường hút không ra khói mà biết ngày biết đêm. Còn cái điều là ống hút thì ra như rồng dậy mà nổi mây; khói là mây, điều là rồng, lấy làm xinh lắm.

Long vân c. (= Long hưng trí vân = Rồng dậy mây nổi theo).

(2) Lăn quần ra vô giường hút, chơn đi giày tầu lẹp quệp, tay cầm quạt khách xinh xoang; hờ ra không kéo không tảo thì uống trà sen rượu cúc xì xà.

(3) Đồ giải khát thì có đường phèn đường phổi, nước trà ô long ngon tốt vị; đồ ăn cho

Lúc phong lưu nghĩ cũng nên đời,
Khi ghiên gặp nghĩ ra mà sợ. (1)
Vui anh em một khi một điệu,
Nếm mùi đời cho đủ thú mà chơi;
Nào ngờ phút bén phút quen,
Giục lòng khách đến cơn lại nhớ. (2)

Hồ hen ngáp vặt,
Mặt mũi lờ đờ,
Mũi sỏ dạ đau.
Chờ tay buồn bã; (3)
Kẻ dật khách vắng lai thù tạc,
Bạn hiền nhưn mặc đi sớm về trưa;
Người vương nhưn xu sự phó công,

nhuận trường kéo bôn thì có bánh nọ bánh kia,
có yến huyết, bột huỳnh tinh ăn vào cho mát.

Hương mộc là hoa mộc (tê mộc) thơm.

Thanh kê c. là thơm nhẹ, thơm lạ..

Bột đao là bột củ sắn.

Yến huyết là tổ yến thứ có huyết.

(1) Ăn chơi thẽ ầy thật đã nên phong lưu, mà nghĩ nỗi ghiên gặp giựt mình mà sợ.

(2) Cầu vui với anh em chúng bạn, hút xòi xộp một khi một điệu chơi, cho đủ mùi đời cho đủ thú chơi; ai hay nó bất ghiên, hễ đến buổi nó lại nhớ nó bất thềm.

(3) Nghiệp ghiên nó bắt ho khú : khắc, nó ngáp lên ngáp xuống, con mắt lim dim, mặt mũi lờ lờ, sỏ mũi, ngứa mình, đau bụng, bải hoải chờn tay, bủn rùn.

Sợ phép nước cũng ăn không nói có. (1)

Chốn thiêng thì buôn thua bán lỗ,
Khăn khăn áo áo cũng nhuộm mùi cam;
Nơi thôn dân đồng trắng nước trong,
Ruộng ruộng trâu trâu cũng chui vào lỗ. (2)

Gái thuyền quyền nên mặt búng da chì,
Trai tráng sĩ cũng rùn vai rút cổ. (3)

Kìa những kẻ văn hay võ mạnh,
Đa mang vào còn xếp hút gác cung;
Huống chi người tài siêng trí ngu,

(1) Nghề hút thì có anh em tới chơi, ăn hút với nhau khi người khi mình thù tạc, đi sớm về trưa cũng thường, còn những kẻ làm việc quan, sợ phép nước cấm, dầu có hút cũng nói không.

Dật khách c. là khách ngồi yên đi chơi lâu được.

Vãng lại c. là qua lại.

Thù tạc c. là đáp đi đáp lại (=rót đi rót lại).

Vương nhân c. là người làm việc cho vua.

Xu sự phó công c. (rào tới việc, xấp vô công việc).

(2) Ở nhằm chốn thành thị mà buôn bán lỗ, túng vác khăn vác áo đem đi cam mà hút. Ở nhằm xứ quê, lúa cá mất mùa nào ruộng nào trâu bao nhiêu cũng bán cũng cam lân đi mà hút; nó đều chun vô cái lỗ nhỏ cả.

(3) Gái lịch sự ăn nó cũng ồm o búng béo hứ sắc đi; trai tử tế ghien nó cũng rùn cũng khộm đi rùn vai rút cổ lại.

Chơi quá độ cũng *vong gia thất thổ*, (1)
Bẻ gãy chẵn, chuyện cũ chẳng không,
Ném vỡ váy, trò cười còn đó, (2)
Rờ lưng vợ kiếm mười lăm mười tám,
Tìm đến tiệm chờ mua thuốc xái trầu qua;
Rờ đầu giường không quan văn quan dài,
Tìm bạn cũ xin xám lấu nuốt đỡ, (3)

(1) Ấy những người hay văn mạnh võ, mắc lấy nó thì hư thân bỏ học hành, bỏ tập cung nô đi nữa là, hưởng chỉ những kẻ kém tài ít trí, ăn nó quá độ rồi cũng nát cửa hại nhà bỏ xứ mà đi.

Tài siển trí ngu c. (= Tài ít trí đại).

Vong gia thất thổ c. (= Bỏ nhà bỏ đất—trốn đi).

(2) Câu này lịch ở ngoài Bắc, có hai vợ chồng hút mà nghèo cho đến đổi lấy sáo làm mền mà đắp, nhà không tiền ăn, vợ chồng cắn nhai ngáy nhau; con vợ giận cùng chạy vô dứt tấm sáo làm mền mà đắp mà bẻ gãy đi. Chồng giận nổi nóng đánh lộn với vợ xé rách váy vợ đi; vợ lỏa lồ mất cỡ chạy chun vô trong cái lơn ngồi núp kéo mất cỡ; chồng còn đương giận chạy theo đập bẻ cái lơn đi. Nên nói *gãy chẵn*, *vỡ váy* — *chẵn* là mền; *váy* là xiêm là cùn dờn bà Bắc bạn thay vì quần.

(3) Túng về nhà rờ lưng vợ kiếm chút ít đồng dặng đến tiệm mua xái (nhựa) mà nuốt; khi rờ trên đầu giường kiếm tiền chẳng nhiều ít mà không có chuỗi nào, thì lại đi tìm bạn hút cũ xin nhựa ba nhựa bảy mà nuốt kéo ghiên.

Xám lấu là tiếng Quảng đông là *nhựa bóng*, *nhựa bọ*.

Cũng có lúc ho hen nên ghen,
Lại vừng văng đập lọ chẻ xe;
Lại có khi bậu bạn quá vui,
Thì rấp ranh tiện xe khoét lọ. (1)
'Tưởng đến lúc cầm thi đắc thú,
Một hai khi biệp mặt làm vui;
Trong anh em là nghĩa tri giao,
Nghĩ đến thế thì lòng cũng chán. (2)
'Tưởng đến khi gió mát lương thời.
'Trước sau nghĩ ra lòng chẳng mộ. (3)

(1) Cũng có khi ghiền quá nôi ho nôi hen, thì lại giận chẻ ống đập nôi, có khi vui có khách hút, hút không đủ thì đem ống, đâm nôi ra mà móc mà cạy nhựa.

Lọ là nôi quấy quá như ve ô môi....

Xe là ống hút.

(2) Nghĩ cái khi có mà hút đang đắc thú anh em bạn học tới chơi làm thi làm phú, văng lai thù tạc cũng lấy làm vui; mà đến khi nghèo khổ hết tiền hết bạc túng tếu, dầu anh em bạn thiết thấy làm vậy cũng không muốn gặp muốn lời.

Nghĩa tri giao c. là nghĩa anh em bạn thiết. (Coi chữ Tắt giao, hay là Giao tắt c. (trước đây).

(3) Cũng nghĩ đến khi trăng thanh gió mát, có mà hút ăn chơi tử tế, lại nghĩ đến lúc cực khổ thiếu thốn mà phải ghiền phải gập; sánh lại với nhau cái sướng với cái cực bèn sanh lòng không có mộ nó nữa.

Lương thi c. huổi mát.

Nào ngờ năng hạ nông thay.

Những trách tri âm vắ về. (1)

Đọc thấy chữ sát nhọn vô kiếm,

Kẻ tri cơ đã biết phải chừa;

Xem thấy câu *trạch hữu nhi giao*,

Bạn vô ích chơi làm chi nữa. (2)

RAY NHON

Tiết dới hạ thiên,

Tuần lâm đoan ngũ. (3)

(1) Nào khi tử tế có ăn có hút, anh em bạn tác thù tạc văng lai; bây giờ nghiêng nghèo cực khổ khốn nạn sao không thấy ai tư trợ?

Tri âm là bạn tác, anh em bạn. (*Coi giải trước đây*).

(2) Sách nói Nha. phiến *Cửu nhọn như thân, sát nhọn như kiếm*, = nó lấy làm thuốc cứu người ta lẹ như thân; mà nó làm hại giết người ta như gươm, vậy thì kẻ có trí phải biết mà chừa đi.

Sách dạy phải tìm bạn mà giao (*trạch hữu nhi giao*) mà bạn với nha phiến chẳng những là vô ích, mà lại hại nữa thì chơi với nó làm chi mà chẳng bỏ nó đi?

(3) *Dái (dới)*. = Đến, tới.

Hạ thiên c. Mùa hè.

Lâm c. = Đến, tới.

Doan ngũ c. (=chính Ngọ là chính khí dương), là ngày mồng năm tháng năm.

Vậy có ngọn đèn chén nước,
Mà đãi lòng cho thỏa với tri âm;
Xin linh khách tìm về bốn quốc, (1)
Kính dĩ chư vị ghiền gặp đông lai cách thực. (2)
Thượng Lương.

(1) Vái xin với Nba phiến là khách linh, xin khách trở về nước nhà của khách; đừng ở mà báo hại ta nữa.

(2) Để làm lễ kính đãi các vị ghiền đều đem nhau tới mà ăn.

Lai cách thực c. (= Đi đến ăn).



CÙNG.

MỤC LỤC.

Tựa Trang.

Đoạn	1	Nhơn đực riêng các đực làm lớn.	1
«	2	Vua Hen-ri-cô thứ IV.	5
«	3	Vua Lu-y thứ XIII.	6
«	4	Ông tướng Tu-ren-ne.	7
«	5	Lý đoán đáng nhớ.	8
«	6	Kẻ làm phước mà không cầu phần thưởng.	10
«	7	Truyện con hiếu thảo.	11
«	8	Truyện hai anh em thương yêu nhau.	13
«	9	Truyện con thương yêu mẹ cách lạ lùng.	15
«	10	Truyện đời xưa ông vua Ko-ro-ê và ông quan Mi-ran-nê.	17
«	11	Truyện hai người thách nhau đánh lộn.	19
«	12	Chẳng khá đoán xét ai khi còn trẻ mới lỗi một phen.	20
«	13	Truyện con có lòng cùng cha mẹ.	21
«	14	Truyện người bán vườa lạn.	23
«	15	Truyện kẻ làm phước mà chẳng muốn khoe danh.	25
«	16	Truyện thú vật mà cũng biết ơn.	29
«	17	Truyện kẻ có lòng mạnh mẽ mà chịu gian nan.	32
«	18	Truyện người Hồng-mao kia.	32
«	19	Truyện kẻ nên sang mà còn mang phận cũ.	34

Đoạn 20	Truyện người mẹ tha cho kẻ giết con một mình.	33
« 21	Anh hùng Ma-no-e.	36
« 22	Đức thầy Vê-rô d'Adran lấy lòng bao duông với kẻ thù ghét và cáo gian mình cùng vua là thế nào. . .	38
« 23	Đức thầy Vê-rô trả ơn cho kẻ làm oán là thế nào.	39
« 24	Ông Giám là người trung thân và đạo đức là thế nào.	41
« 25	Vua Gia-long khôn ngoan tra xét sự phao vu bỏ vạ là thế nào. . . .	42
« 26	Quan Cung-trung-phúc làm gan dạ là thế nào.	43
« 27	Ông quan Dinh-trung tỏ lòng vững vàng cương mạnh đạo là thế nào. .	44
« 28	Truyện vua kia xử kiện con ngựa. .	46
« 29	Tiền căn báo hậu.	48
« 30	Truyện con chó trung tín mà phải chết oan.	55
« 31	Truyện kẻ gian lại mắc gian. . . .	58
« 32	Truyện An-ro-lê và con sư tử. . . .	59
« 33	Truyện con sư tử và con chó. . . .	61
« 34	Truyện người nữ góa kia, tên là Tê-rê-sa, có năm đứa con. . . .	63
» 35	Truyện ông thầy cả kia trong nước Pha-lang-sa.	65
« 36	Truyện một người nữ dòng ông thánh Phao-lô tên là Hê-lê-na. . .	67
« 37	Truyện hai đứa con trẻ.	69
« 38	Truyện ông phú trưởng giả có nhiều con trai.	70

Doạn 39	Truyện con trẻ ở tại thành Pa-ris.	7
« 40	Truyện một người phá cửa/ quá, và một người hà tiện quá.	73
« 41	Truyện ông vua kia và một người chăn chiên.	74
« 42	Truyện vua Phan-xi-cô thứ nhứt cùng một người đốt than.	77
« 43	Truyện một người kia tên là Gioang Baotixita; ở bên nước Ar-mô-ri-ca.	78
« 44	Truyện vua nước Prus-se tên là Phê-đê-ri-cô.	80
« 45	Truyện ông thánh È-loi trong nước Pha-lang-sa.	82
« 46	Truyện một đứa con người khó khăn.	83
« 47	Truyện một người mọi già mất con mà thương tiếc là thế nào.	89
« 48	Truyện người mọi có đạo tên là Tô-mê.	92
« 49	Đầu bếp mê uống rượu bị bắt.	94
« 50	Cách thế kiếm tiền cất nhà thờ.	95
« 51	Vua Hen-ri IV và người dân.	96
« 52	Con trẻ mê ăn.	97
« 53	Về sự xem chẳng thấy.	98
« 54	Ông thánh Phan-xi-cô Sa-lê-xi-ô với chủ con ngựa.	98
« 55	Hai người đặng lợi.	99
« 56	Kẻ chẳng tin có Đ. C. T.	100
« 57	Kim đồng hồ.	100
« 58	Truyện con trẻ dọn mình rước lễ bạo động.	101
« 59	Kẻ có lòng tốt dặng thưởng.	102
« 60	Kẻ thông biết mới nên nói.	103
« 61	Truyện con trẻ hiếu thảo.	104

Đoạn 62	Con trẻ tiết kiệm.	105
« 63	Truyện thầy thuốc kia.	107
« 64	Truyện quan tướng de Saxe.	108
« 65	Truyện một người tội được tha khỏi tù.	110
« 66	Ông Chris-to-phe Co-lomb và cái trứng gà.	111
« 67	Truyện ông thánh Ca-rô-lô Bô-rô- mê-ô Giám mục.	112
« 68	Truyện Gioang và Maria là hai anh em.	113
« 69	Về bao tử và phần thân thể.	125
« 70	Về hoa hồng, cây nho và gié lúa.	126
« 71	Những loài có hình xấu thường nó cũng có tính xấu.	127
« 72	Về con chó và con mèo.	128
« 73	Về con lừa và ống sáo.	129
« 74	Về con đom đóm.	129
« 75	Chuyện con chó sói cùng chiên con.	130

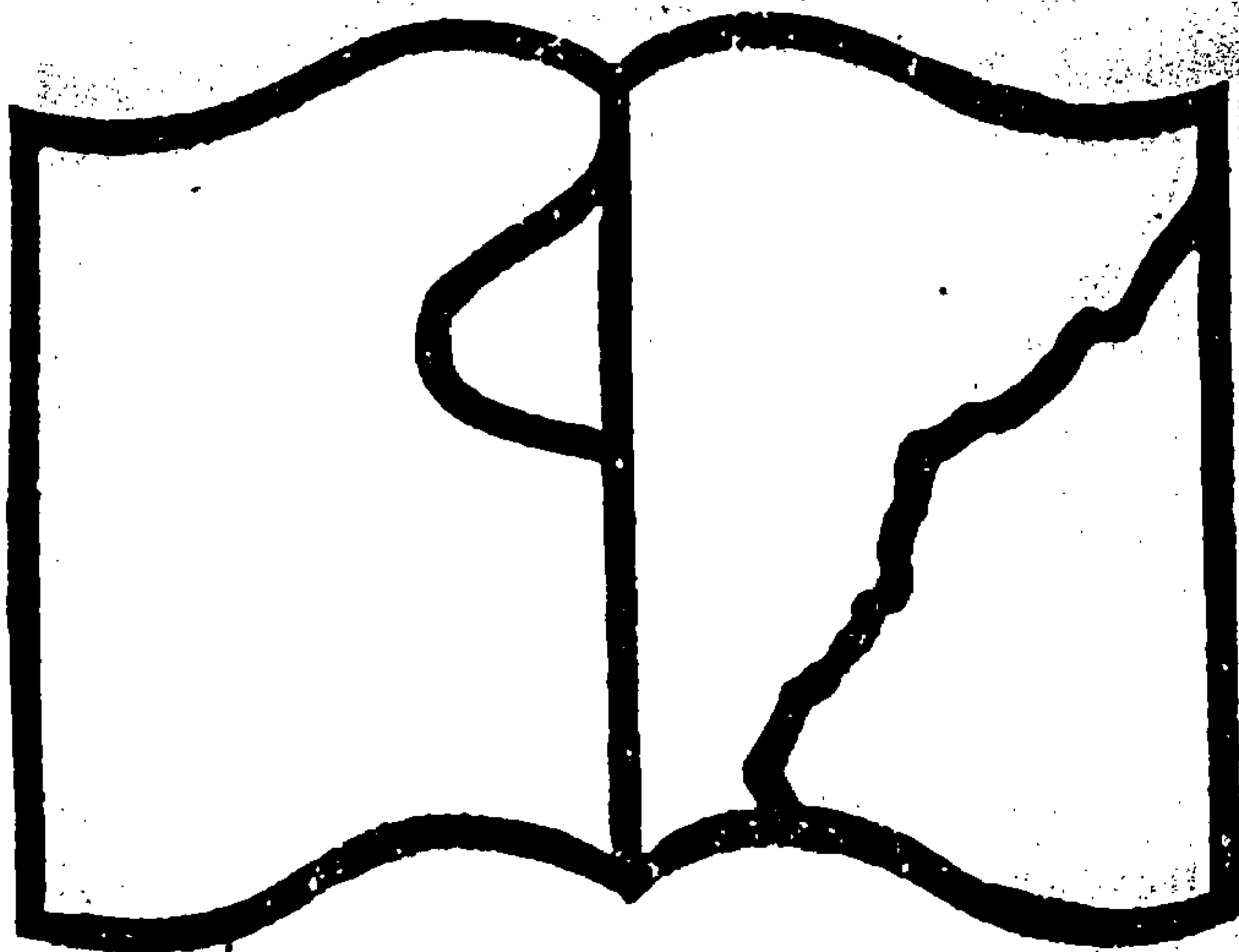
CỜ BẠC NHA PHIỄN

Về Cờ bạc.	132
Quê phụ đồ yên giải.	148
Vợ khuyên chồng thơ 1.	163
Vợ khuyên chồng thơ 2.	171

NHA PHIỄN

Nha phiến là vật thể nào v.v.	175
Giải nha phiến từ.	185
Chước từ.	186
Tờ đề nha phiến.	188
Văn tế nha phiến.	192





Texte détérioré — reliure défectueuse

NF Z 43-120-11

Sách in rồi

Vocabulaire Annamite-français	1,10.
Vocabulaire Français-annamite.	1,30.
Dictionnaire Annamite-français avec <i>Caractères annamites et Chinois,</i> in 4 ^o à 2 colonnes de 987 pages.	12,00.
Dictionnaire Français-annamite.	3,00.
Notions de grammaire-annamite.	0,50.
Alphabet français	0,05.
Bốn dạy đánh vần tiếng Langsa. (<i>Syllabaire Français</i>),	0,05.
Leçons de Lecture en français et en annamite.	0,05.
A B C quốc ngữ,	0,03.
Dữ đồ thuyết lược, (<i>Précis de Géographie, avec cartes</i>),	0,40.
Chánh tả và Lục súc văn,	0,05.
Sách Nấu ăn theo phép tây,	0,60.
Phong hóa diều hành, Cờ bạc Nhị phiến, 4 ^e Edition,	0,45.
Thiên thiên luận,	0,07.
Chánh tả,	0,80.

Muốn in lần thứ 2

in et Systeme

un